



nguyên thị châu giang

QUỐC CHƠI



CUỘC CHƠI

Tác giả: **Nguyễn Thị Châu Giang**

Tập truyện ngắn

Chuyển text; soát lỗi: **cailubietdi**

Ebook: **Cuibap**

Bé Bé

Tóc vàng hoe lúa thừa như râu ngô, người mập bệu, tay chân ngừng ngoẵng.

Nhưng bù vào nước da trắng ngần, lúm đồng tiền trên má nó tươi quá sức. Mỗi lần nó cười, những tia nắng lại hiện sau mắt nó chớp chớp.

Nó không biết nói gì cả, ngoài hai câu “đẹp quá” và “em không thích” cùng dáng đi lùn cùn. Ai cũng bảo nó là đứa không tình cảm.

Hai chị em tôi sống trên căn gác xép hẹp như chuồng chim câu, có hai cửa sổ khoét tròn trông thẳng lên trời. Những hôm trời mưa ba phải lấy nylon phủ kín lại. Hai cửa sổ giống hệt hai cái ống nhòm: Mây trắng và sao đủng đỉnh đi qua, thi thoảng lại ghé vào đùa chơi với nó. Nó nằm ườn trên giường phoir cái bụng chang bang. Nó đập hai bàn tay vào nhau và cười rúc rích. Tôi ngồi ở bàn học, rối tinh rối mù vì những bài tập toán hắc búa, quay sang cáo: “Bé, để yên cho tao làm bài”. Nó vẫn cười, mà cười rất to. Nó bảo “đẹp quá” nghe tức không chịu được. Tôi hét “Bé, để yên cho tao học”. Nó im bật, lồm cồm bò dậy và lúi vào góc nhà nhìn tôi sợ hãi. Tôi học bài đến khuya quay lại đã thấy nó ngoẹo đầu ngủ, xung quanh vung vãi những thứ đồ chơi bằng những bìa xanh đỏ cắt méo mó. Tôi đánh thức nó dậy “Bé, đi ngủ”. Nó rậm rập vâng lời, không hề tự ái vì chuyện lúc nãy. Nó hiền như bụt, chẳng biết giận ai bao giờ. Nhiều lúc nghĩ, tôi thấy nó tội tội và hối vì mình đã nặng lời. Tôi vuốt má nó: “Ngủ đi Bé”. Nó nhìn tôi trân trân: “Em không thích”. “Thích thiết gì. Ngủ đi”. Tôi lại đăm cáo và quay lưng ngủ mất.

Ở nhà ai cũng không thích nó, dù nó hiền và dễ bảo. Khách đến nhà ba mẹ chỉ giới thiệu tôi - một đứa con gái thông minh; xinh xắn lúc nào cũng vênh váo vì mình luôn đứng nhất lớp. Ba mẹ hay bỏ quên nó trên gác xép. Nó mặc quần áo cũ của tôi thành quen. Một lần mẹ mua cho nó cái quần mới, nó chối đây đây: “Em không thích, em không thích”. Mẹ chán. Từ đấy chẳng phải mua sắm gì cho nó nữa. Ba mẹ tập trung tất cả vào tôi, niềm tự

hào, mầm non xanh tươi của ba mẹ, biến tôi thành bà hoàng con không hơn không kém.

Thương nó nhất nhà là bà ngoại. Bà mới ở quê ra mà nó với bà đã quần quýt nhau lạ. Bà già yếu, cũng tương đi lũn cũn như nó. Từ lúc có bà lúc nào nó cũng cười, nụ cười ngớ ngẩn và da thịt sần chắc lại. Bà rẽ tóc, tết cho nó hai bím con con như hai con sâu. Bà dạy nó chơi ô quan, đánh chuyền. Cái gì nó học cũng mau. Chỉ nói thì vẫn bập bẹ hai câu “Đẹp lắm” và “Em không thích”. Mỗi lần ai cẩu gì nó, bà lại bênh chăm chặp: “Nó ốm đau biết gì mà la mắng nó, tội nghiệp”. Ba mẹ tỏ vẻ quan tâm đến nó nhiều hơn. Tôi đâm ghét nó, giận lây luôn cả bà. Từ xưa tới giờ lúc nào tôi cũng quen nghĩ chỉ có tôi là duy nhất trong nhà này. Tôi chỉ muốn nó đi khuất mắt cho xong.

Tôi đi học về thấy bàn học bừa bộn, hộp bút màu của tôi biến mất. Ở góc nhà, nó đang lúi húi dưới đất. Tôi lại gần, tá hỏa. Màu của tôi vứt lung tung, có cây lại bị gãy ruột. Tờ giấy nó vẽ, nhăng nhít màu. Tôi tức phát khóc. Tôi phát vào tay nó một cái đau điếng: “Bé, sao mà phá của tao?”. Nó ngơ ngác một giây rồi khóc ré lên như còi xe cứu hỏa. Tôi hét: “Cho mà đáng đời”. Bà lật đật chạy lên hốt hoảng: “Sao con ăn hiếp em hoài vậy? Nó có biết gì đâu!”. “Ai bảo nó phá màu của con” - Tôi gân cổ cãi. Bà ôm nó vào lòng xuýt xoa: “Nín đi bà thương, nín bà thương. Chị mà chẳng biết gì hết. Em đang vẽ lại đi đánh em nhi, nhi!”. Tôi làu nhàu: “Có bà chẳng biết gì hết thì có. Bà đi mà mang nó về quê ở”. Bà nghiêm mặt: “Con vừa nói gì?”. Tôi chối: “Con có nói chi đâu. Bà bảo nó lần sau đừng có hòng mà đụng vô đồ con”. Tôi thò tay nhéo lên nó một cái đáng đời. Nó đau lại nhanh miệng khóc. Bà lắc đầu, khe khẽ thở dài và dắt nó xuống nhà. Một lát đã nghe tiếng nó léo nhéo dưới nhà: “Đẹp quá, đẹp quá!”.

Tôi đòi mẹ cho nó xuống ở với bà dưới tầng trệt. Nhưng chưa kịp làm gì bà đã phải về quê trông dì Út sinh em bé. Bà đi từ tờ mờ sáng, sau khi dặn dò kỹ lưỡng tôi phải thương yêu và đùm bọc nó. Tôi vâng dạ, trong bụng khắp khỏi mừng vì từ giờ tôi lại trở thành nhân vật trung tâm của cả nhà.

Nó trở dậy, lùn cùn đi khắp nhà tìm bà. Tôi tội nghiệp: “Bà đi rồi Bé ơi”. Nó lẩn vẩn đi ra đi vào ở phòng bà đến chóng mặt. Nó lười không chịu ăn cơm, nước mắt dấp dính trên mặt, luôn mồm “Em không thích, em không thích”. Mẹ cho gì nó cũng bảo “Em không thích” phát sốt ruột. Tôi dụ nó chơi chuyện, nó vẫn khóc. Tỉ tê, ỉ ôi đến bực mình. Đang đêm nó giật mình dậy, đưa tay sờ mặt tôi và khóc. Nó đòi bà.

Mấy ngày liền nó chẳng chịu ăn uống gì, nằm sót li bì trên giường. Ba mẹ đưa nó đi bệnh viện về, bảo “Em ốm nặng lắm. Phải chiều em nghe cưng” và chuyển nó xuống phòng bà để tiện chăm sóc. Tôi nằm một mình trên gác xép không nghe tiếng nó cười cũng buồn, quờ tay sang bên cạnh trống không cũng thấy buồn muốn khóc. Nhà vắng vẻ hẳn vì không có nó đi lùn cùn lục lạo mọi ngõ ngách căn nhà. Tôi chìa cho nó cái kẹo “Bé ăn nhá”. Nó lắc đầu. Chìa cho nó con búp bê tôi vẫn giấu kín trong tủ quần áo: “Bé chơi nhá”. Nó lắc đầu. Chìa cho nó hộp màu yêu quý mà nó thích, cũng lắc đầu. Nó chẳng chịu gì hết. Nước mắt âm ỉ trên hai con mắt cách xa nhau. Nó lắp bắp: “Bà ơi, bà ơi”. Đó là câu thứ ba duy nhất mà nó có thể nói được kể từ khi nó biết nói tới nay, nghe thương không sao chịu nổi.

Mẹ lặng nhìn nó và bật khóc. Ba cũng vội quay đi khịt mũi, hai giọt nước mắt to tướng lăn tròn trên má. Nó lại gọi “Bà ơi” và cười, chìa những cái răng nhỏ xíu như răng chuột. Hai mắt nó nhắm nghiền.

Tôi trèo lên gác, nằm lên chỗ nó hay nằm và nhìn qua ô cửa sổ. Trời trong veo. Những con sao lấp lánh nháy mắt nhìn tôi giễu cợt. Một lát chúng bay đi. Tiếp theo lại hăng hà sa số những vì sao khác chạy đến, thò đầu vào ô cửa cười với tôi. Tôi nghe thấy tiếng vỗ tay của bé Bé, thấy nó cười giòn giã “Đẹp quá, đẹp quá”. Những tia nắng tươi đẹp hiện ra sau mắt nó lấp lánh.

Tôi với tay nhặt xấp báo. Tờ giấy nó vẽ nhăng nhít từ bữa trước kẹp ở giữa hay vèo xuống đất. Nhìn mãi một lúc tôi mới nhận ra đó là cả một bầu trời sao lấp lánh, thế giới xinh đẹp và thần kỳ hằng đêm của bé.

Tôi thầm bảo với những vì sao, nếu nhớ nếu thương em tôi thì hãy giúp em tôi khỏi bệnh.

Tôi nhớ tiếng cười của em Bé tôi lắm. Nếu em khỏe mạnh lại, tôi sẵn sàng nhường hết tất cả cho em Bé thương yêu của tôi.

Trung Thu

“Chúng ta thì ở mãi đây...”.

Mấy ngày liền trời mưa như giông bão. Bầu trời xám mọng nước. Những cành cây khô bị gió cuốn rào rào trong vườn. Lá úa ngập trong đất quyện vào mùi mưa gợi lên một thứ hương vị ẩm mốc và xưa cũ. Thi thoảng lại có tiếng một con ếch ộp kêu trời thăm nã.

Nhìn lên lịch đã trôi qua ngày rằm Trung Thu. Sang ngày mười sáu âm trăng tròn nhất. Nhưng mưa vẫn mịt mù, dìm trắng vào tận đáy dòng sông trắng xóa. Nhân dựng xe trước cổng, lùm xùm đi vô nhà. Tôi đùa “Ai thế?”. Nhân tỏ vẻ phật ý “Có thật là không nhận ra không?”. “Thật - Tôi cười xòa - Vì Nhân mặc váy bé như hột bắp. Không nhận ra được”. Nhân cũng nhe hàm răng trắng bóc ra cười, cởi áo mưa treo lên cửa sổ. Nhân hỏi “Đêm nay mình đón gì bây giờ?”. “Đón trăng”, “Ở đâu cơ?”. “Ngốc ơi, rồi sẽ có”. Tôi nghiêng người “Mời quý vị, giờ này, phút này...”. Chúng tôi leo lên gác. Căn gác gỗ rít nhẹ vài tiếng. Tưởng như mấy bức tranh treo trên tường rung lên bần bật, chỉ chực rơi xuống. Căn phòng tối mờ trong ánh đèn vàng mấp cao trên mái. Tôi đề nghị “Châu đốt đèn cây nha. Một, hai, ba hay nhiều nữa?”. “Nhiều chứ”.

Đèn sáng lên soi rõ gương mặt hiền như con gái với đôi mắt ướn to tròn, ngược hẳn với mái tóc bù xù bụi bặm, vẻ rất thanh thản và bình yên.

Tôi cắt bánh, bày đầy trên đĩa. Nhân bảo “Đừng cắt. Ngán lắm!”. Tôi phụng phịu “Thì cũng phải ăn cho có vẻ Trung Thu. Châu chẳng còn gì cả”. “Thế Châu hát đi”, “Ừ, vậy cũng được”. Tôi e hèm giọng “Tết Trung Thu, rước đèn đi chơi...”. Nhân nhăn mặt “Hát bài trữ tình kia. Trời mưa vậy hát bài vui chẳng ra sao cả”. “Vậy thì nghe băng nhé”. Tiếng máy quay lè xè hòa với mưa buồn bã. Bài hát kể về đôi bạn thân thiết ngày xưa kia. Sau nhiều năm gặp lại, tất cả đều không có gì thay đổi. Bầu trời vẫn xanh, mặt đất vẫn nở đầy hoa, hai người vẫn xinh đẹp và trẻ trung. Chỉ có một điều đã khác. Ngày mai cô ấy đi lấy chồng. Và tình yêu bay qua như một cánh

chim. Một giọt nước lạnh buốt rơi vào người làm tôi giật mình. Thế giới một vài giây như ngừng hẳn lại. Một nỗi buồn êm dịu len vào phòng, đậu lên trán tôi và ở đó lặng lẽ. Nhân tắt nhạc, úp mở “Cho Châu cái này nè”. Nó chìa cho tôi chiếc đèn kéo quân làm bằng giấy bóng kính xanh đỏ. Những dòng người cứ thế chạy vòng tròn như chơi trò đuổi bắt. Một cuộc chơi không có điểm dừng để kết thúc. Nhân dò xét “Đẹp không? Nhân làm mấy ngày mới xong”. “Đẹp chứ - Tôi đập nhẹ vào tay Nhân - Châu thích lắm. Nó làm Châu nhớ lại ngày xưa với Út Cường”. Nước mắt tôi chỉ chực trào ra. Nhân bảo “Thôi đừng nghĩ gì nữa. Út cũng có sống lại đâu”. Nhân kéo ghế ra ngồi bên cửa sổ, với tay lấy cây đàn violon. Nhạc réo rắt vang lên. Nó hỏi “Có nghe thấy tiếng gì không?”. “Tiếng chim hót trong vườn vào buổi sớm mai”. “Thế còn đây?”. “Một cánh đồng. Nhưng bây giờ đã là đêm rồi. Bao nhiêu vì sao rơi xuống dòng sông, lạnh canh, lạnh canh... Tại sao lại lạnh canh như thế nhỉ?”. “Tiếng chuông của đêm Giáng Sinh. Chỉ là những bông tuyết rơi xuống đất thôi”. “Đến chỗ này, chắc một cô gái sẽ hiện ra. Bà Chúa Tuyết phải không?”. “Không, là Châu đây. Châu đang đi giữa những đồng hoa”. Tôi im lặng, đưa mắt mơ màng. Nhân ngồi chỗ này đánh đàn, hợp với ô cửa trông ra bốn bề mây gió và cây cối đẹp như một bức tranh. Trên cái nền đen thẫm của những bó lá cây mướt rượt, một khoảng trống lớn màu xám bạc từ từ chuyển sang tím nhạt. Đã ngớt mưa rồi. Nhưng gió vẫn thổi hun hút, đập lá vào mái nhà sần sật. Tiếng côn trùng nỉ non như những tiếng thì thầm từ dưới sâu lòng đất dậy lên. Tôi kêu lên “Nhân ơi”. Nhân ngừng đàn, ngơ ngác nhìn tôi “Gì cơ?”. “Có nghe đất nói chuyện không?”. “Không”. “Đó, mẹ Châu bảo, người ta chết rồi là chưa hết. Nhất là người thương yêu nhất của mình, lúc nào cũng muốn về bên mình trò chuyện”. Nhân hát xì hơi, so vai vì lạnh. Tôi khuyên “Thôi đóng cửa vô đi”.

Mảng trời bị khép lại. Những đám mây u uẩn biến mất. Những tán cây dẫm nước như những người trọc đầu biến mất. Những cây đèn cây vẫn tiếp tục cháy bừng sưởi ấm căn phòng. “Uống quá - Nhân nhắm đũa - Ba mùa Trung Thu rồi không có trăng. Tụi mình quen nhau cũng đã ba năm rồi Châu nhỉ?”. “Ờ, ba năm mà tưởng như lâu lắm -Tôi sửa lại mây cọng cỏ

khô trên kệ sách - Có muốn ngắm trăng thật không? Nhắm mắt lại Châu đếm đến mười mới mở mắt ra nha”. Tôi đi vòng sau lưng Nhân, lấy cuộn tranh treo lên bệ cửa sổ. Khi tấm tranh được bung ra, tôi cảm giác cả căn phòng như bừng sáng. Một vầng trăng tròn lơ lửng trên cao, hiền dịu như một cái bánh thánh bằng bạc màu xanh biếc. Vây xung quanh vô vàn sao. Chúng mọc thành từng đám hay rẽ ra thành những cúc áo óng ánh dính trên áo trời đen thẫm. Dường như sâu thẳm trong đó có những nàng tiên vừa bay vừa hát, hương tỏa ra thơm lừng. Nhân mở mắt, reo khe khẽ “Ôi, trăng”. Tôi cười “Ừ, trăng đấy. Nhân nhớ gì không: tôi thả thuyền giấy rồi nhìn lên trời...”. Tôi cắn mạnh một miếng bánh, thấy nó ngọt lừ tận căn cổ. Tôi nhăn mặt. Nhân cười to “Bảo mà. Ăn ngán lắm mà còn ham”.

Hai đứa im lặng, như trôi đi trên bầu trời ấm áp đầy trăng sao. Ngoài kia mưa lại đổ xuống sầm sập. Nhân thì thào “Trời mưa. Con vịt chui vào hang. Con kiến chui vào tổ. Chúng ta thì ở đây mãi đây, chỉ có cây khô kia đứng ngoài mưa chịu rét”. Xong quay sang tôi “Hay không?”. “Văn xuôi hay văn vần - Tôi cười phá lên - Còn thơ thì không thể được rồi”. Hai đứa lại bò lăn ra cười. Căn phòng bé tí kia như muốn vỡ ra vì vui vẻ và hạnh phúc.

Mười giờ bốn mươi phút. Tôi tiễn Nhân ra cổng. Tôi bảo “Mưa to về coi chừng. Thật tiếc là đêm nay không có trăng sao thật”. Nhân nhìn tôi lom lom không nói gì, cầm cúi đi. Mãi sau mới quay lại, nắm tay tôi “Châu biết không, mình đã có hai vì sao rồi cần gì đến sao khác nữa”, “Ở đâu?”. Nhân trèo lên xe, thò mặt trắng bóc qua tấm áo mưa bùng bùng “Ở mắt của Châu đó” và phóng xe đi để tôi đứng lại ngẩn ngơ.

Nhưng đấy đã là Trung Thu của một năm về trước. Đêm Trung Thu này căn phòng chật ních tiếng cười của bà con bạn bè tới chia tay gia đình. Cánh cửa mở rộng cho mây gió và cây cối ùa vào mát lạnh. Chiếc đèn kéo quân và cây violon đã được đóng gói cẩn thận để mang đi. Căn phòng trống trơn, bỗng nhiên thấy rộng ra mãi. Tôi lên chui ra một góc, thả vài cây đèn cầy. Nhân vẫn chưa tới. Đêm Trung Thu đầu tiên không có mưa gió nhưng nhạt và lạnh. Tiếng chân bước huỳnh huých, tiếng cười nói lao xao như trong phiên chợ. Tôi gục đầu lên gối mơ màng ngủ. Trong giấc mơ tôi cảm

giác có ai đó đang đến gần mình, vuốt nhẹ lên mái tóc thăm thì “...Chúng ta thì ở đây mãi đây. Chỉ có cây khô kia đứng ngoài mưa chịu rét”. Tôi mở choàng mắt “Nhân”. Mẹ nhìn tôi âu yếm “Dậy đi bé. Đến giờ mình đi rồi”. “Nhân chưa tới hả mẹ?”. “Chưa, mẹ chưa thấy”. Tôi lui hui xách đồ phụ mẹ ra xe. Tôi nhìn căn nhà lần cuối cùng, thấy cổ họng nghẹn lại. Khu vườn bao mùa lá hoa đi qua. Căn nhà bao mùa gió bão đi qua dần trôi tuột về sau.

Sân bay đông nghẹt người. Tôi nhận ra đám bạn cùng lớp. Tụi nó cầm tay tôi dặn dò “Đi vui nhé. Viết thư cho tụi này nhe”. Tôi gật đầu, trong bụng nghĩ “Viết thư thì chắc rồi. Chứ vui thì không đâu”. Mẹ lại gần “Chuẩn bị vô con”. Tôi nhấp nhồm. Ôi, Nhân ơi, chỉ vài giây nữa thôi là tụi mình xa nhau. Chẳng lẽ không gặp mặt nhau được nữa sao? Thôi Châu đi đây. Nhân ở lại mạnh khỏe. Châu đi đây.

Tôi lách người qua đám đông vào phòng đợi. Không gặp mặt nhau rồi. Thôi chào bạn thân yêu.

“Châu”.

Tôi quay lại. Nhân đứng sững trước mặt, mồ hôi bết đầy trán, tay bối rối cầm gói quà. Tôi sung sướng “Châu tưởng Nhân không tới rồi!”. Tôi ôm chầm lấy Nhân. Mặt hai đứa ướt đầm. Nhân dúi vào tay tôi gói quà và đẩy vai tôi “Châu đi nhé. Sẽ không quên chứ”. “Không quên , không quên...”.

Tôi mở gói quà. Một tờ giấy nhỏ bay ra, chữ viết nắn nót “Chúng ta thì ở đây mãi đây. Chỉ có cây khô kia...”. Tôi mở băng cassette. Giọng Nhân vang lên ấm áp “Châu còn nhớ không, Nhân thật yêu những vầng trăng bé con yêu thương của tuổi thơ. Châu biết không, Châu cũng là một vầng trăng bé con như thế...”. Nhân hát, tiếng hát tha thiết như chứa bao nhiêu kỷ niệm về một vùng trời ngày xưa “... Em về đâu... nơi quê nhà thương nhớ người biển biệt phương xa... xa bạn xa bè, xa quê hương... xa cả người thương...”. Để mặc cho những dòng nước mắt chảy ràn rụa, tôi áp mặt vào thành cửa sổ máy bay. Phía dưới kia, một vầng trăng no tròn của đêm rằm đang nhô cao sau dãy núi tím ngắt. Hẳn bây giờ Nhân cũng đang ngắm nhìn ánh trăng tươi đẹp ấy. Nhân thấy không, vầng trăng yêu thương

sẽ mãi của chúng mình, sẽ mãi đi theo chúng mình. Vậy thì chúng mình
đâu có xa nhau phải không Nhân?

Sinh Nhật

Sài Gòn chuyển lạnh. Cái lạnh mảnh và dịu như một sợi tơ vắt ngang qua thành phố, mỗi lần có nắng lại rung rinh vàng óng. Buổi sáng ngủ dậy thấy trời xám hơn và dày đặc mây. Mặt trời lên cao cũng chỉ tròn nhỏ như một cái bánh thánh trắng sữa. Hàng cây xanh rét mướt trên hè phố đầy bụi. Nhân chờ tôi đi học, xe phóng vù vù, cổ áo kéo tận miệng. Lâu lâu Nhân quay lại lúng búng “Châu lạnh không? Ngồi sát vào cho ấm”. “Không lạnh đâu - Tôi hắt xì hơi một cái thật mạnh, thọc sâu tay vào túi áo. Hay mình cúp học...”. “Không được. Sáng nay mình thi - Châu cũng thi mà”. “Vẽ vờ thôi sợ gì”. Tôi im lặng. Nhân sợ tôi phật ý hạ giọng “Để tối đi. Tối đi là đúng điệu nhất”. “Tại sao?”. “Rõ ngớ ngẩn. Noel chứ sao”. Tôi à lên. Noel! Lại thêm một mùa Noel nữa rồi mà tôi quên mất.

Hôm nay là sinh nhật anh. Anh bảo “Đó là ngày Chúa sinh”. Tôi cười “Thế anh có thánh thiện như Chúa không?”. “Không đâu bé ạ. Anh vượt nhẹ má tôi - Anh sinh cùng ngày nhưng không cùng giờ. Anh trần tục kinh khủng”. Tôi nhún vai “Em không tin thế”.

Quả thật trên đời này tôi không tin gì hết. Kiểu như khi ba mẹ đặt đơn ly dị trước mặt tôi, thật lạnh lùng. Tôi không tin. Tôi bỏ sang nhà bà nội. Độ khoảng bốn, năm ngày thì quay về. Nhìn căn nhà lạnh lẽo tôi không khóc, không âu sầu rầu rĩ như những đứa bạn tôi khi bố mẹ chia tay. Vì tôi không tin khi người ta có một gia đình hạnh phúc như thế, người ta sẽ chối bỏ nó được. Đến ngày thẳng bạn thân của tôi tuyên bố nó yêu chị tôi, hơn tôi ba tuổi rưỡi và hơn nó hai tuổi mười lăm ngày, tôi cũng không tin. Tôi đi lang thang trên đường, tấp vào quán cà phê có giàn bông giấy rực rỡ. Nó đến trễ hẹn, mặt tràn đầy hạnh phúc “Mình vừa chở chị Châu ra ngoại thành. Vui lắm”. Tôi cười khẩy, nhìn, những bông hoa sau một hồi xoay tròn tròn giữa không khí cũng phải đậu xuống đất một cách mệt mỏi. Tôi không tin với khoảng cách tuổi tác như thế người ta có thể yêu nhau được. Rồi cũng chỉ như những bông giấy mỏng tang kia.

Sau những chuyện ấy, anh kết luận tôi còn trẻ con lắm!

Buổi tối anh chở tôi ra Thanh Đa. Đêm Noel ở đây vắng hơn ngày thường. Gió sông thổi vào cuồn cuộn đưa những vì sao trôi dạt ra xa. Ngọn nến phải thắp đến lần thứ mười ba mới chịu đứng yên sau khi anh và tôi quyết định xoay lưng chặn hướng gió lùa. Anh hỏi “Sướng không?”. Tôi cười “Sướng hơn là đi lữ lượt, chen lẩn trong thành phố đầy bụi và người”. Chúng tôi cụng ly “Chúc mừng sinh nhật”, “Chúc mừng Chúa Giáng sinh”. Chúng tôi ăn rất ít. Tôi cảm giác cái chuyện ăn uống này làm giảm vẻ lãng mạn của buổi tối tươi đẹp đi. Anh báo “Anh có cái này tặng em hay lắm”. Anh lôi trong túi ra sáu, bảy hộp giấy. Anh thắp nến và thả chúng xuống sông. Tôi rợn da gà vì đẹp quá. Những quầng sáng lung linh trôi từ từ, hắt xuống sông một màu lam bạc nhàn nhạt, mắt hút về chân cầu. Ở đó ngoài rác rến còn có những vầng cỏ non tơ, có nước sông mát lạnh và tự do không vướng bận. “Thà một chút huy hoàng rồi chợt tắt, anh nhỉ?”. “Cái gì cơ? - Anh cau mày khó hiểu - Anh muốn nhiều phút chứ không phải một phút đâu bé ạ”. Anh cười, răng trắng bóc. Dưới ánh đèn vàng, mặt anh đẹp và dịu dàng kỳ lạ. Anh xòe tay áp lên má tôi, kêu thảng thốt “Ôi, anh thương em quá”. Tôi rụt người sung sướng. “Em cũng vậy. Em cũng thế anh ạ”.

Chúng tôi về nhà. Căn phòng của anh bẽ bộn giấy tờ. Bó cỏ lau cắm trên cửa sổ bám bụi. Mỗi khi có gió thổi qua lại bung ra những bông cỏ nhỏ li ti. Con mèo đất nằm ngủ ngon lành trên bàn. Anh bật nhạc. Bài hát kể về tình yêu của hai người trẻ tuổi. Nhưng kết thúc bao giờ cũng ngang trái vì họ còn quá non nớt trong cuộc đời. Lời bài hát buồn không sao chịu nổi. “Bông hoa anh tặng em đã héo khô từ lâu trên con đường không còn ai qua lại. Vì sao cũng không còn tỏa sáng trong mắt hai người yêu nhau. Chúng ta lớn lên và trở thành bạn nhưng tình yêu như thoáng mây...”.

Tôi đề nghị “Anh mở quà ra xem”. Anh nhìn bức tranh của tôi, bật cười “Ngộ quá”. “Không giống à?” “Giống nhưng ngộ quá”. Bức tranh tôi vẽ anh đang ngủ, cây đàn đặt một bên. Mặt anh hạnh phúc, trán cau lại nhưng miệng cười tươi như hoa. Tất cả trôi bồng bềnh trong màu sương lạnh. Sâu thẳm phía sau nổ tung những đóa hoa vàng tí tẹo. Anh bay như

một con chim, lên cao lên cao. Tôi thì thầm “Anh đang bay đấy”. “Nhưng cũng phải có chỗ đậu chứ - Một cành cây chẳng hạn”. “Vớ vẩn. Anh sẽ bay lên cao mãi”.

Tôi dựa lưng vào tường, nhắm chặt mắt. Tôi thấy mình cũng là con chim nhỏ bay bên cạnh anh thật bình yên.

Một tuần sau chúng tôi gặp lại nhau. Anh đàn cho tôi nghe một bản nhạc ngắn, như nốt trầm giữa cuộc sống ồn ào ngoài kia. Anh nói giọng nhẹ bồng “Ngày kia anh sẽ ra Hà Nội làm việc”. “Lâu không?”. “Anh muốn sống ở ngoài đấy. Vì ở đó có nhiều công việc phù hợp với anh. Còn ở đây chết đói mất”. “Vậy còn em. Em chẳng là gì à?”. Tôi âm thầm thét lên nhưng sau cùng tôi chậm rãi “Tốt thôi, nếu như anh thấy điều đó là cần thiết hơn em”. Nước mắt tôi rơm rớm. Nhưng anh không nghe thấy. Anh bảo “Anh sẽ mang bức tranh của em đi”.

Tôi âu yếm xoa lên khung tranh. Miệng anh cười tươi như hoa thật vô tư. Anh bay như một con chim lên cao, lên cao mãi. Tôi ghen giọng “Anh cho em xin lại. Nó sẽ không giúp gì được cho anh đâu”. Anh không trả lời. Có nghĩa là anh đồng ý. Anh đã bay quá cao, vượt khỏi tầm nhìn của tôi. Còn tôi chỉ là một con chim nhỏ, quả là cần phải có một cành cây để đậu xuống, anh không phải là người trần tục.

Tôi ngồi trong lớp, vẽ về những giấc mơ thần tiên của tuổi thơ. Mùi sơn dầu nồng nàn. Những mảng màu chao nghiêng trên mặt. Hân bước vào, ngạc nhiên “Chưa về à?”. Tôi giật mình “Chưa, chưa thấy Nhân lên. Trễ rồi phải không?”. “Chắc Nhân kẹt xe. Đường phố giờ đông nghẹt”. Hân lại gần cửa sổ, dòm ra ngoài thảng thốt “Ôi Châu ơi đẹp quá!”. Tôi nhìn xuống đường phố tràn ngập ánh đèn xe, đến cuối đường toe ra các ngã rẽ như bó hoa bằng vàng khối khổng lồ cắm trong lọ đêm mênh mông. Phía cuối trời một màu hồng ngát lan tỏa, từ từ buông xuống thành phố tấm màn nhung mịn màng. Hân quay sang hỏi “Đêm Noel không đi chơi hả Châu?”. “Ngày này năm trước thì có - Ngược tôi nhói đau - Nhưng giờ thì không. Chỗ nào người cũng lúc nhúc. Chán lắm”. Hân cười. “Hân thì khoái chỗ đông người. Nhưng bài chưa vẽ xong, đành chịu”.

Hân bật nhạc. Lại bài chúng ta lớn lên và thành bạn. Nhưng tình yêu như thoáng mây... Tôi cúi “Tắt đi”. Hân ngơ ngác “Hay thế mà”. “Không thích chớ sao”. Thấy mình cúi vô lý tôi chữa thẹn “Buồn quá, Hân ạ”. Hân tắt nhạc, không vẽ mà nhìn tôi chăm chú. Một lát Hân bảo “Châu vẽ đẹp thật”. “Thường thôi”, tôi cảm cúi trợn màu. “Hân rất thích cách đi màu của Châu”. Tiếng Hân như gió thoảng “Và mền Châu”. Tôi trét lên một mảng màu đỏ rực vào chỗ đáng lẽ là màu xanh, thấy lòng gợn lên như sóng rồi phẳng lặng trở lại “Hân biết không. Châu có người bạn trai - Tôi không ngẩng đầu lên. Một giọt nước mắt nhỏ xuống palette - nhưng anh ấy đang ở xa. Xa Châu lắm”. Tiếng Hân thở dài. Hân thì thầm “Người ấy thật hạnh phúc Châu ạ”.

Tôi lắc đầu. Người ta ai lại từ chối hạnh phúc bao giờ. Lạ thật, giờ này Hân vẫn chưa chịu lên. Thời gian trôi vùn vụt. Một vầng trăng no tròn đã nhô cao sau song cửa lớp. Nó trắng bạch như cái bánh sữa.

Tôi rùn vai, lại hắt xì hơi. Hân đoán mò “Chắc có người nhắc Châu”. Tôi cười. Chợt nhớ hôm nay là sinh nhật anh. Noel là sinh nhật anh mà tôi quên gửi lời chúc mừng. Sáng mai có lẽ vào buổi tinh sương tôi phải ra bưu điện gửi thiệp cho anh, phải nắn nét ghi vào đấy lời chúc tụng và cuối cùng là câu “Chờ thư anh” như lần trước.

Tôi ngồi nhìn Hân trầm ngâm bên bức tranh vẽ đang dở, tự nhiên thấy mình là con chim nhỏ bay nhẹ nhàng trên bầu trời đầy sao.

Ngày Cuối

Mưa dầm dề từ trưa đến tối mịt. Bầu trời phủ trắng nước kéo theo hơi lạnh, mùi đất ẩm mốc từ các khe tường bốc lên ngồn ngộn. Tôi rụt vai lại vì lạnh, ngó sang thấy Lãm nhìn tôi cười cười, chỉ vào đồng hồ. Tôi nhìn lên bảng, thầy giáo vẫn say sưa giảng bài, cặp kính dày cộp nhúc nhích từng đợt trên sống mũi. Nhật khều tôi: “Ôi chán nhỉ. Tao muốn cúp học quá đi mất”. Tôi e hèm: “Còn có hơn nữa tiếng nữa. Bữa học cuối rồi. Ráng đi!”. Nhật nằm soài ra bàn, tóc phủ lòa xòa trên tập vẽ rất vô lo. Lãm lại cười với tôi, không biết có ý gì.

Tan học, trời đã tạnh mưa hẳn. Chỉ còn vài giọt nước rơi lộp bộp trên mái tôn nhô ra khỏi hành lang. Dưới sân xác phượng rụng hắt lên màu đỏ úa cùng với vô số lá vàng cây khô. Trường vắng tanh làm không khí càng thêm tịch mịch. Lãm dắt xe đi bên cạnh, mớ tóc loăn xoăn chỉ chực nhảy bổ ra khỏi chiếc mũ kết đen rất ngô ngáo. Lãm hỏi: “Nhi với Nhật có nhớ gì không?”. Tôi ngơ ngác: “Nhớ gì cơ?”. “Một buổi chiều thế này. Một khung cảnh thế này - Lãm gọi lại - Ba đưa tụi mình cùng dắt xe về thế này. Đã cách ba năm rồi”. “À phải - Nhật reo lên - Là hồi tụi mình luyện thi chung đó, Nhi nhớ không?”. “Nhớ rồi - Tôi hùa theo - Lớp của thầy Kệ già khó tính kinh khủng. Còn tụi mình hồi đó lười biếng nhất hạng”. Lãm đùa: “Là chỉ có Nhi thôi. Toàn phải mượn tập người ta chép lại bài”. Tôi đỏ mặt, tự nhiên thần người. Thấy nhớ lớp học thêm năm nào quá. Thấy thời gian sao trôi qua thật nhanh.

Lớp học vừa chẵn chục để chia đều cho sáu cái bàn gỗ xập xệ. Lãm ngồi với Nhật. Tôi ngồi cùng bàn với con bé hay cột nhổng chiếc nơ đỏ sau gáy vẽ rất mọt sách. Từ đó nhìn sang một ô cửa lớn đầy mây và gió. Những cành phượng lớn đâm ngang dọc ngoài khung cửa tạo nên những hình lập thể kỳ dị. Điều quan trọng hơn, nó trông sang bàn của Quân. Cái anh chàng bảnh trai, to cao như tài tử điện ảnh, lại già dặn hơn Lãm, lúc nào cũng cặp kè cái headphone bên hông.

Quân hơn tụi tôi hai tuổi, học trễ một năm và thi rớt một năm. Nhưng xem ra cậu ta có vẻ nhúng chẳng buồn học hành gì. Bù lại khi tán gẫu với tụi con trai trong lớp, anh có những câu triết lý về đời đầy kinh nghiệm và thông minh. Riêng về khoản ấy, Quân làm tôi phục và mến. Tôi luôn luôn tìm mọi cách để trở thành trung tâm điểm trong lớp, để thu hút cái nhìn vốn rất thờ ơ của Quân với lớp.

Thầy Kệ dạy toán nhưng rất sành văn thơ. Thầy có thể bỏ hàng giờ ngồi đọc cho chúng tôi, những đĩa nhãi ranh nghe những bài thơ tình từ cổ chí kim, từ nước ngoài đến trong nước mà không chán. Hình như thầy bắt gặp ở tôi những tình cảm đồng điệu nên rất cưng tôi. Mỗi lần làm xong một bài thơ, thầy lại đọc riêng cho tôi nghe, vào những lúc nghỉ tiết, với vẻ say mê lạ thường. Những nếp nhăn giãn ra nhường chỗ cho một vầng nắng lung linh xuất hiện trên nét mặt. Thầy bốt già nua hẳn đi. Được một lúc thầy hỏi: “Sao con?” - “Thơ hay ạ - Tôi gãi mũi tinh quái - Nhưng câu kết hơi gượng ép ạ”. Thầy trầm ngâm bảo: “Con tinh ý lắm. Thế nên thầy mới không làm nhà thơ được”.

Những ngón tay gầy guộc của thầy nhip nhẹ lên mặt bàn: “Con ráng lên. Con sẽ thi đậu mà đậu rất cao”. Tôi tò mò: “Thế còn anh Quân ạ?”. Thầy dừng lại nhìn tôi một thoáng rồi chậm rãi lắc đầu: “Nó hỏng rồi”.

Tôi hỏi Nhật: “Có hỏng không?”. “Gì?”. Nhật ngạc nhiên: “Thi đại học ấy”. Nhật dăm dăm: “Mày với Lãm thì không. Tao mới lo”. “Là tao hỏi Quân ấy”. “Thằng đó ấy à, hỏng là chắc”. Nhật kéo tay tôi: “Lãm buồn kìa”. Quay sang thấy Lãm lăm lũi dặt xe bên cạnh, mắt bơ bơ, tôi hỏi khê: “Lãm sao thế Nhật?”. “Nó quý mày. Mày lại nhắc hoài đến lão Quân”. Nó bẹo má tôi: “Con ngốc nghếch. Lão Quân có gì đâu”. Tôi cười gượng: “Tao cũng có gì đâu” và trèo lên xe đạp phăm phăm. Trong bụng vẫn ậm ạch tức không biết tại sao mọi người lại coi thường Quân đến thế.

Buổi học cuối trên lớp học thêm mây kéo vần vũ. Được một lúc mưa như giông bão. Những cành phượng khô gãy lắc rắc. Một chốc sân trường đã phủ kín xác phượng và lá úa, đẩy vào lớp cái mùi chua ngái của cánh phượng.

Giờ nghỉ giải lao, tôi leo tót ra trước, sợ thầy giữ lại nghe đọc thơ. Quân đứng dựa tường, nhìn ra sân. Tôi bám vào thành lan can, thấy gió luồn vào người như muốn nhắc bóng tôi đi mất. Tôi gợi chuyện: “Anh Quân thích mưa không?”. “Không” - Quân lắc đầu và lại im lặng. “Anh định thi mấy trường nhỉ?” - Tôi dò dẫm. “Một hai gì đó” - Quân không quay lại nhìn tôi. “Còn em thi ba - Tôi xởi lời - Mình cứ chọn thi nhiều trường cho chắc ăn. Đẳng nào cũng chỉ có ba môn Toán, Lý, Hóa”. Tôi ngừng bật vì cảm giác mình quá nhiều lời. Còn Quân vẫn tỉnh queo, không về gì muốn bắt chuyện. Không sao, con trai phải lạnh lùng như thế mới ra dáng.

Con bé cột chiếc nơ đỏ nhõng sau gáy đi ngang qua, liếc chúng tôi về dò xét. Quân hấp tấp gọi: “Hiền ơi, đợi Quân một chút”. Con bé đứng lại, tay thọc vào túi quần, đuôi tóc phát phơ qua lại bực dọc. Như sực nhớ điều gì, Quân quay lại tôi: “Quên mất, bạn tên là gì nhỉ?”. Tôi sượng người. Giống như có ai dúi tôi ngã một cái đau điếng. Tôi chậm rãi: “Tôi không tên là gì cả”. Quân nhìn tôi khó hiểu và nhún vai bất cần, quày quả bước đến chỗ con bé mọt sách. Con bé càu nhàu gì đó và Quân dang tay phân bua. Bọn họ đi khuất dần sau hành lang.

Tôi mới sực nhớ mỗi buổi học Quân đều quay xuống bàn tôi. Nhưng không phải Quân nhìn tôi và cười với tôi như tôi tưởng. Chao ôi, tôi thật ngốc nghếch.

Tôi chạy vào lớp, nằm gục xuống bàn. Thầy Kệ lại gần, tay vẫn gõ nhịp nhẹ lên mặt bàn: “Có chuyện gì ghê gớm đâu con. Ngày xưa đi học thầy cũng từng để ý đến một cô gái. Thầy làm thơ tặng không biết bao nhiêu bài. Nhưng cô ấy thật vô tình. Và năm tháng thì trôi qua. Lại thêm vài lần thất bại, dẫn vật đau khổ nữa. Nhưng có sao đâu. Tình cảm thời học trò bồng bột, dễ thay đổi, dễ quên lãng. Mà ai rồi cũng phải trải qua những chuyện như thế cả”. Tôi không tin lắm vào lời thầy. Chuyện tình cảm làm sao dễ quên đến thế được. Tôi muốn khóc nhưng không rạn ra được giọt nước mắt nào, chỉ tấm tức khó chịu. Chỉ đến khi thấy vỗ nhẹ vào vai tôi, tôi mới thấy ngùi ngoai và bình tĩnh hẳn.

Nhật gọi giật: “Mày sao thế Nhi?”. Tôi cười lảng: “Có sao đâu. Tao đang nhớ đến thầy Kệ. Tụi mình tệ thật. Học thầy xong là biến mất tăm”. “Hay giờ tụi mình đến thăm thầy nha” - Lãm đề nghị. Nhật hốt hoảng: “Đến bữa khác đi, hôm nay Nhật kẹt”. “Chuyện hôm nay chớ để ngày mai Nhật ơ”. Nhật nhăn nhó. Lãm an ủi: “Thì cứ về đi. Tụi này gửi lời giùm cho”. Đến lúc ấy Nhật mới bớt bần khoăn.

Lãm chở tôi vòng vèo qua mấy con đường đầy cây vắng hoe người. Nước mưa từ những tán lá vẫn liên tục rớt xuống, thấm vào người lạnh buốt. Lãm hỏi: “Nhớ nhà thầy không?”. Tôi cúi gằm mặt xuống: “Nhi đến bao giờ đâu mà nhớ”. “Lãm cũng chỉ mới tới một lần. Lâu rồi nhưng chắc không quên được. Nhà có giàn tigôn màu hồng”.

Lãm thông báo “Đến rồi” và nhảy xuống xe. Cánh cổng sắt màu xanh loang lổ đóng im. Lãm nhấn mạnh chuông. Một bà già ra mở cửa. Chỉ thoáng nhìn qua cũng biết bà là người đẹp và hiền hậu. Tôi nghĩ thầm, không biết đây đã phải là lần rung động cuối cùng trong cuộc đời thầy Kệ hay không.

Bà mỉm miệng cười: “Các cháu tìm ai?”. “Dạ tụi con đến thăm thầy Kệ”. Bà kéo rộng cửa: “Mấy cháu vô nhà chơi”. Bà lom khom dẫn chúng tôi đi qua một mảnh đất lớn, vài bông quỳnh nở từ đêm qua giờ héo rũ. Quang cảnh thật bình yên.

Bà thắp ngọn đèn dầu vì trời mưa cúp điện. Một thứ ánh sáng vàng nhạt tỏa lan khắp phòng. Lãm nhấp nhòm: “Thầy Kệ đi vắng rồi ạ?”. “Không - Bà chậm chạp vặn to ngọn đèn - Thầy đang ốm nặng. Ông nhà tôi già rồi, lục phủ ngũ tạng tiêu tán hết”. Bà đưa chúng tôi vào phòng thầy. Căn phòng nhỏ mờ mịt ánh đèn cây, tỏa mùi hương trầm xưa cũ.

Tôi không muốn khóc nhưng nước mắt rơi lã chã. Tóc thầy bạc trắng, da bủng beo. Gương mặt thầy đã biến dạng đi rất nhiều. Mọi thứ đều trở nên méo mó và sừng húp. Lãm hỏi: “Thầy nhớ tụi con không?”. Thầy thều thào: “Chỉ có mấy con quên chứ thầy thì nhớ. Nhi này, Lãm này. Các con học giỏi không?”. Tôi không trả lời được, chỉ gật đầu. Bà xen vào: “À ra cô Nhi đây. Ông nhà tôi nhắc đến cô hoài. Hôm nay mới thấy cô lại chơi”. Tôi

thấy tê tê ở mặt. Thầy lại bảo: “Thầy biết tin Nhi đậu cao nhưng không biết nhà để đến chúc mừng, xin lỗi con nhé”.

Tôi muốn nói với thầy những tình cảm thời học trò bỗng bột và trẻ con dễ qua đi, nhưng tình cảm thầy trò tôi chẳng thể nào quên được.

Nhưng sau cùng tôi chỉ nắm được bàn tay thấy ấm áp và độ lượng, nghẹn ngào: “Tụi con phải xin lỗi thầy mới đúng, thầy ạ. Đã ba năm rồi”.

Giá Rét

Tôi xuống tàu. Trời rét cắt da cắt thịt. Mưa phùn phủ lên tóc, lên áo một lớp ám ướt và trắng mịn như rây bột. Răng tôi va lập cập vì chưa quen lạnh, lại chỉ phong phanh chiếc áo khoác mỏng tanh.

Bóng những người cùng khoang tàu đã khuất hẳn sau cửa nhà ga. Tôi nhìn đồng hồ. Hai giờ kém năm. Tàu đến chậm gần hai tiếng thế này, chắc bạn tôi đã bỏ về hết. Tôi tức phát khóc, loay hoay nhìn đồng hồ bề bộn một cách tuyệt vọng. Tôi nhớ năm trước, cả lũ ra đón tôi, cười đùa vang sân ga, rồi lại rờn rẫn đưa tôi về nhà trọ.

Mưa vẫn lay rây và lạnh buốt. Tôi gập người ráng kéo chiếc vali vào sát mái hiên. Lúc ngẩng lên thấy một cô gái quấn chiếc khăn len trắng, chỉ hở đôi mắt trong veo và hàng lông mi dày cộp, hai tay thọc sâu trong chiếc áo len sặc sỡ. “Chào em - Tiếng chị khàn khàn, văng qua lớp khăn len như nói từ xa lại - Em là bạn của Kiên phải không?”. “A! Chị Nhiên - Tôi reo lên hồ hởi - Sao chị lại ra đây?”. “Kiên nhờ chị ra đón em. Chúng mình đi thôi”. Chúng tôi khệ nệ tha vác đồ đi. Ra đến cổng tôi vẫn cố lục lọi trong đám đông hình dáng quen thuộc của Nhữ nhưng vô vọng.

Chị cởi khăn quàng cho tôi như quàng cho em bé. Lúc này tôi mới nhận ra chị rất đẹp. Môi bệu, miệng tươi trên làn da trắng mịn màng. Một kiểu gương mặt của Đức Mẹ Đồng Trinh. Đẹp nhưng thật buồn. “Em ở đây, chị lấy xe”. Chị đập khế vào vai tôi. “Nghĩ gì thế?”. “Dạ không - Tôi cười - Em chỉ thấy chị xinh quá”. “Ôi cô bé này!”. Chị khe khẽ lắc đầu, quay lưng bước đi.

“Ê!”. Tôi quay phắt lại. Nhữ nhăn răng nhìn tôi cười: “Giận chưa vậy?”. “Còn phải hỏi. Bắt người ta đợi muốn chết - Tôi phụng phịu - Thôi tha cho lần này đó”. Nhữ thôi cười bước xuống ôm chầm lấy tôi “Ôi, nhớ bạn quá. Hơn một năm rồi còn gì. Xin lỗi nhé”. Chị dắt xe ra hỏi: “Bạn em à?”. “Dạ, bạn thân”. “May quá - Chị vui vẻ - Nếu không hai chị em mình làm sao chờ hết đồ”.

Tôi ngồi vắt vẻo sau lưng Nhữ. Một năm, Hà Nội chẳng khác bao nhiêu. Đường vẫn vàng hoe và đầy cây. Đây đó lại lộ độp nhổng lên những ngôi nhà cao tầng bé như hộp diêm. Nhữ bảo: “Ngồi sát vào cho ấm”, mắt ngóng về phía trước “Chị đó là ai vậy? Xinh nhỉ”. “Bạn của anh Kiên”. Tôi trả lời. Tự nhiên thấy nhớ anh, nhớ nhà ghê quá. Mới chỉ trôi qua hai ngày trên tàu mà thấy lâu như mấy tháng. Nhữ nắm tay tôi: “Lại nhớ nhà à?”. Tôi gượng cười: “Không, nhớ anh Kiên”. “Vậy thì khác”. Nhữ lăm nhăm câu gì đó và im lặng suốt quãng đường còn lại.

Tôi về ở nhờ nhà Nhữ, trong căn phòng bé tí rờ rĩ hơi lạnh với em gái Nhữ. Cô bé học năm II Nhạc viện đi biển biệt. Thỉnh thoảng lại kéo về đám bạn hát ồn ã cả nhà. Nhữ ở trên gác xép, trông xuống khu phố bày bán quần áo lạnh, tấp nập như hội chợ.

Tôi tỉnh dậy, thấy nhà vắng hoe. Ráng hết sức tôi mới vùng ra khỏi chăn, lò dò ra cửa. Đường phố xám xịt một màu của những chiếc áo lạnh. Chẳng bù trong thành phố, mỗi hôm lạnh, đường phố lại như một vườn hoa rực rỡ. Tôi khoác thêm áo ấm, ngồi thừ mặt. Một lúc mới nhìn thấy tờ giấy trên bàn, chữ Nhữ rất tháu “Ngủ dậy có bánh dầy trong chạn. Nhữ đi học. Chị Nhiên đến nhưng sợ Châu mệt, hẹn lát nữa quay lại. Muốn đi chơi cứ khóa cửa ngoài. Mẹ Nhữ về quê rồi”. Tôi chẳng thấy đói chút nào. Tôi lui hui soạn đồ, lôi ra một đồng thư từ của anh và ba mẹ nhờ chuyển, bày đầy ra giường.

Có tiếng gõ cửa lộc cộc. Chị thò đầu vào, cười “Bé đã dậy chưa?”. “Chị Nhiên. Mời chị vào đây. Nhữ đi vắng em ở nhà một mình buồn quá”. Chiều nay chị khoác thêm áo dạ màu nâu lù xù trông to tướng. Mặt vẫn xinh nhưng da tái đi vì lạnh. Chị đập đập hai tay vào nhau: “Lạnh thế này bé chịu nổi không?”, “Được chứ. Năm ngoái em ra vào dịp Tết còn lạnh gấp mấy thế này”. Tôi giở xấp thư: “Anh Kiên gửi hình ra cho chị đây”. “Thích thế. Cho chị xin”. Chị nhìn vẫn vợ ra ngoài cửa rồi bảo: “Để chị xem cái nào”. Chị lần giở từng bức hình, miệng chúm chím cười. Tôi lặng lẽ quan sát chị. Trong lời kể của anh, chị lúc nào cũng dịu dàng, thùy mị và chững chạc. Những đức tính mà chưa bao giờ tôi có được. Cũng chưa bao giờ tôi muốn có. Vì như thế tôi lại trở thành một tôi khác.

Chị giơ cao một bức hình lên trước mặt. Tôi tò mò nhìn dòng chữ ghi phía sau “Thương yêu và nhớ em nhiều”. Tôi cảm thấy chóng mặt, đất chòng chành dưới chân. Có lẽ vì trời lạnh quá. Gió ở ngoài thổi vào lạnh quá. Chưa bao giờ anh nói với tôi một câu như thế cả. Tôi đưa tay lên dụi mắt. Mắt vẫn khô rang. Chị đã lật ra mặt sau. Mắt chị chớp chớp. Chị nhìn tôi một thoáng rất nhanh. Tôi giả không để ý, vẫn thao thao nói rằng; Sài Gòn bây giờ nóng lắm. Nắng cháy cả da. Đường đầy xe, người và hàng quán. Tôi giả không biết gì nhưng tim tôi đau nhói. Tay tôi bám vào thành ghế tê cóng.

“Phải không em?”. Tôi giật mình: “Sao cơ chị?”. “Anh Kiên làm ở công ty mới có tốt không em?”. Tôi đau đớn nghĩ, chị biết hết mà, còn hỏi tôi làm gì nữa. Nhưng sau cùng chỉ bảo: “Được chị ạ”. Tôi ráng nhoảnh miệng ra cười, thấy mình như một con rối - “Anh Kiên hay kể cho em nghe về chị. Anh Kiên quý chị lắm”. Một giọt nước nhỏ xuống tay tôi lạnh buốt “Anh ấy lúc nào cũng chê em ngang bướng và thiếu nữ tính”. Chị cười hiền lành: “Anh ấy cũng kể cho chị nghe về em”. Im lặng một lúc, chị rủ “Chị chở em đi chơi Hà Nội nhé”. “Dạ thôi, Nhữ về chở em đi cũng được. Em vẫn còn hơi mệt”. Chị đứng dậy, bỏ xấp hình vào túi, thông thả: “Chừng muốn đi đâu em gọi điện cho chị số này. - Chị vuốt nhẹ tóc tôi - Thôi chị về để em nghỉ”. “Vâng chị về”.

Tôi dụi đầu vào chăn, nước mắt thi nhau chảy ra như suối. Tôi thấy mình bị bỏ rơi. Cô đơn và đau khổ. Mọi thứ vỡ tan chìm tôi xuống cái hang đen ngòm đầy mệt mỏi.

Nhữ đánh thức tôi dậy, dúi vào tay tôi chiếc áo ấm dày sụ, kéo tôi ra đường: “Nào, muốn đi xe hay đi bộ?”. “Đi bộ. Ở Hà Nội phải đi bộ mới thú”. Chúng tôi lững thững đi qua những con phố nhỏ. Những cây bàng mùa đông trụi hết lá, đan vào nhau trên những mái phố mốc đen vì thời gian và giá rét. Nhữ dắt tôi vào một quán phở, giọng kẻ cả: “Quán này ra dáng Hà Nội nhất đấy”. Tôi cười: “Quan trọng là gu ăn như thế nào. Mình đang ăn kiêng”. “Sự béo à?” - Nhữ hốt hoảng. “Không, kiêng ăn đồ dở”. Nhữ bật cười: “Thế thì yên chí”. Tôi nhìn quanh. Quán thấp bé, tăm tối và hơi ẩm. Những bộ bàn ghế bằng gỗ cũng thấp tè, có vẻ cũ kỹ dưới ánh đèn

vàng mắc trên ô cửa sổ. Mọi người cảm cú ản. Tiếng húp nước soà皂, hơi ảm phả ra khắp quán. Tôi ản một miếng thấy nóng ran cả người “Ngon. Nhưng giá có thêm chút đường thì tuyệt”. “Để thành chè à?”. Nhữ chế giễu. Đạo vào Nam, Nhữ không ản được gì ngoài hàng quán. Cứ bảo người ta sao nấu cái gì cũng ngọt ngọt lợ lợ chẳng ra sao hết.

Lòng vòng một lúc đã mỏi chân. Nhữ hỏi: “Giờ thích gì nào?”. “Uống chè chén. Lâu lắm rồi không ngồi mấy quán cóc ở Hà Nội”. Gió vẫn rin rít thổi qua đầu. Bà già lúm xùm trong mớ khăn len, móm mém: “Cô ở trong kia ra à? Trong ấy chắc ảm lắm”. Tôi vâng dạ. Trong bụng nghĩ, với tình trạng của tôi thế này, ở đâu cũng lạnh lẽo cả. Chất đắng của chè làm tôi tỉnh táo lại. Tôi kéo tay Nhữ: “Thôi về”. Đi ngang qua các gallery tôi nhìn vào. Vô số tranh chân dung thiếu nữ lớn bé treo đầy trên tường. Cái vui, cái buồn, cái thờ ơ, cái tuyệt vọng... Có gương mặt nào là của tôi lúc này? Nhữ hỏi: “Gì thế?”. “Không - tôi chối - Chỉ buồn”.

Chúng tôi trèo lên gác xép. Nhữ thắp thêm mấy cây đèn cầy để sưởi ảm. Tôi đề nghị: “Lâu lắm rồi không nghe Nhữ hát”. Tôi ngồi cuộn tròn trong chần, thấy cảnh êm ả thế này mà chưa bao giờ có được với anh.

Nhưng còn anh với chị Nhiên, chắc chắn là đã có nhiều đêm tuyệt diệu bên những quán cóc, bên những hàng cây cuối thu trụi lá.

Nhữ bỏ đàn, thọc chân vào chần, đầu hơi gục xuống để mớ tóc bồng phủ lòa xòa xuống mắt. “Nhữ ơi. Nhữ báo mình với anh Kiên hợp nhau không?”. “Vớ vẩn. Hai người phải tự biết chứ”. “Còn chị Nhiên”. “Mình nói thật - Nhữ xoắn hai bàn tay vào nhau - Anh Kiên với chị Nhiên hợp nhau hơn. Từ trước đến giờ mình chỉ thấy anh Kiên xem Châu như em gái”.

Như em gái. Chỉ như em gái. Tại sao chưa hao giờ tôi nhận ra điều đó. Trong khi Nhữ ở xa tôi hàng ngàn cây số. “Tại sao anh Kiên không nói với mình điều đó”. “Châu trẻ con và cứng đầu lắm. Châu chẳng chịu nhận ra đâu là tình yêu, đâu là tình bạn. Nhưng đến lúc nào đó người ta cũng phải nhận ra sự thật”.

Nhữ nhìn sâu vào mắt tôi: “Có chuyện gì thế?”. Tôi kể cho Nhữ nghe, rằng tôi buồn, buồn lắm. Chưa bao giờ anh Kiên nói với tôi một lời như

thế. Anh Kiên, chị Nhiên đều tốt với tôi. Nhưng họ chỉ cho tôi là con rối
ngốc nghếch. Thật khó mà chịu đựng nổi.

“Rồi sẽ qua hết thôi”. Nhữ lại cầm đàn. Ngoài kia gió thổi như có mưa
rào. Em gái Nhữ về, hát âm ỉ dưới nhà. Nhữ bảo: “Nó lúc nào cũng vô tư”.
“Mình cũng muốn vô tư như thế” - Tôi chua chát. Tôi nhớ ngày sinh nhật
anh tặng tôi một bó cúc trắng. Tôi phơi khô và cất kỹ trong tủ. Với tôi
chẳng có gì dễ dàng trôi qua được.

Toi nhìn qua ô cửa nhỏ. Trời mờ mịt mây. Những cành cây đâm ngang
đọc rạch bầu trời thành những đường kỷ hà ngộ nghĩnh. Chú mèo đất ngồi
trên kệ sách nheo mắt cười chế giễu. Nước mắt tôi lại chảy nhòe trên má.

Nhữ quay lại hoảng hốt: “Châu khóc à - Nhữ vụng về đưa tay lau nước
mắt cho tôi - thôi nín đi. Ra đây thực tế một vài tháng là mọi chuyện sẽ qua
đi. Quanh Châu còn có bao nhiêu người yêu thương”.

Cái siết tay mạnh mẽ của Nhữ làm lòng tôi ấm lại. Chao ôi, tôi quả là
cô bé ngốc nghếch, tôi toan chạy đi tìm những gì mơ hồ mà quên rằng ngay
cạnh mình đang có biết bao nhiêu điều kỳ diệu. Tôi se se mỉm cười. Ngoài
kia giá rét mà trong căn phòng này, nắng như vỡ òa ra trên những ngọn nến
lung linh thấp quanh ô cửa nhỏ.

Mùa chim

Nhà có cửa thật lớn trông ra bốn bề cây trái um tùm. Nhắm mắt lại tôi
vẫn hình dung ra vị trí của từng cây một. Phía dưới cửa sổ là cả một vườn
hông màu trắng đục như sữa. Loe loe một vài nụ thềm lại như máu bầm.
Chếch sang phải một chút là bốn cây hàng xếp hàng dọc theo thứ tự lớn bé.
Theo lời ba kể, mỗi lần mẹ sanh, ba và ông lại hì hục trồng những cây bàng
này. Bây giờ ông đã mất. Út Nhiên, em kế tôi cũng không còn ở với chúng
tôi từ năm bảy tuổi nhưng cây bàng vẫn tiếp tục lớn, có phần chen lấn cả ba
cây còn lại.

Sâu vào giữa một cây mít lớn đứng chen chân trong đám nhãn chiu
chít quả. Cây mít bị điếc, trồng hơn sáu năm nhưng chưa một lần ra trái.
Chỉ tới khoảng tháng năm âm lịch nó mới bắt đầu đơm bông vài lần một
cách bất thường rồi rụng. Mấy lần ba định chặt nhưng mẹ ngăn lại. Mẹ bảo

“Ông ngoại thích nó. Chặt nó đi ông quên mất đường về”. Ba cười, chê mẹ lần thần nhưng không bao giờ đụng đến nó nữa.

Vườn đến mùa trái cây chim kéo về rầm rập. Từ sớm đến tối chúng làm tổ, cãi nhau câm cẩu. Mẹ sợ chim phá trái cây, cầm sào ra đuổi. Một lúc yên ắng đã lại thấy chúng ồn ào trên đầu. Buổi chiều về lá tươi, trái non rụng ngập lối đi, chen dây với những cành cây khô mốc.

Chị Hoài dẫn đám bạn thành phố về. Anh con trai ở chung với anh Hinh. Ba chị Nhàn, Thu, Nguyệt nằm đôn chung trên chiếc giường lớn của chị em tôi. Tôi chuyển sang nằm chiếc đi-văng đối diện, chặt chội đến nỗi chỉ cần cử động nhẹ là rơi tòm xuống đất. Nhưng những bà chị yêu quý của tôi không hề biết đến điều đó. Họ cười ghẹo nhau, vật nhau ầm ầm trên giường vẻ rất vô tư, giữa bầu không khí đầu hè oi bức.

Tôi là một đứa bé cô độc và buồn bã. Mẹ nhận ra điều đó từ khi em Nhiên mất đi. Mẹ lo lắng, vì cho đó là điều báo trước của sự bất hạnh. Tôi sợ ồn ã nên sự có mặt của bọn họ làm tôi khó chịu. Năm quay lưng ra ngoài úp mặt vào vỏ gối oi oi mùi mồ hôi, tôi chỉ muốn họ biến quách đi hết.

Tối nay không ai đi chơi. Mưa đổ trắng xóa qua ô cửa sổ. Tiếng cành cây gãy khô khốc. Tiếng trái rụng lộp bộp xuống vườn nặng trĩu. Cúp điện. Chị Hoài thắp ngọn đèn hột vịt để lên kệ sách. Một chút ánh sáng màu vàng tỏa ra khắp phòng đậm mùi cũ xưa. Cả bọn chị Hoài ngả bìa, đằm, già tíu tíu. Chị Hoài hỏi: “Chơi ăn gì?”. Anh con trai cười tùm tùm “Hun”. Mà chị dúm vào nhau cười. Chị Hoài kêu ré lên “Không. Hổng chơi vậy. Búng tai thôi nhá”. Một lát có điện lại. Quạt bên phòng anh Hinh quay vù vù. Chị Nhàn nhận xét “Trời lạnh vậy mà ổng bật quạt được hay thiệt”. Chị Hoài đùa “Ông hâm đó” vẻ rất thành thực. Tôi khó chịu nhưng chỉ im lặng. Không ai chịu mở đèn! Gió lùa qua cửa làm ngọn đèn chao nhẹ. Anh con trai phui chân đứng dậy. Chị Hoài nhỏ nhẹ “Lam đi đâu vậy?”. “Văn nghệ một chút”. Anh với tay lấy cây đàn, trèo lên bệ cửa sổ. Gió làm tóc anh búng ra như đội chiếc nón có vành lớn. Anh hát một bài hát Pháp, mắt mơ màng nhìn chị Hoài đang mãi chia bài. Tôi không hiểu gì hết nhưng thấy buồn thắt cả lòng. Chị Hoài cắt ngang “Thôi ông ơi, nghe oải quá”. Chị Thu với tay bật cassette. Một luồng nhạc ầm ã vang lên. Tôi bỏ sang phòng

anh Hình. Anh Hình đã ngủ, đầu ngoẹo sang một bên, giấy bay tung khắp phòng. Tôi nhủ thầm, nếu là tôi, tôi sẽ yêu cầu anh hát lại, dù có thể ngay cả bản thân anh cũng không hiểu lời bài hát.

Tôi áp sát mặt vào cửa kính. Mưa đã tạnh. Những vòm lá đen thẫm nhấp nhô như những quả đồi trọc. Sao lờ mờ xuất hiện con mờ con tỏ. Phòng bên cạnh có tiếng đóng cửa, tiếng ào ào. À họ đi chơi. Bóng họ in mờ mờ trên cỏ, vắt qua những hàng cây rồi khuất sau hàng rào quét vôi trắng. Thật thanh thản và vui tươi.

Anh Hình nhòm dậy ngơ ngác: “Bé chưa ngủ à?” và chép miệng “Trời mưa vậy ngủ sướng quá”. Xong, lại nhắm mắt ngủ tiếp. Tôi rời ô cửa trở về phòng mình. Khắp nơi vang tiếng côn trùng. Tự nhiên tôi nhớ em Nhiên quay quắt. Tôi biết là Nhiên sẽ không bao giờ trở lại nhưng tôi vẫn chờ đợi.

Sáng sớm bạn chị Hoài chạy hết ra vườn tập thể dục. Chị Hoài ngồi phụ mẹ đồ xôi, tóc đen nhánh xòa ngang vai. Mẹ hỏi dò “Con với thằng Lam thế nào?”. “Là thế nào ạ?”. “Má thấy nó mẫn con”. Chị cười “Nhưng con của má còn trẻ con lắm”. “Cha bố cô - Mẹ xỉ ngón tay lên trán chị - Con gái trong nhà như quả bom nổ chậm. Má chỉ lo con đi học xa...”. Chị lại cười, dụi đầu vào lòng mẹ nũng nịu. Tôi ngồi bên cạnh, mặt thần ra. Người lớn thật khó hiểu, khi có người để ý thì lại vờ như chả có chút tình cảm nào.

Tôi ra vườn. Anh Lam đang gảy đàn bài hát cũ. Tôi ngồi ngắm anh say sưa. “Anh có hiểu gì không?”. “Có chứ. Bài hát kể về một cậu bé mơ ước làm người lớn”. Anh gục đầu, mái tóc xoăn rũ xuống như một bức tượng rất đẹp tôi đã thấy ở đâu đó trong sách báo. “Nhưng khi lớn lên, những cuộc tình vô vọng, cái đói và nỗi sợ hãi luôn luôn khiến cậu muốn trở về thời bé thơ”. Tôi có cảm giác một giọt nước vừa từ mắt anh rơi xuống tay. Tôi thấy buồn phiên. Rõ ràng chị Hoài chỉ muốn anh là hạn.

Chim kêu xao xác. Tôi mân mê một vỏ cây ấm nước, hỏi khẽ: “Tại sao lại có những cuộc tình vô vọng hả anh?”. “Bé còn nhóc lắm - Anh nheo mắt - Lớn lên đi Bé sẽ hiểu”.

Tôi vùng chạy vào nhà. Suốt một giấc ngủ dài tôi chỉ toàn nằm mơ thấy mình là người lớn. Sau đó nhiều đêm, kể cả khi chị Hoài và đám bạn

về lại thành phố, tôi vẫn nằm mơ mình thành người lớn. Tôi thấy nhớ sự ồn ào vô tư của họ. Nhớ người con trai yêu chị tôi, ngồi lặng lẽ giữa vườn và hát bài tình ca buồn. Lại thăm liếc sao mình không là người lớn từ lúc ấy.

Chị Hoài lấy chồng, về ở hẳn trên thành phố. Một anh chàng không tóc xoăn, không biết hát nhưng cuối cùng vẫn là anh rể tôi. Anh Hình cũng chuyển lên thành phố, lâu mới về nhà một lần. Tôi vào đại học, tập trở thành người lớn. Nhà chỉ còn ba mẹ, vắng hoe giữa mênh mông cây và cỏ.

Năm tháng trôi qua, tôi cảm thấy mình đã thật sự là người lớn. Một buổi chiều, khi cả nhà quần tụ đông đủ, ba bảo: “Ba má định bán vườn về ở với Hoài. Ba má già rồi không trông nổi vườn tược nữa”. Chị Hoài cười vui: “Thì con đã bảo từ sớm mà. Vườn nhà mình để có lợi lộc gì đâu”. Anh Hình cau mày: “Giá đất đang xuống, nhưng đất mình lại đang ở vào khu quy hoạch. Chẳng mất giá bao nhiêu”.

Tôi nhìn ra vườn. Mới hơn một năm đã khác. Cây cối xác xơ. Những cành bàng cong queo nâng nâng những chiếc lá khô còn lại. Vườn hồng trơ gốc, cỏ dại mọc ken dày. Đã đến mùa hè từ lâu mà chưa có một con chim nào về lại vườn nhào nhoét.

Mẹ ho sù sụ trong chiếc áo ấm dày, hỏi “Ý Bé thế nào?”. Tôi bảo “Con không thích”. Tôi chỉ mấy cây bàng: “Người ta sẽ chặt nó đi à?”. “Không, mẹ không biết”. Mọi người im lặng. Nhưng tôi hiểu là khu vườn chắc chắn sẽ được bán đi. Những cây này sẽ bị nhổ khỏi đất. Một vài tháng nữa quay trở lại, nó đã trở thành khu nhà đồ sộ và hiện đại của các chuyên gia nước ngoài, cho xí nghiệp nước ngọt bên cạnh. Cùng lắm người ta sẽ chỉ giữ lại những cây sứ Thái Lan, chịu đựng được nóng và cát bụi.

Tôi nằm lên chiếc đi-văng cũ, dúm mặt vào đồng gối ấm mùi mồ hôi. Và hết như ngày xưa, tôi nghe thấy tiếng trái đêm rụng trong vườn, tiếng mưa rả rích xen với tiếng côn trùng nỉ non. Một buổi tối cúp điện, những người bạn chị Hoài ngả bài chơi trên chiếc giường rộng trong ánh đèn vàng ấm áp. Một chàng trai đẹp như những bức tượng Hy Lạp xa xưa, ngồi tựa gốc cây và hát “... puis il a grandi... Au fond de son coeur, il revoyait son enfance, rêvait d'autre fois...” (Rồi cậu bé ấy đã trở thành người lớn... Tận

sâu trong đáy trái tim, cậu bé muốn quay trở về thời thơ ấu, mơ về thời xa xưa...) trong tiếng chim hồn nhiên và thanh bình của buổi sớm mai.

Cuộc Chơi

Mến tặng...

Vài ngày nữa cuộc chơi SV vòng hai bắt đầu.

Bên ngoài cửa sổ trắng xóa mưa. Một con chim đâm sầm vào cửa kính, kêu thảng thốt. Cây cối oằn người một cách mỗi mệ. Trong căn phòng này, dưới những cây quạt lơ đờ quay này, chúng tôi cũng đang mỗi mệ. Chỉ có tiếng nhạc là rộn rã. Đến một lúc thì chùng xuống, trở nên rề rà bất tận.

Tôi bảo “Thôi tập nào”. Mọi người nhắc mình ra khỏi ghế một cách chậm chạp. Lỡ lên lưng cọp rồi, tiến thoái lưỡng nan. Hò dô, mỗi người góp một công. Con thuyền tròn trành rời bến. Gió vẫn thổi. Mưa vẫn rơi. Vài giọt mồ hôi nhỏ xuống đất mặn chát.

Tôi nhìn lên sân khấu, nơi những người bạn tôi đang tập làm diễn viên. Không gian rộng mãi ra, hai tấm phông đưa qua lại. Những dòng người chuyển động chậm rãi. Tất cả tạo nên một không khí âm u, tĩnh lặng.

N. hỏi “Thế này đã được chưa? Sao chị thấy khó quá” - Tôi thử làm động tác, cũng hơi ngỡ ngàng vì nghĩ mình làm tư thế này trông ngớ ngẩn lắm - “Thế, đầu gục xuống, lưng thả lỏng ra. Vậy là được rồi”. Lại đề nghị “Mọi người tập lại lần nữa nào”. Tôi đã sợ những cái mặt thân yêu ấy sẽ nhăn lại. Nhưng không, họ vẫn vui vẻ. Những diễn viên nghiệp dư ấy vẫn vui vẻ vì một cái gì đó rất chung của mọi người.

Một vài người đi xuống uống nước. Lưng áo ướt đẫm mồ hôi. Rồi không ai bảo ai họ lại quay về sàn tập. Thời gian vẫn đều đặn trôi qua.

Mưa ngày càng to. Nghỉ giải lao, mọi người tụ lại tán gẫu. Cũng chỉ quay quanh SV. Mọi người bàn luận, chê bai, khen chỗ này, lược chỗ kia. T. rủ rẻ “Coi bói bài không?”. Cả lũ cười “Thi chống mê tín lại đi mê tín. Ai đời lạ thế”. “Là coi chơi thôi chứ có tin đâu mà sợ. Phải coi mới biết được tâm trạng của người đi coi bói thế nào mà diễn đạt chớ”. Mặt T vếch lên, vẻ rất cụ già triết lý.

Không khí của chiến thắng lần trước vẫn chưa tắt hẳn, dù đã phai nhạt ít nhiều.

L. thấp thỏm “Mình có chiến thắng lần nữa không?”. “Sao biết được - Tôi nhăn mũi - Chẳng lẽ phải như T. thật, giở bài ra bói một quẻ. Tập tành kiểu này, nghi lắm”. Tôi đái giọng. Mọi người cười ồ. T. bảo “Thôi lên tập tiếp. Thở than ích gì”.

Nhiều lúc tôi muốn buông tay quá. Thấy mệt mỏi quá. Nhưng những người bạn lại đến kéo tôi dậy và cùng tôi bước lên sàn tập. Tôi lại bảo “Ừ, phải rồi. Đi thế” hoặc “Ồ không, chưa được đâu. Làm ơn làm lại giùm tôi”. Tôi cảm giác các bạn tôi lớn lên, tôi lớn lên. Lớn lên trong việc nhận xét mình một cách nghiêm khắc hơn.

Tôi không hình dung được các diễn viên chuyên nghiệp tập như thế nào. Chỉ thấy với những người bạn, thật khó khăn. Tiền bồi dưỡng ít, lại mất giờ nghỉ buổi trưa. Họ được gì? Ngoài niềm vui đến với SV như đến cuộc chơi, mà ở đó trách nhiệm đè nặng hơn tất cả. Chỉ sợ tuột dốc...

Chúng tôi ngồi trên ghế bố, trông ra bờ sông đầy trăng. Gió hiu hiu thổi, đẩy những vì sao ra xa chúng tôi mãi. Tôi khẽ thở dài “Ôi, em mệt quá”. “Em sao thế?”. Anh hỏi mà không quay lại. Tôi cười “SV ấy mà. Nó ám ảnh em suốt”. Anh tỏ vẻ khó chịu “Ôi ba cái trò trẻ con”. “Em có lớn gì đâu - Tôi tự ái - Trẻ con thích chơi trò trẻ con”. Nhưng trong bụng nghĩ “Chẳng trẻ con chút nào”. Anh nhún vai, định nói một câu gì đó. Tôi chặn ngang “Em thích thì em làm thôi”.

Chúng tôi im lặng. Mỗi khi bất đồng ý kiến tôi thích im lặng như thế.

Sau cùng anh là người lên tiếng trước “Trưa mai anh mời một người bạn đến ăn cơm. Em đến nhé”. “Tiếc quá - Tôi ngập ngừng - Mai em bận tập”. “Tùy em thôi”.

Chúng tôi lại im lặng, vở diễn tập quay vòng vòng trong đầu. Tôi thở dài. Nghĩ đến bài vở còn dở dang đầy trên lớp mà thở dài.

Mưa đã bắt đầu ngớt. Lớp diễn cuối cùng mọi người có vẻ hăng lên. Hoa chân múa tay nhặng xị. Nhạc phát ồn ào. Giọng người như gào lên mới át được tiếng nhạc. H. hỏi “Lo gì nhất?”. “Cái gì cũng lo”. “Là thế nào?”. “Tập kiểu này thì lo. Nhưng có niềm tin thì không lo”.

À, ra vậy. Cái niềm tin ấy cũng to tát lớn lao, cũng đáng quý lắm đấy chứ. Nào thì đành thả niềm tin trong mỗi người.

Đồng hồ chỉ mười lăm giờ ba mươi. Đến giờ học rồi. Những gương mặt mệt phờ từ từ tiến lại gần. T. nhoảnh miệng cười “Được không chị?”. “Hôm nay thế là tạm được” và không quên nhắc “Nhé, ngày mai lên tập nhé”. Mọi người ồn ào “Ừ, tất nhiên rồi”.

Bóng “diễn viên” cuối cùng khuất sau cửa kính. Còn lại một nhóm nhỏ, những cái “đỉnh” của phong trào tiếp tục thảo luận. Tôi thần mặt, giờ này chắc anh đang ăn uống vui vẻ lắm ở nhà. Còn tôi... H. quay sang “Em sao thế?”.

Ngày thi đến rồi, gần kề rồi. Đạo cụ, phục trang, kịch bản phim chưa tập xong, phong màn, ánh sáng... Nhắm đếm thấy thời gian trôi qua mà rùng mình.

Cuối cùng mọi người tản đi về các lớp, sau khi bỏ thòng lại một câu “Thôi để mai tính tiếp. Còn nhiều thứ bây giờ phải lo. Học này, đi làm này”.

Tôi cũng nhủ “ngày mai”. Lại ồn ã cười nói, lại thờ dãi, lại an ủi nhau bằng câu muôn năm cũ “Ai chiến thắng không hề chiến bại. Ai nên khôn không khôn đôi lần?”.

Mà thời gian thì vẫn trôi qua. Còn chúng tôi thì vẫn mãi phải diễn tập và lớn lên trên sân khấu cuộc đời ngoài kia.

Bến Đợi Chồng

Quán nằm chỗ bến sông, dựng bằng tấm tranh ấm mốc. Sau lưng là con đường nhỏ dẫn đến làng um tùm cây dại. Trước mặt là con sông lớn không thấy bờ, nước lặn tẩn như bạc vụn. Những hôm thuyền rời bến, nước lên một tí rồi lắng lại, trong leo lẻo, thấy từng viên sỏi nhỏ óng ánh dưới đáy nước. Trên bờ những cây gỗ mục nằm chắt đống, chen lẫn giữa đám cỏ gà cao nhông.

Chủ nhân của quán cũng nhỏ bé và cô độc hơn giữa mênh mông trời đất. Nhiên có đôi mắt một mí buồn rượi, da thịt trắng xanh như bước ra từ liêu trai. Mái tóc dài để xõa che khuất gương mặt tròn và nụ cười buồn nhưng đầy quyến rũ. Một buổi chiều thu dọn bàn ghế xong ra ngồi tựa cửa, tranh thủ thêu những chiếc khăn lụa nhỏ có hình con chim bay liệng bên nhau để kịp kịp xuống chợ bán, Nhiên đẹp như tranh Tố Nữ. Nắng vàng cuối chiều trườn nhẹ trên bờ cỏ, hắt lên má Nhiên màu hồng ấm áp. Nhiên cất tiếng hát “Ôi chàng ơi, chim có bạn có bầu, thuyền có bến có sông mà sao lại để em năm canh gối chiếc khăn đơn đợi chàng...”. Tiếng hát kéo dài qua những rặng cây ướt đẫm nước, rồi lan ra trước khi rơi xuống con sông đang chuyển dần sang màu xám sẫm.

Khách của quán đa phần là dân thuyền chài da nâu bóng như hun đồng, tóc bám bụi từng mảng lớn, vô tư và ồn ã. Thảng hoặc mới có người trên phố huyện ghé qua vì tiếng đồn cô chủ quán xinh đẹp, quán có vẻ gì rất xưa cũ hơn là dùng chân uống nước. Họ đến từng người một nhưng ngồi lẫn trong đám dân chài, trầm ngâm nhìn Nhiên hay thì thào bàn tán nhỏ to. Mắt họ vẫn mây đục. Họ nhấp môi vài chén nước thấy đắng cay, tay chân rã rời mà không ngó được một lời nào. Họ đến rồi đi như lá bay, tuần tự, lũ lượt không để lại dấu ấn gì, cũng không trách móc gì. Nhưng xem một bức tranh, nó đẹp quá nhưng không thể nào là của riêng mình được. Vậy thì ngắm nghĩa được đã thỏa thích rồi.

Còn Nhiên, càng ngày càng thấy buồn, thấy quán thêm lạnh lẽo. Mỗi lúc nhìn vợ con của những người thuyền chài ra đón chồng, lòng Nhiên lại chùng xuống. Có gì đâm nhói nhói trong tim, ứa lên mắt những giọt nước trong suốt.

Tôi bảo “Nhiên ơi, lấy chồng đi cho nó đỡ cô quạnh”. Nhiên cười buồn bã “Lấy ai bây giờ. Bọn họ tầm thường lắm”. Những ngón tay Nhiên đan vào nhau mảnh dẻ và bắt đầu ửng đỏ. “Họ có yêu mình đâu, chỉ toàn yêu vẻ ngoài của mình thôi”. Tóc Nhiên xõa dài xuống bờ vai tròn lẳn. “Hồng nhan truân chuyên lắm Nhiên ạ!”. Nhiên cũng nhủ, ừ hồng nhan lúc nào phận cũng bạc.

* * * * *

Người đó cọc cạch đi trên chiếc xe đạp rỉ sét, bàn đạp cứ rên lên ken két, sau lưng chằng buộc một hộp đồ lớn, đi từ hướng thị trấn về. Đến chỗ quán của Nhiên thì dừng lại, ngó quanh vài giây rồi chậm rãi bước vào. Hôm ấy trời lạnh, quán vắng khách. Người khách quỳ xuống bên bếp lửa. Ánh vàng hắt lên mặt anh lộ rõ đôi mắt sáng, vầng trán phẳng như tạc bằng đá và đôi môi mím chặt cương nghị, cả người anh toát lên vẻ mạnh mẽ lẫn yếu đuối giữa những đường nét đối chọi nhau trên gương mặt. Anh quay lại bảo “Chị làm ơn, cho tôi chén chè nóng”. Anh không giật mình, không sửng sờ, thậm chí không để ý đến vẻ đẹp của Nhiên. Điều đó làm Nhiên xúc động. Cô đặt trước mặt anh ấm chè và vài phong bánh, nhỏ nhẹ “Anh về làng chơi?”. “Không, tôi không có người quen ở đây. Tôi đến vẽ bên sông này. Chị biết ở đây có ai cho thuê nhà?”. “Tôi không biết - Nhiên ngập ngừng - Thôi anh cứ ở tạm quán tôi. Bên sông ngay dưới kia, anh tha hồ vẽ”. “Được thế thì tốt quá”. Anh bước thẳng xuống bến, không một lời cảm ơn. Nhiên không thấy buồn, thấy giận, chỉ cảm giác người mình chòng chành, từng đợt sóng nhẹ nhàng trào lên trong lòng. Nhiên bước ra cửa, mắt dõi xa xa. Bóng anh in nghiêng trên nền trời xám bạc, một lát đã lặn vào làn sương mỏng tỏa lên từ mặt nước. Một vì sao đột nhiên vụt sáng cuối chân trời rồi cũng bay đi mất hút.

Buổi tối anh dặn dò kỹ lưỡng “Chị Nhiên ạ, sáng mai nhớ gọi tôi dậy sớm. Tôi chỉ có vài ngày ở đây, phải vẽ bằng được bình minh trên bên

sông. Nó đẹp lắm phải không chị?”. “Tôi thì thấy đẹp nhưng ở đây ai cũng bảo thường”. Nhiên quay lại thấy anh đã ngoẹo đầu ngủ ngon lành.

Nhiên nằm im lặng, lòng xôn xang không ngủ được. Nhiên bước ra ngoài. Đêm lạnh. Bến sông mờ mịt tối, in những bóng thuyền lơ nhờ như những chiếc lá khô nổi lên phên trên mặt nước. Tiếng gió rền rĩ như tiếng thở than của những người đàn bà. Nhiên hỏi “Các chị buồn ư? Hãy về đây nói chuyện với em. Đêm nay em khó ngủ quá”. Nhiên gục mặt vào hai bàn tay, lòng tự nhiên băng khuâng.

Mặt trời đã lên cao. Sương đã tan và những con thuyền đã rời bến. Nhiên nhìn anh ngủ, không muốn đánh thức dậy. Cô lặng lẽ làm mọi việc, gắng không thấy tiếng động. Nhiên cảm thấy thương anh kỳ lạ.

Khoảng mười giờ anh bừng tỉnh, hốt hoảng nhảy xuống giường. “Đã sáng rồi hả chị?”. Nhiên cười “Đã trưa rồi”. Anh vò đầu bứt tai “Trời ơi sao chị không gọi tôi. Thật là...”. Nhiên phân trần “Em thấy tội anh quá - Giọng Nhiên hơi nghẹn lại vì tự ái - Em xin lỗi”. Anh xua tay “Thôi không sao, không sao!”. Anh xách đồ nghề ra bến sông, ở suốt dưới đó đến tối mịt. Anh luôn miệng nhắc “Tôi chỉ có vài ngày làm việc ở đây, sợ không kịp mất”. Vô tình anh làm Nhiên sợ hãi thời gian.

Một buổi sớm thức giấc, Nhiên thấy đầu giường mình đầy hoa dại. Những bông hoa cánh mỏng tang phớt màu mật ong óng mượt. Vài giọt sương còn đọng trên cánh hoa, lóng lánh như ngọc. Nhiên hốt hải chạy ra bến sông “Anh ơi...”. Tiếng cô lạc vào trong gió. Gió lùa vào người cô lạnh buốt. Nhiên rũ xuống. Mặt sóng cuộn tung lên như muốn chìm Nhiên xuống mãi.

“Nhiên!”. Nhiên ngẩng phắt dậy. Anh đứng trước mặt nhìn Nhiên cười hiền lành, hai gò má tái nhợt vì lạnh. Nhiên ào đến anh, bật khóc “Em tưởng anh đi rồi. Em nghĩ là anh đã đi rồi”. “Anh làm sao đi được - Anh vuốt tóc Nhiên, dìu cô về nhà - Anh còn phải vẽ em nữa kia mà”. “Em ư?”. “Phải, bé yêu”. Anh đặt Nhiên nằm xuống giường, hôn cô âu yếm. Sóng trong người Nhiên trào lên cuộn cuộn rồi sôi chảy êm ái. Đến một lúc nó tan ra ngọt lừ. Nhiên thiếp đi, miệng nở nụ cười sung sướng.

Mấy ngày sau quán vẫn mở nhưng tự nhiên không ai đến. Bến nước thành ra buồn tênh. Nhiên ngồi cho anh vẽ đắm chìm trong niềm hạnh phúc bất ngờ mình đang có trong tay, mắt đắm nước. Nắng như tấm voan bằng vàng phủ lên tóc Nhiên, lên người Nhiên, chạy thành một đường viền trên ô cửa mở rộng. Anh luôn miệng xuýt xoa “Chao ôi, Nhiên ơi, đẹp quá đi mất. Em này, bến sông này, còn gì hơn nữa”. Bức tranh hoàn thành của buổi chiều cuối thu. Mưa phùn giăng kín ô cửa. Nhiên nhìn mình trong tranh, thốt lên ngạc nhiên “Em đẹp thế này sao?”. “Còn hơn thế nữa, nhưng anh không tả hết được. Thật khó lòng mà tả hết được em”. Nhiên xâu hổ, dụi đầu vào ngực anh. Tiếng anh thầm thì “Một tháng rồi Nhiên nhỉ? Vậy mà anh chẳng muốn đi đâu hết”.

Nhiên tỉnh dậy, nhìn quanh không thấy anh. Nhiên nghĩ chắc anh lại ra bến sông vẽ nên dọn hàng xong mới ra gọi anh. Nhiên gọi mãi không thấy anh trả lời. Cô chạy dọc bến sông. Mưa bay tới tấp vào mặt. Bến sông lặng ngắt. Cây cỏ dúi vào nhau ướt sũng. Nhiên ráng gượng đứng lên quay về nhà. Cô hiểu thế là anh đã đi thật rồi. Đã đi xa khỏi cô thật rồi, không một lời từ biệt. Đáng lẽ thì không nên thế. Nếu anh phải đi cũng nên nói với cô một lời... Nhiên đưa tay vuốt khuôn mặt đắm nước mưa và nước mắt.

Nhiên lặng lẽ ngồi xuống giường. Dưới gối có một tờ giấy nhỏ, chữ viết vội vàng “Nhiên yêu quý, rồi cũng phải đến ngày hôm nay. Anh rất yêu em nhưng công việc của anh bắt anh phải đi. Em thông cảm cho anh. Hãy chờ anh nhé, bé yêu. Hôn em!”.

Nhiên gục xuống. Cô không khóc. Chỉ thấy mắt bóng rát. Nước mắt chảy ngược hết vào trong như muối xát. Nhiên không còn khóc nữa.

Thời gian thấm thoát trôi qua. Những lùm cỏ dại bên sông ngày càng um tùm lút lút tầm mắt nhìn về bến. Đến mùa xuân, hoa dại lại nở vàng óng như những cánh bướm. Quán lại đông khách. Dân chài lẫn với đám người thị trấn lại đến uống nước vì trong quán có cô chủ xinh đẹp như thần tiên. Nhất là sau dạo mùa đông, nét đẹp ấy càng đắm lại, hanh hao như sương khói, như thế lúc nào cũng chực tan biến mất.

Chiều khách vẫn dần. Cô chủ quán lại ra ngồi tựa cửa, mắt dõi nhìn xuống bến sông, tay âu yếm xoa bụng. Tôi giục “Sao không lấy chồng đi

cho đỡ cô quạnh?”. Cô cười vô tư lự “Mình phải đợi anh ấy về”. Cô cúi xuống tiếp tục cặm cùi thêu những con chim nhỏ trên khăn lụa kịp buổi chợ ngày mai, và hát “Ôi chàng ơi, chim có bạn có bầy, thuyền có bên có sông mà sao lại để em nằm canh gối chiếc chăn đơn đợi chàng...”.

Cũng dạo ấy, trên những tờ báo lớn đều có đưa tin “Lần đầu tiên Việt Nam đoạt giải thưởng lớn mỹ thuật quốc tế”. Bức tranh “Bến đợi chồng” được đánh giá rất cao về mặt nghệ thuật ánh sáng, đường nét hài hòa chặt lợp. Màu sắc lung linh. Nhìn vào người ta có thể tìm thấy những cảm xúc về tình yêu hạnh phúc đã từng một lần trôi qua đời mà ít người nắm bắt được. Bên cạnh tấm ảnh chụp tác giả bức tranh tươi cười đứng bên người vợ tương lai, con một họa sĩ lão thành, tiếng tăm là bức tranh “Bến đợi chồng”. Cô gái ngồi tựa cửa, thấy thoáng phía xa con sông rắc bạc vụn. Những chiếc thuyền đánh cá nâu sẫm nằm phơi lưng lên trời chen những đám gỗ mục và cỏ gà. Năng viền đường diềm lên ô cửa, thả tấm voan trùm khắp người cô. Tác giả của một bài viết về bức tranh “Bến đợi chồng” kết luận “Đôi mắt của cô ấy đắm nước, lúc nào cũng thâm thì ‘Em ở đây, em đang đợi anh ở đây...’. Thật hạnh phúc cho người đàn ông nào được cô ấy yêu thương và chờ đợi”.

Tổ Âm

Căn hộ bên cạnh đón người chủ mới. Mới sáng sớm cả lũ đã bị đánh thức bởi tiếng ồn ã của các thứ đồ đạc va vào nhau. Ngân cầu nhàu trong chăn “Một ngày bắt đầu bằng thế này thì thật tệ”. Hạnh vùng dậy, đứng ở cửa lé mắt dòm sang cũng chỉ thấy cái lưng áo jean bạc phếch lượn qua lượn lại nhịp nhàng. Được một lúc thì ngán, quay vào nhận xét “Chắc lại thêm một gã độc thân dở hơi đấy”. Nhâm ngáp dài “Thì có ảnh hưởng gì đến hòa bình thế giới”. Hạnh bậm môi vẻ hơi tự ái “Em nói thế chứ có ý gì đâu”.

Ngân, Hạnh lục tục mặc đồ, chào Nhâm ồn ã rồi đi làm. Nhâm vẫn vợ ngồi xếp chăn màn, tự nhiên thấy lòng trống trải lạ lùng. Cô vội vã trang điểm, vội vã phóng ra đường hòa mình vào dòng lũ người đang diễn hành qua để bỏ cảm giác cô độc đeo bám Nhâm từ ngày Hưng bỏ đi. Lúc đi ngang qua hộ mới, Nhâm bình thần nhìn vào, chiếc giỏ trong tay muốn rớt xuống khi Nhâm nhận ra mái tóc bù xù của Hưng ở sau song cửa. Nhâm dừng lại tim đập thảng thốt “Anh Hưng”. Không động tĩnh gì, Nhâm nín song cửa ứa nước mắt. Cái đầu từ từ quay lại, khi nhìn thấy Nhâm, đôi mắt sau cặp kính nhuộm cao cao vẻ ngạc nhiên, đồng thời miệng nở nụ cười hiền hậu. Nhâm lùi lại thất vọng, lí nhí “Xin lỗi anh”. Cái đầu gục gặc chào, một món tóc xõa xuống vầng trán phẳng như thạch cao. Nhâm cúi gầm mặt, bỏ đi như chạy, suýt va phải bà cụ Mận đi chợ sớm về.

Suốt ngày ở công ty, Nhâm như người mất hồn. Lân lên qua hỏi “Nhâm hôm nay sao thế?”. “Mệt quá”. Nhâm nói dối và cảm thấy mình mệt thật, chỉ muốn nằm xuống ngủ thiếp đi một giấc. Nhâm xoay người, nhìn ra cửa sổ. Đường phố sau cơn mưa loang loáng nước như ánh bạc. Cuối chân trời chiếc cầu vồng vắt ngang qua đường, nhỏ xuống vài giọt nắng trong veo. Lòng Nhâm cũng dịu trở lại. Cô thầm thì “Mày hèn lắm Nhâm ạ. Mày không dám tin rằng anh ta bỏ mày đi. Bao nhiêu năm rồi hóa ra mày vẫn chờ đợi. Thật tệ”.

Đường phố lên đèn. Nhâm đi lang thang không mục đích. Cuối cùng cô ghé vào một hàng phố khuya. Người vợ trẻ đang cho con bú. Anh chồng thái bánh phở, nhìn Nhâm cười ngây thơ “Hôm nay chị làm về muộn”. “Vâng công việc nhiều lắm”. “Chị sướng thiệt - chị vợ góp chuyện, chứ như vợ chồng em buôn bán cực nhọc mà chẳng đủ ăn”. Nhâm chua chát nghĩ “Nhưng anh chị hạnh phúc là đủ rồi. Còn tôi về sớm để làm gì. Chẳng ai đợi chờ ở nhà cả”.

Đã hơn mười giờ đêm đường phố vẫn còn tấp nập. Gió đùa lên má Nhâm nhồn nhột, về đến cổng Nhâm dừng sững lại, lắng tai nghe ngóng, vắng trong gió tiếng đàn violon da diết. Mọi thứ quanh Nhâm đặc quánh lại, chìm dần xuống. Chỉ còn tiếng đàn bay bổng lên cao. Một lúc thì tan vào những vì sao, biến mất. Nhâm chép miệng tiếc rẻ. Cô chậm chạp mở cửa phòng. Ngân, Hạnh ngủ chấn quẩn tận cảm vẻ rất vô tư. Nhâm lơ mơ ngủ lại nghe tiếng đàn vắng đến, có vẻ buồn hơn. Nhâm nhắm mắt. Tiếng đàn kéo Nhâm trôi tuột về phía sau, đến khoảng sáu bảy tuổi thì dừng lại. Nhâm thấy mình bé hạt tiêu lúc lắc đi giữa vườn hoa của cha. Đến cuối vườn Nhâm lớn bổng thành Nhâm của mấy năm trước. Hưng cú

xuống hôn Nhâm. Buổi sớm hôm ấy thật đẹp. Đụng vào chỗ nào cũng sợ những màu sương lung linh vỡ tan mất.

Nhâm bước ra balcon. Tiếng đàn rõ hơn, nghe được cả tiếng những sợi crain chạm vào dây đàn. Cánh cửa nhà người hàng xóm mở toang cho dòng nhạc chảy ùa ra ngoài. Nhâm tò mò nhìn vào. Dưới ánh đèn mù mờ người đàn ông đang say mê kéo đàn, mắt môi đều mím chặt, Nhâm cảm giác anh ta đang ở nơi khác, xa hẳn cái thế giới ồn ào này, xa hẳn Nhâm. Cô khẽ lùi lại, va phải cánh cửa đánh rầm. Bên kia tiếng đàn vẫn vi vút không một chút giật mình.

Ba đứa ngồi vây quanh bàn đánh bài, hạt dưa vãi tung tóe. Nhâm vô tình bảo “Anh ta là nghệ sĩ đấy”. Hạnh cười, để lộ đồng điệu ở khóe miệng “Nghệ sĩ thì lãng mạn đa tình. Khiếp”. “Lại nghèo nữa”. Ngân chen vào, nhún vai chán chường. Nhâm gắt “Mấy cái con này, nói năng phải giữ miệng chứ”. “Phải lòng rồi à chị Nhâm”. Hai đứa nhìn Nhâm thăm dò “Phải gió đấy”. Nhâm cau mày. Chúng nó cười khúc khích “Anh ta tên

Lam. Tên Lam chị Nhâm ạ”. Hạnh quàng vai Nhâm mặt nghiêm nghị “Nhưng em không muốn. Chị sẽ khổ mất thôi. Anh ta sống khép kín như một con sên”. Nhâm nhéo má Hạnh cười xòa “Tử vi nói chị lấy chồng giàu và sung sướng lắm”.

Bây giờ dù bận cách mấy Nhâm cũng ráng về nhà trước mười giờ khuya, bắc ghế ra balcon, chờ đợi tiếng đàn của anh cất lên. Nhâm luôn cảm thấy một thứ tình cảm ấm áp tràn lên trong lòng, bám vào bất cứ chỗ nào tiếng đàn bay qua. Cô thấy gần anh kỳ lạ.

Nhưng chỉ có thế. Sáng ra họ như hai người lạ. Gặp nhau khẽ gật đầu chào. Nhâm không chủ động bắt chuyện và Lam cũng lặng lẽ đi qua. Nhâm tự ái nghĩ anh ta làm cao thế, đã là gì mà làm ra vẻ kênh kiêu thế. Rồi buồn rầu nhận ra chính cái vẻ lạnh lùng khinh bạc ấy càng làm Nhâm thêm yêu tiếng đàn của anh. Nhâm đang rơi vào cái hố tình cảm đơn phương mà không cưỡng lại được.

* * * * *

Đêm ba mươi Tết, cũng có bàn thờ nghi ngút khói, cũng có chậu mai treo lủng lẳng những bức thiệp xanh đỏ nhưng phòng vắng hoe. Hạnh, Ngân về quê từ 28 Tết. Nhâm ngồi một mình không biết làm gì. Chỉ thấy chao ôi là buồn, là cô quạnh. Thời gian vẫn cứ trôi vùn vụt. Nhâm cũng không thể sống hồn nhiên như Hạnh, Ngân mãi được. Nhâm muốn mơ ước một cuộc sống gia đình hạnh phúc. Thứ hạnh phúc Nhâm bị lấy cắp từ năm mười ba tuổi.

Đồng hồ điểm mười một tiếng. Nhâm bước ra balcon. Một năm nữa sắp trôi qua. Nhâm đã được gì mất gì trong những ngày đều đặn buổi sáng đến công sở làm, buổi chiều về nhà thui thui một mình? Nhâm co người vì lạnh. Tiếng đàn violon lại cất lên, buồn bã. Nó rên rỉ như tiếng thở than của một con chim cô độc. Năm mới xuân, niềm vui... nhưng nó vẫn cô đơn. Nó là con chim lẻ bạn nên cô đơn. Nhâm áp tay lên ngực, nhắm chặt mắt. Có ai động khẽ vào vai Nhâm. Cô quay lại, Lam đứng nhìn cô, nụ cười hồn hậu như lần đầu gặp Nhâm. Anh không nói tiếng nào, lẳng lặng cầm tay Nhâm dắt vào nhà, đặt Nhâm ngồi lên chiếc ghế nhỏ kê bên ô cửa. Nhâm nhìn quanh. Căn phòng giản dị cắm đầy hoa hồng và lộn xộn sách vở. Tường

vàng ố treo bề bộn tranh và vài mặt nạ dữ tợn. Căn phòng của người đàn ông độc thân. Lam rót rượu mời Nhâm, vẫn nhất định không nói tiếng nào. Mắt nhìn Nhâm dịu dàng. Nhâm uống má đỏ bừng. Cô đề nghị “Anh tiếp đi”, mắt đăm đăm nhìn cây đàn.

Anh chơi nhạc. Những bông hoa như ngừng thở. Con chim lẻ bạn run rẩy hót. Nhâm nghe lòng tê buốt. Anh dừng đàn cúi xuống nhìn Nhâm. Nhâm bảo “Buồn quá”. Mắt anh cũng buồn rười rượi. Nhâm đề nghị “Anh đừng đàn bài buồn. Năm mới phải vui lên”. Anh cau mày khó hiểu. Rồi như sức tỉnh anh chuyển sang một bản vui nhộn. Trước mắt Nhâm hiện ra cánh đồng đầy hoa như những chiếc chuông vàng óng phát ra từ những giọt sương trong veo bám đầy trên cánh đồng. Tiếng bọn trẻ con cười vang khắp phố. Bất giác Nhâm cũng bật cười.

Anh ngồi xuống bên Nhâm, tay chống cằm tư lự. Nhâm hỏi “Sao anh chẳng bao giờ nói với em một tiếng nào”. Anh im lặng, chìm đắm trong thế giới riêng của mình, thế giới xa lạ mà Nhâm cảm tưởng mình không đặt chân vào được. Nhâm rướn người khó thở, lồng ngực như vỡ tung “Anh ghét em anh cũng phải nói cái gì đi chứ”. Anh đăm đăm nhìn mặt Nhâm, nắm tay Nhâm thật chặt và chìa ra tờ giấy nhỏ “Xin lỗi Nhâm, tôi không thể nói được sau một lần giải phẫu”.

Bàn tay Nhâm lạnh buốt. Sóng trào lên rồi ghen đấng ở cổ. Anh ấy đã bị câm. Một giọt nước nhỏ xuống từ mắt anh. Nhâm sững sờ đưa tay hứng lấy giọt nước không cầm được nước mắt vì thương anh và thương mình quá thế. Lam cầm bút viết “Tôi quý Nhâm ngay từ lần đầu gặp mặt. Nhưng tôi rất sợ sự thương hại”. Cô muốn đứng dậy và đi ra cửa. Cô không biết mình có đủ can đảm để sống một cuộc sống câm lặng thế này không. Thật lòng cô muốn đi ra cửa để hít một ít gió trời cho nhẹ nhõm bớt. Nhưng sau cùng chỉ nói “Em yêu anh”. Nhâm tin là anh nghe rõ được lời cô.

Một làn gió mát rượi thổi vào căn phòng đẩy hai người ra ngoài balcon. Vài phút nữa là đến giao thừa. Đường vắng hoe. Ai cũng phải về với tổ ấm của mình. Đôi mắt anh nhìn Nhâm như thăm thì, rồi tụi mình cũng sẽ có tổ ấm để về và yêu thương phải không em?

Về Quê

Buổi sáng trời còn nắng ráo. Một màu nắng hanh hao vàng vắt ngang qua những ngọn cây như tơ lụa. Mây mù kéo sầm sập. Sương tuôn ra từ mọi ngõ ngách như khói thuốc làm nhòa cả con đường nhỏ phủ đầy cỏ dại dẫn từ chợ về nhà. Một lúc mưa bắt đầu rơi, từng hột lớn dâm vào người lạnh buốt. Nhìn quanh quần bãi chợ đã vắng hoe.

Cái rét ập xuống rất nhanh. Hơi lạnh luồn qua tường, phả vào người làm ông phải mặc thêm chiếc áo bông dày sụ. Ông bỏ hút, nhướng cặp mắt lơ lơ nhìn tấm trướng đang vẽ dở. Rồi tuồng không thấy gì, ông chửi đồng một tiếng. Bà lệt quệt đi lên, mò mẫm thắp ngọn đèn dầu trên bàn thờ. Bà chép miệng đánh chẹp “Còn có vài ngày nữa là Tết. Sao không thấy tin tức của thằng Phên ông nhỉ?”. Ông nhăn mặt, gắt “Nhắc gì đến cái giống ấy. Nó còn nhớ ai ở cái nhà này nữa mà nhắc”. “Thì tôi nhớ, tôi nhắc...”. Giọng bà nghẹn lại. Ông ngó thấy bà tồi tụy, thấy mình câu vô lý nên giọng chùng xuống “Ừ, dù gì cũng hơn hai, ba năm trời nó chưa về nhà. Tết nhất đến nơi”.

Nụ tất tả đặt gánh hàng ngoài hiên đi vào nhà, loay hoay mãi mới tìm được chiếc ghế con để ngồi. Cô khẽ khàng lên tiếng “Hai bác đã chuẩn bị Tết xong chưa?”. Bà móm mém “Tết nào chẳng thế, tiền đâu mà sắm cho nhiều hử con”. “Dưng mà đợi lúc thằng Phên về - Bà hớ hử hấn lên - Mình thịn luôn con lợn, làm nốt bày gà sau chuồng là cũng đủ ông nhỉ?”. Ông lăm bằm “Vớ vẩn”. Nhưng trong bụng thầm tính “Mình còn có hai chai rượu nếp Bắc Hà, bao thuốc ba số 5 con Nụ mới cho hôm trước. Thôi thì cũng ráng để dành, hai cha con ngồi hàn huyên tâm sự có hơi cay mới thắm”. Nghĩ đến đây miệng ông ngoặc ra nụ cười độ lượng, cái đầu méo mó lờm xờm mấy sợi bạc gục gặc đặc ý. Nụ lục thúng lôi ra linh kính các loại gói “Con mua được ít bánh kẹo ở cửa hàng, biểu hai bác dùng Tết”. Ông gạt phắt “Mày làm có tiền đâu mà bày vẽ thế”. “Từ ngày cha mẹ con mất - Mắt Nụ rơm rớm - Hai bác coi con như con trong nhà. Con muốn thế

chứ có bày vẽ gì đâu”. Bà ngồi lẫn mẩn gỡ cuộn tóc rối nhìn Nụ thờ dài. Thấy Nụ hệt như bà ngày xưa, nhỏ bé và nghèo khó, ngồi đúng cái góc đó, lưng xây ra cửa. Sau là quãng đời làm dâu đầu tắt mặt tối vì nhà chồng nghèo, bố mẹ chồng lại ác nghiệt. Được cái ông thương bà nhiều hơn bà mong ước. Chuyển này cưới Nụ về cho Phên, bà phải làm to, thật to mới bõ. Bà bảo có vẻ chẳng ăn nhập gì với câu chuyện “Ừ, con ạ, ở đời cái tình người là quý nhất”.

Trời tối sập. Phía cuối chân trời một vùng ánh sáng hắt lên lạnh buốt, nổi rõ những dãy núi lô nhô như răng cưa. Nụ đứng dậy xin phép về, sau khi dặn “Chừng anh Phên về hai bác nhớ báo tin cho con biết nhé”. Cô cười, nụ cười rạng rỡ cả căn nhà gỗ tre tồi tàn.

Xuống hết dốc người Nụ đã nóng ran trở lại. Cô cúi mặt, mỉm cười. Tưởng tượng hôm Phên về, cũng vào một đêm lạnh thế này. Phên đi bên cô. Tay của anh mới ấm làm sao. Cây ven đường nở bừng hoa. Tiếng sỏi lạo xạo dưới chân trở thành bản nhạc dịu dàng. Rồi như ngày còn bé, Phên bảo “Phên sẽ xuống xuôi làm giàu rồi đưa Nụ, đưa cha mẹ xuống ở cùng luôn nhỉ”. Chao, thế mà đã trôi qua hai năm kể từ ngày Phên đi. Bao mùa chợ tình trôi qua mà không thấy Phên quay về. Tin thư của Phên nhạt dần, thưa dần như lá cuối mùa, nhưng Nụ vẫn chờ.

* * * * *

Sáng sớm tất cả bị chìm trong màn sương dày đặc. Con dốc nhỏ hun hút thỉnh thoảng mới thấy những chiếc váy Mèo sắc sỡ ướt sũng nước bông bành qua lại. Họ tới giao củi cho nhà Kinh và cất tiếng hát, đệm thêm tiếng hí của bầy ngựa xa xa.

Có tiếng còi vang trong nường. Ông vội vàng chạy ra cửa nhưng chiếc xe đã lao đi mất hút để lại hơi khói khét lẹt. Ông chậm chạp quay vào. Bà hỏi với ra “Ai thế ông?”. Ông im lặng, hút thuốc lào đánh roẹt, lại hí hoáy vẽ tiếp bức trướng xanh đỏ đầy mệ mội.

Một lát thẳng bé con hàng xóm chạy xông xộc vào cổng, inh ỏi “Ông bà ơi, chú Phên về. Hình như là chú Phên về. Chú béo ù, đi cái xe con đẹp lắm”. Ông luýnh quýnh làm đổ lọ mực tàu lên bức trướng, giọng khàn đặc “Thằng Phên về, bà nó ơi”. Ngoài cửa tối sầm lại. Một người đàn ông bệ

vệ, tóc húi cao, da bợt bợt với hai quầng thâm vòng quanh mắt đầy vẻ u uất, mõi mết. Ông run rẩy “A, con”, trộm nghĩ nó già đi mau quá. Cuộc sống dưới Kinh đã làm nó thay đổi đi nhiều quá. Bà nắm chặt tay Phên, khóc ròn. Phên thả phịch túi xách xuống đất, buông thõng “Suýt nữa quên đường về. Đường ở đây xấu tệ, không thể nào đánh xe vào được - Anh ta nhìn quanh quất, mũi nhăn lại - Có cái mùi gì ấy nhỉ?”. “Mùi đất ẩm - Bà vội thanh minh - Thì cứ từ xưa đến nay trời mưa dầm là mùi ẩm mốc lại bốc lên mà”. Ông lại hút thuốc đánh sọc, chạnh lòng, cái thẳng sao lâu ngày về thăm nhà nó chẳng hỏi thăm bố mẹ một câu, chỉ toàn vòng vèo ba chuyện ruồi bu phát sốt ruột.

Phên lôi ra mấy hộp bánh ngoại, cao giọng “Con biểu ông bà. Không phải của thường đâu. Ở đây hiếm lắm đấy”. Rồi đưa cho bà hai xấp vải “Cái này bà mang ra huyện mà may. Mặc mãi mấy cái bộ xậm xẹt này người ta cười cho”. Bà ngượng nghịu “Mẹ mặc thế quen. Hay để mẹ tặng con Nụ”. “Ai cơ?”. “Con Nụ ấy mà. Còn những thứ này để cúng xong mẹ chia mỗi người một ít lấy thảo”. “Tùy ông bà thôi”. Phên nhấp một ngụm chè súc miệng òng ọc rồi phun tóa ra góc nhà. Xong lại chiêu thêm một ngụm nữa, vươn người khoan khoái “Chà, đang ở nơi nóng nực về đây sướng thật, cứ như đi nghỉ mát. Ông bà ạ. Con mới ở Sài Gòn ra. Khiếp, cứ như đổ lửa. Con phải đi công tác xoành xoạch, chẳng còn tí thì giờ nào. Đợt này lên đây con phải xoay vài cái hợp đồng. Xong ngày kia lại vù vào Sài Gòn - Anh ta cười vô tư - sống bây giờ mệt lắm, ông bà ạ”. “Thế con không ăn Tết với cha mẹ à?”. Bà hốt hoảng. “Ngày rộng tháng dài, lúc khác bà ạ”.

Một cậu thanh niên lớn tơn đi vào, áo dạ quần jean lù xù như một con gấu. Anh ta cúi gập người ở cửa “Chào hai bác ạ. Anh ạ, em đã báo xong phòng rồi. Chỗ lý tưởng, nhìn ra bạt ngàn đồi hoa đào. Trời này mà có em gái bên cạnh thì tuyệt”. Anh ta cười, mắt híp tịt. Phên giới thiệu “Đây là cậu lái xe của con. Nhà mình chật tối nay tụi con ra ở khách sạn cho thoải mái. Ông bà thông cảm”. Cậu lái xe lum khum bắt tay ông. Bàn tay lạnh ngắt và ướt nhượt làm ông rùng mình. Bà tỏ vẻ buồn, vắn vế gấu áo “Tối nay ăn cơm ở nhà nhé. Mẹ có mấy con gà...”. “Để trưa mai bà ạ. Tối nay mời ông bà ra nhà hàng với chúng con”. Giọng anh ta tự nhiên ề ề khó

nghe. “Không dám, cảm ơn anh - Ông nói mát - Nhà chúng tôi nghèo, cơm cà cơm muối quen rồi. Chứ nhà hàng thì chúng tôi không dám”. Bà suyt khẽ. Ông trừng mắt nhìn bà, chòm râu dưới cằm run run. Bà biết ông sắp nổi trận lôi đình nên gắng vui vẻ. “Ừ, thế cũng được. Thôi hai anh muốn đi đâu thì đi. Lâu ngày về thăm quê dẫn nhau đi xem cho biết. Anh tên gì nhỉ?”. “Dạ Hường”. “À, Hứng”. Hai người đứng dậy, kéo lục tục ra cửa. Đến giữa chừng sức nhớ ra, anh con trai quay lại về quan tâm “Sức khỏe ông bà dạo này thế nào ạ?”. “Vẫn thế con ạ”. Bà đỡ lời ông ngồi lặng ngắt, lòng tê tái. Rồi không chịu đựng nổi ông giơ chân đá hộp mực lăn lông lốc trên đất, cấm cản “Hừ, con với cái”. Từ hai khöhe mắt ông nước rĩ ra đục ngầu.

Hôm sau bà nhắn Nụ lên sớm. Suốt buổi sáng hai bác cháu tíu tít đi chợ, vặt lông gà, đến giữa trưa thì xong. Nụ ngồi ngẩng mặt, hình dung buổi gặp sắp tới. Ai cũng bảo với Nụ Phên giờ khác lắm, nhưng Nụ không tin. Nụ vẫn nghĩ anh như xưa, nghĩa là vẫn cao gầy, mắt buồn, da môi tươi tắn như con gái. Có tiếng ồn ào ngoài cửa, Nụ quay lại. Hai người đàn ông bước vào mặt hớn hờ. Người to mập nhìn Nụ đăm đăm. Nụ hỏi “Anh Phên không nhận ra Nụ à?” rồi chạy ù xuống bếp, dúai đầu vào vai bà “Bác à, anh Phên anh ấy khác thật”. Phên xuống theo, cười “Cô Nụ dạo này xinh thế” và lại lững thững đi lên. Nụ cúi gằm mặt, ngạc nhiên thấy lòng mình sao yên lặng quá, không còn vẻ gì sung sướng hay hồi hộp như cảnh hai người yêu lâu ngày gặp nhau.

Bữa ăn diễn ra lặng ngắt. Phên, Hường lôi ra chai rượu Hennessy, bảo uống rượu này quen, chứ thứ khác thì lạt miệng. Mình ông nốc rượu Bắc Hà, mặt quặm lại không nói được tiếng nào. Đến giữa bữa ăn, bà gợi ý “Thế anh Phên đã tính chuyện vợ con chưa?”. Nụ cúi mặt, không uống rượu mà mặt nóng hồng như má đào. Phên nhướn mắt, tợp một ngụm rượu “Chà nhắc đến chuyện này mới nhớ. Khoảng hai tháng sau, con sẽ cưới vợ. Vợ con là con gái rượu của thủ trưởng con. Ông bà cứ yên tâm là đẹp người tốt nết”. Chai rượu trên tay ông run bần. Bà ngượng nghịu không dám nhìn sang Nụ. Cô vẫn ngồi rất bình thản gắp thức ăn, ngỡ ngàng vì sao lòng mình dửng dưng không đau đớn lắm. Cô bảo “Em chúc mừng anh”.

Cô ngẩng nhìn Phên, mắt đen láy, hiểu rằng người như Phên không thể phù hợp với cô được. Ông gắt “Mày không coi bố mẹ mày ra gì à?”. Anh con trai trợn mắt ngạc nhiên “Sao lại không, thì đến ngày cưới con sẽ thỉnh hai cụ về dưới xóm xuôi dự đám cưới của con chứ sao. Ông bà thật lạ”. Ông xỏ chân đánh bạch, lệt xệt bỏ vào buồng sau khi bảo “Tao không có thằng con như thế”. Ông nằm rên hừ hừ cứ như người phải gió, làm bà xót cả ruột.

Cuối buổi Phên đề nghị “Chúng tôi đưa Nụ về nhé”. Nụ cười “Thôi cảm ơn hai anh. Mình em về được rồi. Em quen đường”. Cô vào buồng, cầm tay ông an ủi “Bác nghỉ đi, đừng nghĩ ngợi gì”. Ông than “Số tôi vô phước không cưới được cô về làm dâu. Tôi ngàn lần xin lỗi cô”. “Kìa bác - Nụ cười - Dù sao bác cũng như cha con”. Nụ đi xuống dốc, bóng nghiêng nghiêng buồn và đơn độc.

Xe về xuôi sớm. Anh con trai đứng lẫn vẩn ở vườn bảo “Chỗ này xây nhà nghỉ thì tuyệt”. Xong vào nhà nhận xét “Đất này bán được khối tiền”. Anh ta nặng nề đặt tay lên vai bà “Cha đâu?”. “Ông bị ốm nằm trong kia”. Phên đưa phong bì cho bà “Mẹ cầm lấy chăm sóc cho cha, con bận, ít về thăm nhà được”. Bà khóc “Sao con không vào thăm ông ấy?”. Phên nhún vai “Con ngại lắm” và lúi lũi đi ra cổng. Ông tỉnh dậy thấy gói tiền đầu giường liền hỏi của ai. Bà đáp “Của con, nó đi rồi”. Ông vùng dậy, vợ lấy cây gậy đầu giường rồi tập tễnh đi “Để tôi ra trả lại nó. Mình nghèo hèn nhưng không cần của ôi thiu này”. Ông đi chúi nhủi về phía trước như sắp ngã. Sương mù đặc quánh. Con đường vắng hoe, chỉ còn những cánh đào hồng rục rối xuống vai ông nhẹ nhàng.

Ba mươi Tết, bà làm mâm cơm cúng tổ tiên. Trời lạnh nứt da nứt thịt, khói nhang cũng không làm không khí ấm lên chút nào. Ông ăn mặc chỉnh tề, ngồi thờ ở ghế. Bà tới gần nhỏ nhẹ “Thôi ông ạ, nước mắt chảy xuôi chứ bao giờ chảy ngược”. Ông lắc đầu “Con tôi nó không như thế”. Ông cầm ba cây nhang, chậm chạp đứng lên, mắt nhìn dôi ở đâu xa lắm “Tôi biết khẩn gì bây giờ?”. Bà đưa vạt áo thấm nước mắt “Khẩn thế nào cũng được ông ạ”.

Ông trịnh trọng cúi đầu trước bàn thờ. Trong không khí tĩnh lặng, tiếng ông trầm trầm vang lên “Con là Ngô Văn Liếp, cầu xin tổ tiên phù hộ,

độ trì cho con con là Ngô văn Phên đang làm ăn xa gặp nhiều tốt đẹp. Mọi bất hạnh khổ đau xin chỉ mình con gánh chịu”.

Ngoài vườn, từng cơn gió vẫn bứt vô số những nụ đào, lá đào còn tươi nguyên xuống mặt đất rắn cứng vì lạnh. Chẳng mấy chốc, dưới gốc cây đã phủ kín xác đào, chìm dần trong màn sương dày mênh mông...

Chợ Hoa

Có tiếng kẹt cửa khẽ. Hơi lạnh phả vào đỉnh đầu buồn buốt. Tôi kéo chăn trùm hết lên đầu như một con cún. Tiếng vợ Nhân nhỏ nhẹ “Út ơi, dậy con. Bốn giờ rưỡi rồi”. Tôi làu bàu “Còn sớm chán. Con ngại lắm”. Vợ xốc bồng tôi dậy: “Con bé này, hẹn người ta rủ đi xem chợ hoa mà giờ này còn nằm đây. Chị Huế đứng đợi ngoài cửa kia mà”. “Chết - tôi bừng tỉnh - Hôm nay Chủ nhật há vợ?”. Vợ ngán ngẩm lắc đầu đi ra phòng khách. Tiếng vợ phân trần ồn ã: “Em nó mới ra chưa quen lạnh nên ngại dậy sớm. Cháu thông cảm đợi em nó một chút”. “Vâng ạ”. Tiếng chị Thanh nhẹ như tiếng chuông.

Tôi mặc một áo thun cao cổ, một áo dài tay, hai áo len, một chiếc áo dạ dài đến gối lại thêm khăn len quấn trùm đụp quanh mặt mà vẫn thấy lạnh. Chị nhìn tôi cười rĩ “Ôi trông em như một con gấu bông ấy”. Tôi ngón ngoén cười. Ngó lại thấy chị chỉ khoác một chiếc áo len mỏng. Tôi ngạc nhiên: “Chị không sợ lạnh à?”. Chị so vai: “Còn nhiều thứ khác đáng sợ hơn. Đùa thôi, chị con nhà nông mặc thế là ấm lắm”.

Nhưng chị không phải là con nhà nông. Chị họ Lê, dòng dõi vua chúa, cùng nhánh họ với bà Lê Ngọc Hân. Ông cố ngoại của chị giàu có nhất nhì Hà Thành, nhà cửa chiếm hết một vùng đất lớn sát chợ Hàng Da bây giờ. Dạo trước, ba chị làm tổng giám đốc một công ty trách nhiệm hữu hạn nào đó, nhà chị giàu bạc vạn. Chị sống đời sống của một bà hoàng với những cái đuôi những nhăng theo sau. Người ta có được chiếc xe đạp Diamăng đã quý, chị có hẳn xe Cub, thậm chí xe ô tô đưa đón. Người ta dè xẻn từng đồng ăn sáng để đóng tiền học, chị có cả bạc triệu để chỉ thuần mua sắm. Nhưng sự đời lúc lên voi khi xuống chó. Công ty vỡ nợ, ba chị vào tù. Ngôi nhà lớn trên phố Đường Thành bị mất. của cải bán tổng bán tháo lấy tiền cho ông được miễn giảm nhưng vô ích. Bốn mẹ con chị chuyển về ở ngôi nhà ẩm thấp và bé bằng hộp diêm trên đường Bưởi. Nhà cứ thế sa sút dần. Mỗi lần tôi ra Hà Nội lại thấy chị hanh hao đi nhiều.

Chị gò lưng chở tôi trên chiếc xe đạp không còn phân biệt màu sắc, mỗi lần nhấn bàn đạp lại rít ken két. Chị bảo “Vui nhỉ, lại được cả nhạc để nghe”. Tôi ôm chặt eo lưng chị: “Em nặng thế này chị chở nổi không?”. “Thừa, chị còn thồ được cả sáu bảy chục cân gạo nữa là em. Em xem chị gầy, nhưng hôm nào cũng được tập thể dục nên dai sức lắm”. Ừ, tôi quên mất. Chị bây giờ khác. Bỏ học, chị nhảy từ bà quý phái xuống bà lam lũ một cách dễ dàng, không đau đớn. Buôn thúng bán bưng thêm tiền chợ bây giờ đã là nghề của chị rồi.

“Đến chưa chị?” - Tôi nhấp nhồm. “Còn đoạn nữa”. Gần đến đê gió càng thổi mạnh. Cái loại gió từ sông sao mà buốt giá, cứ thôn thuôn vào người ta làm nổi đủ các loại da gà da vịt. Chị bảo “Ngày xưa chị cũng hay lên đây. Đó là thói quen duy nhất còn giữ lại được kể từ...”. Chị ngừng lời, thẳng xe đánh két: “Tới rồi” và nhảy xuống đất. Tôi ngơ ngác nhìn lên đê, chỉ thấy lơ nhố những đám người xám xịt, khăn quần kín mặt, nón lá sùm sụp trên đầu. “Em có thấy gì đâu?”. “Ngốc ạ, đi theo chị thì thấy”. Chúng tôi lúc lắc trèo lên đê.

Được một quãng tôi đã lạc vào xứ sở thần tiên. Xung quanh bạt ngàn hoa. Buổi sớm, những cánh hoa còn e ấp, mơn mớn tươi. Trong màu xám của trời và đất, của những khối người bán lao xao, màu hoa càng rực lên. Người ta quây thành từng mẹt hồng nhung lớn, từng rổ cúc đại đóa và violet tím thắm xen kẽ với các loại hoa vườn rồi chuyền tay nhau, đặt lên những chiếc xe thồ hoặc gánh về thành phố. Tiếng nói lao nhao, tiếng cười giòn giã rơi qua màn sương mỏng ướp đầy hương, chảy xuống dòng sông mờ mịt hơi lạnh. Tôi không thể hình dung được một vài giờ nữa, những tiếng cười sẽ biến thành những tiếng thở mệt nhọc trên khắp đường phố Hà Nội.

Tôi bảo: “Đẹp quá chị ạ”. Chị cười, dẫn tôi đi dọc các hàng hoa: “Đẹp cũng chỉ để ngắm thôi mà”. “Nhưng có ích chứ chị”. “Người ta xấu đẹp gì muốn sống có ích thì cũng dễ dàng thôi”. Chị nói “Em có vẻ không tin”. Mấy bà ngồi sắp hoa vào thúng nhìn chị Huế, bôm bẻm: “A, cô Huế. Lại dẫn khách Sài Gòn đi chơi à?”. “Vâng”. Chị quay sang giải thích: “Mấy người bạn chị ở trong kia ra thế nào cũng phải lên đây”. Tôi tiếc rẻ: “Đáng

lẽ phải mang bảng vẽ lên đây”. Chị xoa đầu tôi: “Còn ở đây dài ngày, lo gì”. Chị nhìn tôi thăm dò “Lại đăng nhà bạn chị chơi nhá”.

Nhà bạn chị Huế nằm sát mé sông. Một quán nước lợp bằng mái tranh với mấy bộ bàn ghế gỗ đen kịt, vài lọ kẹo lạc và một bà già mặt đầy nếp nhăn, lần mò ngồi đan một chiếc khăn quàng lớn màu mận chín. Chị chào: “Bác ạ” và kéo tuột tôi và trong. Căn phòng tối lờ mờ, chỉ toàn mùi ẩm và mùi sơn dầu. Giọng người đàn ông ồm ồm cất lên: “Huế à?”. Ngọn đèn vàng bật sáng soi rõ người đàn ông ngồi sau bàn đội chiếc mũ len với cục bông đỏ chót trên đỉnh như một anh hề. Một người đàn ông với chiếc miệng cười duyên dáng chìa chiếc răng khểnh sau bộ râu quai nón rậm rịt. Xung quanh tường, treo dày đặc tranh. Chị Huế giới thiệu: “Đây là em của Huế ở trong kia ra”. “Rất hân hạnh”. Anh chìa tay mời tôi ngồi. Trên tường, có những bức tranh khá đẹp. Cái lớn nhất độ khoảng sáu ô gạch hoa ghép lại. Anh phân trần: “Mình chẳng có đủ màu để vẽ”. Tôi trịnh trọng: “Cái khó mới có cái tài”. Tôi cảm giác tất cả các bức tranh anh vẽ đều có một tông màu hơi u ám. Tôi thích nhất bức anh vẽ cô thiêu nữ ngồi tựa cửa sổ, mắt đầy nước. Hai bàn tay thon dài đặt trên đùi như sắp cử động. Khuôn mặt bị chìm một nửa trong bóng tối rất quen thuộc. “Đây là bức tươi nhất của phòng tranh”. Tôi nhận xét. “Em thấy rất quen”. Anh cũng đồng ý: “Anh và chị Huế cũng thích nó nhất”, miệng mỉm cười ý nhị.

Anh quay lại chị Huế: “Sao lâu không thấy Huế lên chơi. Bà cụ nhắc mãi”. Chị che miệng cười: “Chỉ bà cụ thôi à?”. Anh lảng “Huế này, hồi bữa có mấy thằng Tây đòi mua bức tranh này nhưng anh không bán. Mấy bức khác trả rẻ nhưng mình túng nên đành phải bán”. “Anh đã ra triển lãm riêng chưa?” - Tôi chen ngang: “Chưa có tiền đâu em”.

Tôi lẩm nhẩm: “Tiền là tiên là Phật. Là sức mạnh tuổi trẻ”. Gớm thật, bây giờ muốn làm việc gì lớn cũng phải có tiền.

Chị Huế đứng dậy: “Thôi Huế về đây”. Anh nhìn chị đau đáu “Sớm thế?”. Chị găm mặt: “Còn phải chờ hàng nữa chứ?”. “Anh quên mất”. Anh chìa tay cho tôi bắt. Tay anh ấm và mềm mại. Mắt anh cũng buồn như mắt chị Huế.

Anh bảo: “Anh không ra tiền nhé”. Chị lặng lẽ gật đầu, lặng lẽ cầm tay anh và lặng lẽ bước ra ngoài. Chúng tôi vòng xuống đê. Những gánh hàng hoa đã tan. Trên đường vương vãi những bông hoa giập hết lá nom thật thảm. Một vầng mặt trời trắng nhạt như chiếc bánh trắng treo lơ lửng trên nền trời đã hơi ảm hồng lên một chút.

Tôi bảo: “Anh ấy nhìn hay nhỉ”. Chị vẫn cầm cúi đạp. Nhìn điệu e ấp của chị, thật không thể là bạn thường. Tôi lại nói to: “Chị với anh nhìn đẹp đôi lắm”. “Anh ấy bị liệt sau một tai nạn. Không có tiền nên không giải phẫu được” - Chị nói khẽ. Còn tôi nghĩ mình nghe lầm nên hỏi lại: “Ai tai nạn cơ?”. “Anh Nguyễn. Không có tiền mời bác sĩ giỏi. Không có tiền thuốc thang. Bây giờ chỉ ngồi một chỗ. Anh ấy tài lắm”.

Tôi thấy nhột nhột nơi cổ. Tôi ôm chặt chị an ủi: “Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn chị ạ”. Chị quàng tay ra sau, siết lưng tôi: “Vớ vẩn. Ôi con bé này vợ vẫn quá đi mất”. Tôi nghe giọng chị nói đến khúc cuối thì ghen đi mất.

Tôi đi thực tế hai tháng trên Tây Bắc. Cùng với mấy đứa bạn lang thang khắp Sapa, Bắc Hà, quên băng mắt ở Sài Gòn mình có một ngôi nhà ấm cúng với ba mẹ và người yêu đang chờ mình. Ngày tháng ở đây mù sương nhưng lại là những mảng màu đậm không thể quên được trên bảng màu vốn lợt nhạt của tôi.

Buổi trưa về đến Hà Nội tôi phóng thẳng đến nhà chị Huế. Cửa đóng then cài. Đợi mãi mới thấy thẳng em chị Huế ra mở cửa, mũi đỏ tấy như quả nhót vì lạnh, khệ nệ xách cái làn to. Nó thông báo: “Chị Huế đi lấy chồng từ đâu tháng rồi, chị ạ”. Tôi tái mặt: “Sao nhanh thế?”. “Em không biết”. Nó hục hặc ho: “Bây giờ em phải vào bệnh viện với mẹ em”. Nó leo vọt lên chiếc xe đạp cũ kỹ chị Huế thường đi thờ gạo, nhón người đạp xe đi mất, không kịp để tôi hỏi câu gì.

Mợ Nhân kể: “Con Huế tới đây đưa thiệp cưới cứ khóc ròn. Khổ thân, nó lấy chồng để trả nợ cho ông bà già, chớ có yêu đương gì. Nghe bảo nó yêu thằng nào dưới bến sông...”. “Vâng, con biết”. “Con biết à?” - Mắt mợ sáng lên. Tội nghiệp, bản năng người phụ nữ trong mợ lúc nào cũng mạnh mẽ. Bắt gặp ánh mắt của tôi, mợ lúng túng: “Thì tao cũng chỉ hỏi cho

biết”. “Chị ấy ở đâu hả mẹ”. “Sài Gòn. Nhà này, phố này. Con vào tìm chắc gặp được nó”.

Tôi lóc cóc đạp xe ra bến sông. Trời Hà Nội đã ấm hơn. Cây cối cũng bớt xanh hơn. Thật tình Hà Nội chỉ đáng đam mê khi mùa đông tới. Nhưng mùa đông đã qua rồi. Nước mắt tôi tự nhiên nhòe nhoẹt chảy. Trên đê vắng hoe. Chiều, nắng vắt những dải vàng nhạt trên vệ cỏ, đi lên những cánh hoa bị bầm giập từ sáng. Thỉnh thoảng mới có một người gánh hàng đi qua, mắt cắm xuống đất, chân nhoi nhói đi không để ý gì đến xung quanh.

Tôi xuống quán nhà anh Nguyễn. Bà cụ vẫn ngồi đan chiếc khăn len to tướng màu mận chín dù đã hết mùa đông. Trong quán nồng mùi thuốc Lào. Một ông già ngồi tựa cột, đầu lắc lư theo điệu nhạc ông tưởng tượng trong đầu. Tôi hỏi: “Anh Nguyễn có nhà không ạ?”. Bà đáp: “Ra bến sông rồi”, không ngừng đầu lên. Tôi ra bến, thấy anh ngồi trên xe lăn, mặt quay ra hướng nam. Tôi vui vẻ “Chào đồng nghiệp”. Anh quay lại. Suýt nữa tôi không nhận ra anh. Bộ râu quai nón được cạo gọt cẩn thận, để lộ khuôn mặt hình trái xoan. Tính theo tướng số, con trai như thế là không hợp cách. Mắt anh rạng rỡ nhưng một ánh mây đen đã vội vàng bay tới bao phủ. “A, chào em. Đi thực tế có vui không?”. “Vui chứ”. Tôi liếng thoảng kể chuyện, cười đùa. Chỉ sợ dừng lại một chút là tôi hoặc anh sẽ bật khóc lên mất.

Chúng tôi trở về nhà. Tranh trong phòng anh đã hạ xuống xếp đầy một góc. Trên tường chỉ còn treo bức chân dung người thiếu nữ với đường nét quen thuộc mà vì bóng tối lơ nhờ không làm tôi nhận ra ai được. Anh bảo: “Chị Huế đấy”. Tôi chúi đầu lại gần. Lúc này tôi mới nhận ra. Chị Huế thật. Nhận ra cả những vầng ánh sáng hạnh phúc tỏa ra từ đôi mắt đắm ướt của chị, từ nụ cười mủm mỉm của chị. “Chị Huế đi rồi nhưng chị ấy không xa anh” - Anh tâm sự - “Chị ấy là một cô gái tuyệt vời. Anh phục và yêu chị ấy”. “Em cũng vậy”. Tôi nói thế và tự hỏi, có bao giờ tôi dám hy sinh hạnh phúc riêng tư của mình để làm một việc có ích không? Im lặng một lát tôi bảo: “Chị ấy cũng yêu anh. Còn em, em rất phục anh”. Tôi thấy lòng mình trào lên một cảm giác khó tả, chạy lên mũi cay xè.

Tôi đạp xe chậm rãi trên đê, chỉ sợ cán phải những bông rớt trên đường. Màn đêm đã buông xuống, nhấp nháy những vì sao như những

chiếc đinh bằng kim cương. Ven sông lờ mờ những vạt cải trổ hoa vàng. Tôi rùng mình vì gió, nhủ thầm, mai tôi phải lên đây thật sớm, như hôm nào chị đã dẫn tôi đi, và mua một bó violette mang vào tặng chị. Chị sẽ ôm nó vào lòng, sẽ mỉm cười tư lự, mắt đắm ướt như bức tranh treo ở nhà anh Nguyên. Rồi chị sẽ bảo: “Chị hạnh phúc lắm em ạ. Mọi thứ đến như giấc mơ đẹp đã qua chỉ còn là kỷ niệm. Bây giờ mình phải sống vì hiện tại và tương lai phải không em?”.

Hết như tôi giờ đây, những ngày tháng vừa qua đã đang trôi dần vào kỷ niệm.

Mùa Cải

Bà định thôi sẽ không chờ chồng nữa. Mưa rơi mịt mù, gió hiu hắt thổi qua bờ sông quất vào người bà lạnh cóng như có ai tha hồ lấy kim chích vào da thịt. Bà xắn quần đội nón tắt lửa lao vào mưa. Con đường đê dài mãi ra. Gánh hàng trên vai nặng trĩu xuống. Bà bám chân xuống bùn nhoi nhoi. Xung quanh bà mờ mịt mưa. Những cánh đồng sất lại như những miếng thiếc bạc, một lúc thì tối sầm lại không màu sắc. Bà rập mình về trước, vai lệch hẳn sang một bên vì gánh nặng. Tưởng chừng như hễ thêm vài phút nữa bà sẽ ngã quay ra đất. Nhưng bà vẫn bước đi, đều đặn, nhỏ bé giữa trời đất đầy nước.

Buổi tối con gái bà đề nghị “Má để hàng đó mai con đi bán cho. Mưa gió vậy má ôm làm sao”. Bà lắc đầu nguây nguẩy. “Mưa gió thế này thì thắm gì. Ngày xưa...”. Bà chậm chạp đưa tay lên lau mắt. Con gái gheo “Má lại đòi kể chuyện ngày xưa rồi”. Bà không nói, chỉ thở dài. Nhìn mấy đứa con gái của bà mà thở dài. Chúng nó chẳng hiểu được. Ngày mai sẽ có chuyến tàu về ngang cái quán của bà. Nhỡ đâu, ờ mà nhỡ đâu thật, ông ấy sẽ trở về. Ông mặc bộ bà ba nâu, dáng lòng không như in khắc trên nền trời xám. Ông ấy sẽ vẫn vợ nói một câu nào đó và cười. Nụ cười làm tim bà nhoi nhoi.

Bà mặc thêm áo, mò mẫm ra ngoài. Đêm trăng nhả từng dòng ánh sáng tái xanh trên những vườn cải trĩu bông. Màu cải vàng làm lòng bà ấm lại, kéo bà trôi tuột về phía sau. Bà thấy mình rơi vào cái hố của nhớ nhưng một cách thật êm dịu.

* * * * *

Một tuần nữa Cải lấy chồng. Người đàn ông đó chưa một lần giáp mặt. Không thể hình dung ông ta mập ốm thế nào. Cải thấy lòng nguội tanh. Chỉ thi thoảng mới buồn vương vít khi nhìn những ngồng cải ra hoa vàng rực... Ngộ rú Cải ra ngoài sông lúng búng: “Có thật Cải đi lấy chồng không?”. Cải đùa “Không lấy chồng thì lấy gì?”. Ngộ cúi gầm mặt: “Cải yêu ông ấy

thật à?”, Cải trả lời “Ừ yêu thật”, lội bì bõm ra giữa sông. Nước vỗ vào chân Cải lạnh buốt. Cải tự hỏi: “Mình có yêu thật không?”. Cải lấy tay khóa nước lên mặt. Lúc ngẩng lên đã thấy Ngọ đi đâu mất.

Sáng sớm Cải về nhà chồng. Mùa đông sương mù phủ kín cánh đồng. Bên dưới chân lép nhép. Người đàn ông dáng cao gầy, khuôn mặt chữ điền chìa bàn tay ấm cho Cải, trùi mẩn “Em đi cẩn thận”. Cải ngượng đỏ mặt, tay ôm bó cải vàng run run, tự cười thầm cái anh chàng sắp làm chồng Cải, làm như Cải bé con lắm và yếu ớt lắm. Xe mới đi được một quãng, Cải đã ngã đầu vào vai chồng, liu thiu ngủ mất.

Nhà chồng Cải xếp vào hàng địa chủ, nhưng giàu lên nhờ chính sức lao động của mình. Cải về, đương nhiên trở thành một lao động chính. Sớm tinh mơ đã phải lo nấu cơm đun nước cho thợ. Cả ngày làm mệt ngoài đồng, tối mịt mới về đến nhà. Lại nấu cơm đun nước cho buổi tối. Ngày nào cũng lặp đi lặp lại những công việc như vậy, nhiều lúc Cải thấy mình sẽ không thể nào chịu đựng nổi. Tận sâu thẳm trong lòng, cái mơ ước thời còn ở nhà bố mẹ, được học hành đến nơi đến chốn. Đêm đêm lại đem sách Kiều ra ngâm huy tập làm thơ phú dưới ngọn đèn lồng màu đỏ treo ở đầu lối. Ngày ấy Cải vẫn là cô tiểu thư con nhà giàu.

Về đây Cải thôi không mơ mộng nữa. Kiếp mẹ chồng, em chồng nàng dâu cột chân Cải lại. Cải lặng lẽ giữa căn nhà gỗ năm gian, giữa tiếng cười đùa của những người phụ nữ khác. Cải luôn đặt một ranh giới giữa mình với họ và chưa bao giờ chủ động vượt qua nó. Cải biết mình chỉ là cô gái hiền lành và yếu đuối.

Chồng Cải chuyển về làm trên tỉnh lỵ, tuần ghé về nhà đôi ba lần. Cải thương chồng, không muốn chồng biết những xích mích ở nhà. Không muốn chồng thấy những giọt nước mắt của mình. Cải ráng gượng vui, mặt đầy hạnh phúc.

Mỗi lần về nhà cha mẹ, Cải thấy mình như lột xác. Cải ngồi vào cái bàn nhỏ thơm mùi mực tàu, lần giở những trang Kiều in trên giấy lụa và những bài thơ cũ của mình, miệng mỉm cười băng quơ. Mẹ Cải hỏi: “Con sống dễ dàng không?”. Cải dối: “Sẽ không có chỗ nào tốt hơn thế đâu mẹ ạ”. Mẹ cầm tay Cải, lần mò những vết chai trên tay con gái, rút nước mắt:

“Phận đàn bà. Thôi ráng con ạ”. Ngộ đưa Cải đi qua những cánh đồng. Mùa này hoa cải đã tàn hết, trơ những chiếc lá già úa. Ngộ hỏi dò: “Cải có hạnh phúc không?”. “Có, nhiều lắm - Cải đánh lảng - Sao Ngộ không lấy vợ đi?”. Ngộ nhìn Cải đăm đăm: “Quê chồng Cải có trồng cải không?”. “Không, chỉ trồng lúa, trồng vừng. Mà đất cằn lắm”. Cải ngẩng mặt, tự nhiên nhớ chồng đến thần thờ cả người. Đến ngày thứ hai, Cải lại muốn trở về căn nhà gỗ năm gian âm u và lạnh lẽo đó, một ngày lại bắt đầu và kết thúc bằng công việc nấu cơm. Con gái là con người ta.

Cải sinh đứa con đầu lòng không đúng như mong đợi của mọi người. Đứa con gái vừa lọt lòng tóc đã xoăn tít, hai mắt xếch ngược. Bà mẹ nhận xét: “Cô bé này bướng bỉnh lắm đấy”. Chồng Cải an ủi: “Đứa thứ hai là con trai cũng được”. Nhưng đứa thứ hai, đứa thứ ba vẫn là con gái, da trắng tóc xoăn giống mẹ như đúc. Ông bố chồng suốt ngày cứ ngật ngừ bên bàn đèn, tỉnh dậy lại đòi kiểm bằng được thằng cháu đích tôn. Bà mẹ chồng dồn hết việc lên vai con dâu, tất tả vòng từ chùa này sang miếu nọ để cầu xin đứa cháu thừa tự. Mấy cô em đi lấy chồng ở làng bên về thăm nhà lại xúm vào khuyên mẹ: “Má à, nói anh Hai phải lấy vợ khác mới có con đích tôn. Cả nhà mình có mỗi ảnh không lẽ giờ đành tuyệt tự”, mặc kệ Cải đang sàng gạo gần sát bên. Cải nghe, nghẹn uất mà không nói được tiếng nào. Lòng như muối xát. Đêm về ôm các con vào lòng, nước mắt Cải chảy nhòe nhoẹt. Con gái hỏi: “Sao mấy o ghét má con mình vậy?”, Cải gạt phắt: “Nói bậy, làm răng mà ghét má con mình. Mấy con ngoan, o mới thương”. Đứa lớn hậm hực “Con ghét họ. Họ mắng chửi má con mình hoài”, Cải đưa tay bụm miệng con, nước mắt lại tứa ra. Vừa tội mình vừa thương con mà không biết làm gì được.

Chồng Cải thoát ly theo kháng chiến làm cách mạng, biên biệt không về. Thư gửi về nhà thưa và lạt dần. Lá thư cuối cùng Cải nhận được, không phải của chồng mà của Ngộ, báo tin chồng Cải vừa có được đứa con trai với một người đàn bà thành thị nào đó, xinh đẹp và quý phái, cả nhà mở tiệc ăn mừng. Đứa con gái lớn lén bỏ ớt bột vào canh và nhịn ăn cả ngày, Cải dọn dẹp xong xuôi đã nửa đêm, tay chân rã rời. Trăng tỏa hơi lạnh ngắt.

Lòng Cải hoang vắng và trống rỗng. Cả đến nước mắt cũng không còn để khóc khi biết đứa con lớn đã bỏ nhà đi.

* * * * *

Hơi lạnh làm bà thấy chóng mặt. Bà quay trở vào nhà, vồ chân trèo lên giường. Con gái hỏi: “Má đi đâu vậy?”. “Ra thăm vườn cải”. Im một lúc con gái lại cựa quậy mình trong chăn “Chị Cải viết thư báo cuối tuần này về thăm má con mình”. “Nó còn viết gì không con?”. Con gái quay sang ôm chặt bà, hơi thở phả vào cổ bà ấm sực. Không nghe tiếng con trả lời, bà đoán chắc nó đã ngủ. Cha bố cô, bà chép miệng, lớn bằng này mà vẫn vô tâm vô tính. Song lại nghĩ, con gái như vậy mới không khổ thân được. Lũ con gái bà bây giờ giỏi giang và mạnh mẽ hơn bà hồi ấy nhiều. Bà kéo chăn lên ngực, nhìn ra ngoài trời dập dính những con sao đục lờ, thấy khó ngủ quá.

* * * * *

Bố chồng Cải nghiện ngày càng nặng, vật vạ như một xác ve. Đồ đạc, ruộng vườn bán dần. Căn nhà gỗ mờ mịt khói thuốc phiện. Năm 1955 xảy ra cải cách ruộng đất, nhà chồng Cải bị đấu tố dù chưa bao giờ bóc lột ai một cái gì. Bố mẹ chồng bị treo giữa sân đình đầy nắng, lẫn lộn với khoảng hàng chục người nữa. Ông cụ cứ gào lên ông ổng: “Con trai tao đi làm cách mạng. Tao có tội tình gì mà đấu tao”. Cải chạy vạy khắp nơi nhưng cũng không gỡ được. Số ruộng đất còn lại bị tịch thu. Căn nhà gỗ dán niêm phong. Cải ôm con nhìn cha mẹ chồng như hai tàu lá héo lại khóc ròng. Vừa lúc ấy có thư ở trên về, phong thanh là thư chồng Cải. Mọi chuyện đã êm xuôi nhưng ông cụ vì mất sức đã trở bệnh nặng. Người ăn kẻ ở tản mát đi hết. Một mình Cải trụ lại nhà chồng. Sáng sáng Cải quày quả gánh hàng vượt mười cây số cho kịp buổi chợ. Hai đứa con gái đến mùa lại đi mót lúa mót vừng ở nhà người ta mang về cho mẹ. Tất cả đều như muối bỏ bể. Cải phải dậy sớm hơn và về muộn hơn mới bán hết được hàng trong thời kỳ khó khăn. Vài tháng sau cha chồng mất trong một lần vật vã lên cơn vì thiếu thuốc. Chồng Cải về dẫn theo vợ con, đến thắp nhang ở bàn thờ, phân trần: “Việc cơ quan bận rộn lắm má ạ. Con thu xếp mãi mới về được. Coi như là xong bữa phép của năm”. Bà cụ không nói một lời, mắt nhìn xa

xăm. Hai dòng nước mắt chảy dài như được ép ra từ những nếp nhăn chẳng chịt. Cái đứng dựa cột, đau đớn nhìn chồng mình đã là của người khác. Hai đứa con gái nhất định không chịu nhận bố, giữ rịt lấy áo mẹ.

Nhập nhoạng tối, họ lại lên xe về thành phố. Bà cụ nắm bàn tay xanh xao của Cái ngại ngùng: “Má xin lỗi con. Má chỉ có con là con dâu duy nhất”. Cái khóc: “Thôi má đừng nói nữa. Má có lỗi chi đâu mà xin lỗi con”. Ngắm những nếp nhăn trên mặt mẹ chồng, bao nhiêu ai oán trong lòng Cái vơi đi hết, nhường chỗ cho niềm thương cảm.

Thêm một vài năm vật đổi sao dời. Má chồng mất, Cái giao nhà lại cho mấy em chồng, dẫn con về quê cũ. Cha mẹ Cái cũng đã mất, khói nhang lạnh lẽo. Cái lau khô nước mắt, bắt đầu một cuộc sống mới, chỉ có mẹ với con. Ngộ thỉnh thoảng lui tới, ngồi chỗ cái bàn nhỏ ngày xưa hai đứa thường ngồi đọc Kiều, ngắm ngơ nhìn ra ngoài trời vàng rực hoa cải, xong lại lặng lẽ về. Con gái bảo: “Sao má không thích chú Ngọ. Con thấy thương chú quá”. Cái khoặt mặt “Nói bậy!”. Cái vẫn đang chờ chồng mà không ai biết ngoài Ngọ.

Đứa con gái thứ đi lấy chồng, đám cưới vào một ngày hanh hao nắng ráo rất đẹp. Nhìn con hạnh phúc bên chồng, lòng Cái lại ngậm ngùi. Con gái lớn bao nhiêu năm xa cách trở về, thành đạt và sung sướng. Nó gục đầu vào lòng Cái và hệt như xưa, nó vừa khóc vừa nói: “Má quên ba đi. Ông có xứng đáng với má đâu mà má chờ”.

Nhưng Cái không thể nào quên được buổi sáng mờ sương. Người đàn ông mảnh dẻ với khuôn mặt chữ điền đã chìa bàn tay ấm áp dẫn Cái qua những vườn cải vàng rực, mang theo tình yêu của Cái đi mãi. Cũng không thể nào quên được thằng bé xinh đẹp bị đẩy đến trước mặt Cái và ấp úng: “Con chào má lớn”. Thằng bé mới đáng yêu làm sao và giống như tạc người đàn ông ấy. Bây giờ thì bà định thôi không chờ chồng nữa, cũng không chờ đợi một cái gì.

Tết đến, không có pháo, không khí lặng lặng như ngày thường. Bà lần vẫn đi giữa những vườn cải trĩu lá xanh ngắt. Con gái hốt hải chạy ra gọi bà: “Má ơi có người lạ tới kiếm má”.

Trên bàn bày đầy quà. Một người đàn ông to béo đứng xây lưng ra cửa. Bà giả giọng ho, rón rén như bước vào nhà người lạ. Người đó quay lại nhìn bà đăm đăm: “Cái còn nhận ra tôi không?”. Bà chụp lấy cây cột nhà, chỉ muốn xỉu xuống. Mặt đất chòng chành hất bà xuống lại đẩy ngược bà lên. Bà kéo ghế, gượng lời: “Vâng, thưa ông. Nhưng thật ông khác quá”. “Còn bà thì vẫn như xưa”. Ông lấy tay lau mắt kính. Bà nhận ra ông đã già, quá già rồi. Những túi mỡ nằm nặng trĩch trên mặt. Nếu không giọng nói chắc bà cũng không thể nhận ra ông được.

“Nhà tôi mất đã hơn ba năm. Thăng Út đi lao động bên Đức, ở luôn bên ấy. Tôi muốn... - Ông ngừng lời, diễn đạt khó nhọc - Cả đời Cải cực khổ. Tôi muốn đưa Cải ra thành phố. Hai vợ chồng già với nhau...”. Bà giật mình vì thấy chuyện chờ đợi từ lâu giờ mình dừng dừng như đang nghe chuyện người khác. Cảm giác choáng váng đã trôi qua. Bà thấy tỉnh táo. Một nỗi buồn lạnh lùng xâm chiếm trong lòng. Bà thở dài “Thôi ông ạ, tôi già rồi còn đi đâu nữa. Sống thế này là tôi hạnh phúc. Chỉ tội con Út. Ông cho nó lên trên ấy ăn học. Bố con ở với nhau”. Bà đi nằm, thao thức đến sáng, mắt chong chong nhìn đốm thuốc đầu giường ông cháy suốt đêm.

Sáng sớm, hai cha con đáp tàu ra thành phố. Bà lúi lũi trở về nhà, sau khi đã dành con hết nước mắt. Đến chiều trời trở lạnh, mưa phùn rét căm căm. Ông ngồi co ro trong áo trấn thủ, tay mân mê tách trà nóng. Bà nhìn ông, hiểu ra tuổi già đã đến gần hai người từ lâu, trên mái tóc hoa râm và những chân chim ở khóe mắt. Bà hỏi khẽ khàng: “Sao giờ này anh Ngọ vẫn chưa lấy vợ?”. “Cải biết mà - Ông cười buồn bã - lại sắp thêm một mùa cải nữa rồi, Cải ạ”. Bà đưa mắt mơ màng nhìn ra xa, những nếp nhăn giãn ra vô tư lự: “Vâng, sắp đến mùa hoa cải rồi. Anh có nhớ ngày xưa anh đi trộm hoa cải về cho tôi cắm đầy nhà bị các cụ mắng không?”. “À, đấy là chuyện ngày xưa. Chứ còn bây giờ...”.

Bà nhìn ông cười hiền hậu. “Thời gian thêm bao nhiêu điều thay đổi, anh Ngọ nhỉ?”. Nhưng có một điều bà biết chắc chắn rằng, từ bây giờ bà thôi sẽ không đợi chồng nữa. Chắc chắn là sẽ không bao giờ nữa.

Bạn

Khi tan vỡ những giấc mơ, người ta thường làm gì?

Chẳng làm gì cả. Người ta vẫn sống và tiếp tục yêu đời. Đó là bài vỡ lòng đầu tiên tôi học được khi biết mình thực sự bước vào cuộc sống.

Tôi phụ mẹ gói ghém quần áo vào chiếc va-li to đùng. Nhân ngồi cặm cùi đồ màu vào hũ ya-ua, sốt ruột hỏi “Thế này đã đủ chưa?”. “Chưa - Tôi lắc thử hũ - Đồ thật đây vào mới được”. Nhân thở dài cái sượt, lại còng lưng xuống làm tiếp. Tôi an ủi “Thôi lát mình dẫn đi cà phê hén. Chụu hén”. Nhân cười, môi dưới trề ra ngộ nghĩnh.

Xếp xong đồ đạc đã tám giờ tối. Tôi chờ Nhân ra quán, vòng vèo qua những con đường nhỏ đầy bụi rậm. Ngày thường, quán loe ngoe khách. Để đỡ tốn điện, bà giáo già tắt hết đèn xanh đỏ, chỉ chừa lại mấy bóng néon xanh lè ở bếp và quầy thu tiền. Trăng ngả xuống vườn hít thật sâu vào ngực mùi hoa mận chua chua. Nhân bảo “Thanh thanh chú”. “Không - Tôi cãi - Thật là chua. Trái cây này ăn chua nên hoa cũng chua lắm”.

Nhân im lặng. Nhân biết tôi hay gàn nên bao giờ cũng nhường nhịn. Nhân khác anh. Vì thế đến giờ này, đã bao nhiêu năm trôi qua, Nhân vẫn chỉ là bạn. Tôi cảm thấy muốn khóc. Nhân an ủi “Thôi đừng buồn, đừng buồn nữa. Chuyến này đi ráng giữ sức khỏe, ngoài đó giờ lạnh lắm”. Tôi nhủ trong bụng, thấm gì, trong này giờ còn lạnh hơn gấp mấy lần.

Cuối cùng tàu đã chuyển bánh. Để lại phía sau gương mặt hiền dịu của mẹ, nụ cười hồn nhiên của Nhân. Vài giọt nước mưa bắn qua thành cửa, chạm vào má tôi lạnh buốt. Tôi nhắm mắt, lúi sút vào góc giường, chẳng còn vướng bận gì nữa. Mọi người trong khoang liu thiêu ngủ. Càng lao vào đêm tiếng xập xình càng nặng nề. Tôi thò đầu ra ngoài, mặc gió lạnh tấp vào mặt. Một vài vì sao trôi tuột về phía sau, nhấp nháy như những con đom đóm. Anh hiện ra bảo “Mắt em cũng có hai vì sao kìa!”.

Nhưng bây giờ hai vì sao ấy đã bay dần sang mắt của người con gái khác.

* * * * *

Xe đến gần đỉnh dốc thì tắt máy. Bác tài nài nỉ “Các bác xuống đẩy xe giúp tôi”. Mọi người lục tục kéo xuống, bám vào đuôi xe, gân cốt thi nhau

nổi lên. Trời lạnh nhưng mồ hôi vã ra như tắm. Đến giữa chừng xe nổ máy vọt thẳng lên dốc. Mọi người ngán ngẩm thở dài, lại lọ mọ bò lên.

Tôi dán mắt vào ô cửa, người này từng từng như phi nước đại. May mắn vì tôi bị lèn quá chặt nếu không chí ít tôi đã có vài cục bướu trên đầu và móng bị bầm đen thui. Lâu lâu tôi phải lé mắt lên trên canh chừng đồng bắp cải, giò đệm máng trên đầu. Tưởng chừng một vài phút nữa nó sẽ đổ ào xuống, nhận tôi vào mớ đồ đạc hỗn loạn. Bà to béo bên cạnh đã bắt đầu ngủ, ngả hẳn người về phía tôi ép tôi không sao thở được, thi thoảng miệng lại tốp tốp nhai. Tôi cựa một cái thật mạnh, vẫn không thấy động tĩnh gì. Trong bụng thầm tức mấy đứa bạn yêu quý đã giới thiệu với tôi rằng, Sapa đẹp lắm, đầy mây và gió. Sương phủ mịn mờ như mình đang đi vào chốn thần tiên. Đôi khi lại có những con chim lạc bầy lẻ bạn đâm sầm vào người mà không hay biết. Và hoa cỏ dại mọc thành những cánh đồng ngút tầm mắt. Rốt cuộc này giờ tôi đi mãi, cũng chỉ thấy toàn đá với sỏi, cục nào cục này bự bằng trái bưởi và vài bụi cây dại loe ngoe. Tôi lầm bầm “Khi thật, thế mà bảo sương mù quanh năm”. Thằng bé ngồi trước mặt tôi, không, chính xác là ngồi dưới chân tôi, trên một bao hàng to gấp đôi nó, đội trên đầu một chiếc mũ mè với hoa văn rất khéo, cười tùm tùm “Ở Sapa kia chị”. “Thế đây không phải Sapa à?”. - Tôi hốt hoảng “Lầm rồi chị ơi. Đây là đường lên Bắc Hà”. “Vô lý - Tôi gân cổ cãi - Tôi lên xe đi Sapa mà”. Thằng bé nhăn mặt, tay mân mê khúc cây khô “Tôi ở đây cả đời phải biết hơn chị chứ”. Tôi xịu mặt. Thôi chết rồi, lúc mới xuống tàu tôi ngái ngủ, gặp thằng lơ xe mời chào, tôi cứ tổng phứa đồ lên mà không để ý. Bây giờ lên Bắc Hà không thư giới thiệu, không người quen, biết ở đâu được. Miệng tôi nhoảnh ra, mắt rơm rớm. Thằng bé hỏi “Chị sao vậy?”. “Tôi không có nhà người quen trên này”. Nó im lặng, trán cau cau “Chị sợ khổ không?”. “Tất nhiên là không?”. “Vậy về nhà tôi, ở xã Thái Zàng Phu”. “Quan trọng là có đẹp không?”. - Tôi tò mò. “Với tôi - Thằng bé buông giọng chắc nịch - Thì chẳng có chỗ nào hơn”.

Đường lên nhà nó không chênh vênh khó đi như tôi đã từng đọc trong sách. Chỉ ngoằn ngoèo và đầy dốc. Nó lầm lũi đi trước mặt tôi, lưng thò bao hàng nặng. Tôi đeo bảng vẽ, ba lô, túi xách linh kính lết theo không

kịp, đành ngồi xuống vệ cỏ thở dốc. Một lát thấy nó quay lại mặt tươi tỉnh “Để tôi mang phụ chi”. Chưa kịp trả lời nó đã giựt phắt bảng vẽ, túi xách của tôi đeo lên người và hăm hở đi. “Đến rồi”. Nó chỉ một khối trắng lơ mơ trước mặt. Tiến lại gần tôi cảm thấy choáng váng. Xung quanh tôi bạt ngàn hoa mạn. Dưới ánh nắng những cánh hoa trở nên trong veo và mượt mát. Từng đợt gió nhẹ thổi qua cuốn đi bao nhiêu cánh hoa mạn, bám đầy lên vai lên đầu tôi. Nếu có Nhân ở đây thế nào Nhân cũng bảo “Trông bạn như một con bướm bướm ấy”. Nhân lúc nào cũng có những nhận xét ngộ nghĩnh.

“Nhà tôi đây”. Nó kéo cánh cổng nửa. Một con chó đen trũi, lông dựng ngược vì bám đất bẩn, xồ ra nhặng xị. Nó đánh suyt, tay hươ lia lịa “Nào, Yuến, khách quý đây!”. Con chó cụp vội cái đuôi xơ xác, lảng vào góc nhà, từ đó nhìn ra lom lom. Nó mời tôi vào. Mùi đất ẩm và mùi mốc xộc lên như muốn hất tôi ra ngoài. Có tiếng rên khẽ, cùng tiếng cọt két của tấm lót sàn. Thằng bé bảo “Bà tôi đây. Chỉ có hai bà cháu ở với nhau”. “Thế bố mẹ đâu? Cậu tên gì nhi?”. “Lên. Cha tôi lấy vợ khác. Mẹ tôi lấy chồng khác. Mỗi người đều có gia đình riêng của mình. Tôi cũng vậy”. Nó nói bằng giọng tỉnh rụi. Tôi thấy ghen ở cổ. Hóa ra ở đâu, những chuyện thế này cũng có thể xảy ra được.

Nó lui cui nhóm bếp. Trời đã đổ sụp xuống, âm u lạnh lẽo. Một vầng sáng phá tan bóng tối dày đặc trong nhà, trườn dần lên tường. Nó bảo “Chị đợi nhé, tôi nấu cơm”. “Thôi tối nay mình ăn mì”. Tôi lôi ra đủ các loại đồ khô trong túi. Bà nó đã lò mò dậy, mắt mũi lèm nhèm. Tôi thưa “Bà ạ!”. Bà vẫn nhìn tôi kinh ngạc. Thằng bé bảo “Bà tôi bị điếc. Mà không hiểu cái tiếng Kinh cũng như bị điếc thôi”.

Nó húp nước mì xì xụp, xong ngẩng lên thở “Ngon quá! Lần đầu tôi mới được ăn ngon thế”. Nó lau mặt cho bà, dắt bà đi ngủ rồi thu dọn chỗ ngủ cho tôi, tần tảo đến tội nghiệp “Chị đi ngủ sớm nhé? - Nó thổi lửa - Quanh đây cũng có nhà. Có tivi, có điện, nhà tôi nghèo, chẳng có gì cả”, “Ở đâu nghèo cũng thế thôi”. Tôi ngả lưng xuống gân cốt kêu răng rắc. Nó bỏ ra cửa ngồi, cất giọng hát một bài hát Mèo rất buồn. Tôi gạ “Dịch cho

tôi nghe đi”. “Để bữa nào đã. Chị ngủ sớm mai tôi dẫn đi vẽ”. “Nhưng mà...”. Chưa nói xong câu, tôi đã lơ mơ ngủ mất.

Sáng sớm nó dắt tôi đi qua những cánh đồng hoa dại vàng rực. Sương bám vào gấu quần ướt sũng. Gió thổi bên tai vi vút như nhạc sáo. Xa mờ những dãy núi lam nhạt vẫn còn ngái ngủ sau lớp chăn bông. Dòng suối nhỏ ngậm sương, lặng lẽ như đóng băng. Ven suối người ta trồng cả mận và đào. Màu trắng và hồng đan xen nhau, đẹp như bức tranh Hồng Lôu Mộng của chàng Giả nàng Lâm. Nhìn tôi thần thờ, nó có vẻ buồn “Chị không thấy đẹp à?”. “Đẹp quá đi chứ! Nhưng nhiều khi đẹp quá lại không vẽ thành tranh được”. Tôi nhìn quanh, “Ở đây có xóm nhà tranh nào không nhỉ?”. “Đây. Nhưng lợp bằng rơm là chính”. “Thật tuyệt”. Tôi reo lên hồn nhiên.

Nó dẫn tôi đi tiếp. Đến chỗ có mấy nhà tranh thập thò sau vườn hoa, tôi đề nghị “Dừng đây được rồi”. Trong khi tôi vẽ, nó nằm bên cạnh, chân vắt chữ ngũ, mắt lim dim nhìn trời xanh. Ánh nắng trên mặt nó thật đẹp. Tôi hỏi “Lên, xã này tên gì?”. “Thái Zàng Phu”. “A, thế giống tên xã mình à?”. “Thì là nó đấy”. Nó cười hóm hỉnh. “Sao thấy lạ”. “Nhà mình kia”. Nó chỉ ngôi nhà nhỏ nằm xập xệ giữa mấy mô đất cao “Tại hôm qua vừa lúc tối chị chưa kịp nhận ra thôi mà”. Nó nhìn tranh tôi rồi cười rử “Ủa sao chị vẽ cái này?”. “Sao? Xấu à?” - Tôi xì mặt. “Không. Nhưng đó là nhà vệ sinh mà”. “Thật à - Tôi chữa ngượng - Nhưng mình thấy vẽ nó đẹp lắm”.

Chiều xuống rất nhanh. Một chốc bầu trời đã hồng rực rồi chuyển sang màu tím nhạt. Sao nở hoa chi chít, quây quanh nhụy trắng no tròn. Chúng tôi ngồi bên bếp lửa nấu nước, ngả lưng vào tấm phen. Nó hỏi “Chị chắc học giỏi, biết nhiều cái chữ lắm?”. “Ừ, không tồi. Nếu nói về chữ - Tôi tự hào - Còn toán thì chưa chắc”. Nó có vẻ đang lắng nghe tiếng động ở đâu đó ngoài ngôi nhà này. “Chị biết không - Nó tiếp lời - Tôi rất thích học nhưng chẳng có thì giờ, chẳng có tiền. Phải đi làm suốt”. Nó im lặng “Hay chị dạy cho tôi biết vài chữ nhé”. “Được thôi. Bắt đầu từ ngày mai. Bây giờ thì mình buồn ngủ quá đi mất”. Tôi cuộn tròn người, nghe tiếng lục đục của nồi nước đang sôi, nhớ nhà quay quắt. Gương mặt anh chạy loáng qua rồi biến mất.

Tôi dạy cho Lên được đến chữ cái thứ hai mươi ba thì đã đến lúc phải về. Ngoài vườn mận đào đang trĩu trái, những trái no xanh bằng đầu ngón tay phủ đầy một lớp lông tơ óng bạc. Năm nay mùa đến sớm hơn năm ngoái. Lên ngồi thối kèn lá. Một lúc sau thì hát, giọng trong và khỏe. Nó quay sang hỏi tôi “Muốn biết lời Kinh không?”. Tôi gật gù. Nó khẽ khàng đọc “Em là con gái của mẹ Sông. Anh là con trai của cha Núi. Anh đi tìm em qua bao nhiêu mùa trăng. Qua bao mùa đào nở, anh vẫn ngồi đây chờ em”. Tôi nhớ đến anh, mắt tự nhiên nhòe ướt. “Trên đời này có thật là có những chàng trai như vậy không?”. “Có đấy. Ở Thái Zàng Phu mình nhiều lắm. Qua bao mùa trăng anh vẫn ngồi đây chờ em...”. Nó nghiêng đầu nhìn tôi như muốn hỏi điều gì đó. Rồi khẽ thở dài “Ngủ đi. Mai phải ra đón xe sớm”.

Tôi trở mình không ngủ được.

“Lên này, không biết viết biết đọc mà sao nói tiếng Kinh giỏi thế?”.

“Nghe người ta nói mình thích mình học. Dễ mà”.

“Thế sau này Lên có nhớ mình không?”.

Không thấy trả lời. Tôi nghĩ chắc là nó đã ngủ rồi.

Nhân ra đón tôi. Mới gần hai tháng, Nhân đã có vẻ khác. Cao lớn và chững chạc ra nhiều. Nhân nắm tay tôi thật chặt “Sao ốm thế?”. “Nhưng mình rất khỏe. Còn Nhân thì sao?”. “Không có người cãi nhau, nhớ bạn quá”. Tôi ngồi sau lưng Nhân, nghênh ngang nhìn phố phường. Tiếng nhạc từ mấy nhà hàng văng ra xập xình. Nhân hỏi khẽ “Đã hết buồn chưa?”. “Nhân ơi, có một bài hát thế này, anh đi tìm em qua bao nhiêu mùa trăng. Qua bao mùa đào nở, anh vẫn ngồi đây chờ em. Người con gái đó hạnh phúc thật”. “Thì chúng ta cũng thế thôi”. Tiếng Nhân chìm lẫn trong tiếng các loại động cơ ầm ỹ.

Buổi tối, tôi ngồi giở lại đồng tranh sau chuyến đi thực tế. Bao nhiêu làng quê, hình bóng mọi người đi qua. Nó hiện ra, bàn tay nó thô nhám, nụ cười của nó tươi rạn rỡ. Tiếng khèn lá dặt dìu qua vườn mận trắng xóa, biến thành tấmtoile hồng vắt ngang vườn đào, rồi lại rơi xuống đất theo những cánh hoa lấp lóa nắng. Tôi khẽ mỉm cười. Tôi thấy lòng mình thật nhẹ nhàng và yêu đời.

Tôi lại cười thêm một lần nữa.

Quả thật khi tan vỡ những giấc mơ, như giấc mơ về tình yêu chẳng hạn, người ta chẳng nên làm gì cả, ngoại trừ phải sống, làm việc và tiếp tục yêu đời hơn.

Nhà Trợ

Không khí đặc quánh. Trời phồng dộp lên rồi vỡ ra vài giọt nước bám bụi đen sì, chảy chậm chạp trên thành lan can bằng gỗ mốc xin. Mọi người đăm bổ ra đường, cố hít vào ngực như là một thứ khí sền sệt để giảm bớt sự ngột ngạt. Nhưng vô hiệu. Trời vẫn bồng dộp và cây cối héo rũ.

Ba tôi từ công sở về, mặt mày hốc hác. Ông ngồi tựa lưng vào cánh cửa, đầu gục xuống. Mẹ mon men lại gần, giọng sợ hãi “Có chuyện gì thế?”. “Giảm biên chế”. Mẹ ngơ ngác “Sao bảo chỉ còn vài năm nữa ông nghỉ hưu?”. Ba ngẩng lên, thiếu não “Thế chúng nó mới đều. Thăng Hiền bảo công ty làm ăn thua lỗ vì cơ cấu tổ chức nhân sự. Phải thay đổi - Ba ứa nước mắt - Mình tung nó lên. Bây giờ rõ thăng ăn cháo đá bát”. Tôi giật mình. Chỉ mới một ngày, mặt ba già sạm. Những nếp nhăn chảy ngoằn ngoèo không phương hướng trên mặt. Ba đã già rồi, và đôi khi lầm lẫn nữa. Tôi bảo “Con thấy ba nghỉ được rồi, thời buổi này bọn trẻ lạnh chân lẹ mắt lên năm quyền mới được”. “Nhưng tao nhiều kinh nghiệm”. Ba nhắm mắt. Tôi cười “Kinh nghiệm nhưng vi tính, tiếng Anh, giao thiệp không có ba cạnh tranh nổi với ai”. Ba nổi cáu “Mày thì biết gì”, những mạch máu chạy trên trán ông giãn ra như sắp đứt. Mẹ suyt khẽ “Thì con nó cũng chỉ muốn ông nghỉ ngơi”. “Nghỉ ngơi gì - Ba thờ dãi - Biết lấy gì sống đây? Đang đi đường bằng tự nhiên bước hụt xuống hố. Bà bảo không đau sao được” và ông nặng nề đứng dậy, bỏ vào nhà.

Chị Nhân bày cơm ra bàn, hỏi khẽ “Cãi nhau à?”. “Không, Ba nghỉ làm rồi”. Chị Nhân để nghiêng tô canh, nước tràn ra bàn. Tôi cười “Bình tĩnh. Chứ kiểu này về làm dâu là tiêu rồi”. Chị ngón ngoẻn cười “Em thấy anh Hiền thế nào?”. “Ai? - Tôi trố mắt - Lão Hiền vừa cho ba nghỉ việc đấy”. Mặt chị Nhân tái xanh. Hai mắt thất thần nhìn ra ngoài cửa sổ vùn vụt mây mà không sao mưa nổi. “Làm sao bây giờ?”. “Thì cứ yêu đi đã - Tôi nháy mắt - Đợi ba nguôi tính sau” và tôi cố sửa lại vẻ mặt nghiêm túc, ảm đạm.

Bữa cơm trôi qua nhạt thếch. Chị Nhân không nuốt nổi chén cơm, cứ len lén nhìn ba mẹ. Tôi đá chân chị “Chị Nhân ơi, ăn nhanh đi chơi”. Ba ra lệnh “Mai hai chị em lên gác. Tầng dưới cho thuê bớt mới đủ sống”. Tôi nhăn nhó “Nhưng chật lắm” và hí hục dắt xe chạy ra đường. Những cơn gió hiém hoi thổi tốc vào mặt làm tôi quên hết mọi chuyện.

Hai chị em chuyển lên gác. Căn phòng bé xíu, ấm mốc và ngọt ngào. Phía bên trái có cánh cửa sổ phủ mây và trông sang một mái tôn đầy phân mèo. Buổi tối gió hiu hiu thổi, một thứ mùi lờm lợm bốc lên không sao chịu được. Lâu lắm nó mới được mở ra, sau khi xịt nước hoa đầy phòng.

Nhà dưới ba mẹ ngăn ra làm đôi. Đằng trước vừa làm phòng khách vừa làm phòng ngủ của ông bà và một cái bếp bé tí xíu, phía sau còn hai phòng nhỏ kê một cái giường và một cái bàn cũ kỹ bằng gỗ, một cánh cửa cũng bằng gỗ thông ra con hẻm khác. Tất cả cùng sử dụng chung công trình phụ đặt dưới chân cầu thang. Ban đầu mẹ định lắp máy lạnh cho nước ngoài thuê, nhưng tính đi tính lại thế nào mẹ bảo để thế cũng lời. Ba ừ hử, bỏ mặc mọi chuyện cho mẹ. Ba lãnh đạm và lẩn thẩn với tất cả.

Người đầu tiên đến thuê nhà là một phụ nữ còn trẻ dẫn theo hai đứa bé giống nhau như đúc. Cô không đẹp nhưng có duyên. Cái duyên ngầm càng nhìn lâu càng đắm đuối. Nhập vai trò của một cô thư ký phải luôn cặp bồ với những ông chủ cỡ bự, cô xách theo linh kính đồ đạc, bày đầy nhà và nhìn tôi cười “Cháu xem cô còn trẻ thế này mà bận bịu quá”. Tôi lơ láo nhìn trên trần nhà bám muội than đen sì “Thế chú ấy đâu?”. Cô ngần ngại không trả lời. Tôi lí nhí “Cháu không biết nên mới hỏi”, chỉ muốn chui tọt xuống kẽ đất. Vừa may chị Nhân chạy sang dặn “Ba mẹ đi chơi. Sáu giờ rồi, chị cũng phải đi đây”. Hôm nay chị Nhân rất đẹp. Chị diện váy trắng, tóc xõa loãn xoăn kiểu cách trên khuôn mặt buồn rười. Tôi gheo “Đi chơi với anh Hiền à? Không sợ ba mẹ biết à?”. Chị im lặng cúi cúi bước đi. Cô Diệu lắc đầu bảo “Chị cháu khổ vì tình, lụy vì tình. Đàn bà thế không sướng được. Nhất là tâm”. “Thế còn cháu?”. Cô nắm chặt tay tôi, mắt ánh lên những tia ma quái “Cháu thì khác. Cháu mạnh mẽ hơn chị cháu nhiều”. Cô thở dài “Mà con gái thế nào thì cũng khổ”.

Hai đứa bé con đã lăn ra ngủ vùi. Tôi khen “Hai đứa chắc giống bố”. Cô bỏ nốt túi xách vào gậm bàn “Ừ, mỗi người một nét”, giọng lạnh tanh. Tôi về nhà thấy nhà vắng vẻ và buồn như nhà trọ không người thuê. Tôi mở cửa. Lại một mùi chua lèm bốc lên hàm hạp.

Mẹ đẩy cửa vào, hai bàn tay nổi đầy gân xanh mết chặt vào nhau. Mẹ nhìn tấm ảnh nue của cô gái treo đầu giường vẽ khó chịu nhưng rút cục không phê phán như mọi hôm, mà chỉ hỏi giọng lo lắng “Con có hay nói chuyện với chị không? Ba con giờ giờ tính, mẹ không lo lắng gì cho hai con cả. Lại còn chuyện buôn bán”. Tôi cười “Tụi con lớn rồi mẹ ạ”, trong bụng nghĩ thầm, mẹ lúc nào cũng thế, có lo lắng gì đâu ngoài chuyện phiến trách chúng con. “Dạo này chị mày hay về muộn thế - Mẹ mơ màng - Hồi xưa đi chơi chín giờ về mẹ đã bị bà ngoại rầy. Bây giờ tự do quá dễ hư”. “Cũng còn tùy - Tôi dúm đầu vào ngực mẹ - Mẹ đâu phải là bà ngoại. Mà tụi con là con gái ngoan”. Mẹ gật gù “Ừ, mẹ mong thế. Con gái xảy chân ra đường bao nhiêu là cạm bẫy”. Mẹ xuống nhà. Căn phòng yên trở lại. Chiếc quạt máy chạy lè xè như đuổi ruồi. Một con mèo đi lang thang trên mái tôn kêu gào thảm thiết.

Chị Nhân về, mồ hôi ướt đầm. Chị bảo “Mệt quá” và đổ vật xuống giường. Mắt mãi khép lờ đờ. Tự nhiên tôi thấy chị giống như một con mèo hoang. Con mèo hoang trắng muốt. Chị hé mắt “Em ngủ khuya thế?”. “Em chờ chị”. “Lần sau cứ ngủ trước đi. Chị đi công nhà chị Diệu, ba mẹ không biết đâu”. “Mẹ vừa ở đây. Mẹ đang lo - Tôi cười - Thế nào nhỉ. Con gái ra đường xảy chân bao nhiêu cạm bẫy”. Chị nghiêm nét mặt vẻ bồn chồn dữ. Rồi quay mặt vào tường “Ngủ đi”, vẻ đầy bí ẩn. Đôi vai gầy nảy lên một cái. Tôi hỏi “Có chuyện gì thế?”. “Yêu đương. Mày con nít không biết đâu”. “Chị lầm rồi. Con nít bây giờ kinh lắm. Chuyện gì cũng giỏi cả”. “Vậy à - Chị vật vã - Chữ trinh có đáng ngàn vàng không?”. “Có chứ”. Tôi quả quyết. Quay sang đã thấy chị ngủ mất, hơi thở thật hình yên.

Bạn trai của cô Diệu rất nhiều nhưng tuyệt nhiên không thấy bố của hai đứa bé. Gặng hỏi cô cũng chỉ bảo đang làm ăn xa. Cô với hai đứa bé sống phần nhiều là nhờ vào những người bạn tốt bụng. Nhiều hôm cô đi đến khuya mới về, tôi lại sang trông con cho cô. Hai đứa bé như hai con

búp bê nhưng ngớ ngẩn. Chúng không biết nói, biết cười. Cô bảo “Cô sống đến giờ là vì hai đứa. Chứ đời cô bầm dập, chẳng còn tương lai”. Tôi vuốt mái tóc óng mượt của cô “Sao lại không? Cháu thấy cô như thế này bao nhiêu bạn bè là hạnh phúc”. Cô cười lúc lắc mình không nói, mặt bỗng dưng hóp lại như mặt bà già.

Khoảng tháng sau, cô Diệu bàn với mẹ tôi để nhà cho thêm một người khách thuê. Cô ở ngoài, người đó ở trong. Đó là một người đàn ông đứng tuổi, một họa sĩ nghiệp dư. Ông ta đến mang theo các loại khung và giá vẽ, những bức tranh ngoằn ngoắt khó hiểu, bốn chiếc lò gốm xanh đậm kín nắp và một con mèo mun ăn nhiều nhưng gầy gơ xương.

Tôi dẫn hai đứa bé vào phòng ông, lặng lẽ xem ông vẽ. Ông hỏi “Mẹ chúng nó đâu?”. “Đi làm rồi ạ”. Ông gật gù “Một người đàn bà rất tốt”. “Cháu cũng nghĩ thế”. Tôi ru hai đứa ngủ. Ngồi hết giờ này đến giờ khác xem ông phết lên toile những mảng màu đỏ ối hoặc tím tối mà sau cùng được chú thích bằng một dòng chữ nhỏ “Ký ức chiến tranh”, nghiêng ngả như những bóng người lội dưới bom. Cho đến khi chị Nhân về, mẹ của bọn trẻ về tôi mới lồm cồm bò lên lầu.

Chị Nhân vẫn chơi với anh Hiền, dù đôi khi lương tâm cắn rứt, hạnh phúc lung lay khổ sở. Tôi nhắc khéo “Coi chừng ba mẹ biết”. Chị bĩu môi “Ba mẹ vô tư lắm, không biết đâu”. Chị treo áo vào tủ. “Sau này có con chị sẽ quan tâm đến nó, nhưng theo cách khác”. “Là sao?”. “Là không dạy dỗ sông thế này”. Chị nhún vai bất cần và lơ mơ ngủ mất. Tôi nằm mãi mà không ngủ được. Không hiểu giờ này mẹ con cô Diệu đã ngủ chưa. Ông họa sĩ đáng mến đang làm gì bên bốn chiếc lọ màu ngọc bích đậm kín bưng. Họ đang làm gì khi đêm chậm rãi trôi qua?

* * * * *

Cơm dọn ra mà không ai ăn nổi. Hôm nay ba mẹ từ nhà dì về, mặt mày hớt hải. Vừa bước vào nhà ba đã hỏi chị Nhân về chưa. Tôi lắc đầu “Chị Nhân chiều nay đi ăn cơm với bạn bè”. Ông nghiêng rãnh “Với thằng Hiền phải không?”. Tôi hốt hoảng “Con không biết”. “Thế mà tôi biết, hai đứa chúng nó đi trước mặt tao, tình tứ lắm”. Mẹ rụt rè “Thì khoan đã. Ông

cứ nặng xị cả lên con nó sợ”. Ba vò đầu bứt tóc “Lửa cháy đến nơi mà bà còn bảo khoan. Làm sao tôi khoan được”.

Khoảng mười giờ chị Nhân về, hát nho nhỏ từ cổng. Mẹ nhắc khéo: “Vui vẻ nhỉ? Sao không đi đến hết đêm đi”. Chị ngơ ngác. Tôi thò tay kéo áo chị: “Lộ rồi!”. Ba gầm gừ: “Mày bỏ nó đi, cái thằng đấy không đáng xách dép cho mày. Nó hại cha mày chưa đủ, định đi hại cả mày luôn à?”. Chị nức nở: “Nhưng anh ấy đang hoàng, yêu con thiệt lòng. Chuyện của ba, anh ấy bảo vì công ty không còn công việc đó nữa. Mà ba cũng đã già”. “Nó nói láo. Nó sợ tao cản trở việc làm ăn phi pháp của nó - Ba xuống giọng - Thôi con ạ. Nghe ba còn bao nhiêu đám khác”. Tôi can: “Ba ơi, chuyện tình yêu khó nói, khó dứt ra lắm”. Trong bụng hoang mang không biết có nên bênh chị Nhân không. Anh chị cũng tội nhưng đứng về phía ba có thằng con rể từng hất cẳng mình như thế cũng kỳ. Mà trong sách báo không có trường hợp nào như vậy cả. Tôi dáo dác. Chị Nhân nhìn tôi biết ơn. Ba hầm hè: “Nhưng tao cấm - Mày đừng có mang nó về giày xéo nhà này”. Chị Nhân òa khóc, gào to “Nhưng con và anh ấy yêu nhau. Ba không có quyền”. “Tao có quyền là ba mày”. Ba ôm ngực ho sù sụ, mặt tái nhợt. Mẹ hốt hoảng: “Đưa ba vào giường mau”. Ba uống mấy viên thuốc an thần, vật vã một lúc mới ngủ được. Tôi nghe mẹ thì ào và giọng chị Nhân nghệt cứng “Ba mẹ cứ yên tâm” và tiếng hít mũi đánh rẹt.

* * * * *

Tôi bỏ sang nhà ông họa sĩ, nằm lên chiếc di-van bọc nhung đỏ, nước mắt chảy ướt đầm gối. Ông hỏi “Sao thế cháu?”. “Chuyện tình yêu. Người ta hay khổ vì chuyện tình yêu”. Tôi cảm thấy khó thở khi kể mọi chuyện cho ông nghe. Ông khẽ vuốt tóc tôi: “Ngốc quá. Chưa có gì là nghiêm trọng cả cô bé ạ”. Tôi nhồm dậ: “Thế khi nào mới là nghiêm trọng?”. “Khi không còn ai ở bên mình nữa, lo lắng cho mình nữa”. Mặt ông cau lại. Một giọt nước to tướng chạy xuống má ông. Tôi rụt rè: “Chú khóc à?”. “Lại đây tôi cho cô xem”. Ông chỉ bốn chiếc hình gốm đặt trên cao: “Gia đình của tôi đây. Họ chết vì bom Mỹ. Từ lâu rồi, một người vợ và ba đứa con. Tôi tưởng là tôi sẽ không sống nổi nhưng cô thấy đấy, tôi vẫn đang ngồi cạnh cô đây, đang cầm tay cô đây. Cái ấy rồi cũng sẽ qua hết. Cô Nhân cô ấy vẫn

còn hạnh phúc”. Ngừng một lát, ông thì thầm “Tôi yêu họ”. “Sao chú không thờ?”. “Ở đây - Ông đưa tay lên ngực - Lúc nào cũng ở đây thì cần gì phải thờ”. Tôi bối rối “Cháu xin lỗi vì đã nhắc đến chuyện buồn của chú”. “Không, đã thành sẹo rồi. Mà tôi cũng muốn cô biết. Cô thật đáng mến”. Ông đưa tay kéo con mèo gầy lại gần và dịu dàng vuốt cổ nó. Tôi thấy khung cảnh này thật quen thuộc, đáng yêu. Bên cạnh ông tôi thấy mình hạnh phúc và yên bình. Tôi khoan khoái duỗi người, đoán chắc chị Nhân sẽ không bỏ anh Hiền được. Tôi mỉm cười với ông “Nếu chú cô đơn chú cứ nói chuyện với cháu. Nhé!”. Ông gật đầu và cũng cười. Nụ cười làm mặt ông sáng lên rạng rỡ.

* * * * *

Vân tới chơi mang theo cơn mưa đầu mùa ướt mát. Từ ngày vào đại học, hai đứa ít gặp nhau hẳn. Bạn bè, bài vở kỷ niệm cũng ít khi giở ra ngắm nghía.

Chúng tôi leo lên gác. Căn phòng tối mù, thoảng mùi mưa vọng qua ô cửa. Vân hỏi “Đã yêu chưa?”. Tôi ngập ngừng “Chắc là đã”. Vân rú lên “Người thế nào?”. “Tuyệt lắm”. “Già hay trẻ?”. “Hừ rồi”. “Có giàu không?”. “Không, nếu không nói là rất nghèo”. Vân ngạc nhiên “Con điên. Vậy mà cũng yêu”. “Thì sao? Tao thấy hợp”. Tôi ngời thần mặt, phân vân không biết có hợp thật không. Hay chỉ ảo tưởng. Mà như thế buồn lắm. Bỗng nhiên chỉ muốn chạy xuống căn phòng nhỏ có cái chụp đèn màu hồng, con mèo mun gầy gò và bên giá vẽ, một người đàn ông ngồi hiền lành. Mái tóc thưa và mỏng ép sát vào da đầu. Hai túi thịt ở mắt kéo xuống làm mặt ông đầy vẻ đau khổ và từng trải. Tôi yêu vẻ từng trải ấy, sự dịu dàng ấy từ những ngón tay thô của ông. Những thứ mà tụi con trai bây giờ không có, chỉ hời hợt và nhạt phèo. Mà ông thì có tất cả. Tôi yêu ông ấy vì tất cả.

Váy áo của chị Nhân ướt sũng, dính vào da thịt. Màu đỏ in thành những vệt nhỏ ở sau váy. Tôi bảo “Đi chơi với bồ mà tênh hênh thế kia. Mỗi lần thế chị nên mặc váy đen thì hơn”. “Không - Chị rơm rớm nước mắt - Chữ trình đáng giá ngàn vàng”. Tôi sững người, cổ họng đau buốt “Sao chị vội vàng thế?”.

Đêm ấy hai chị em không ngủ. Mưa tạnh từ lâu. Những con mèo lại đi tuần hành trên mái nhà, gọi nhau thăm thiết, cả hai cùng thức nhưng không thể nói với nhau một tiếng nào. Mắt tôi bông rớt. Tôi đi xuống nhà. Căn phòng của ông vẫn còn sáng đèn. Tôi đến vừa lúc ông đang nấu mì. Tôi nhìn ông tồ tộ “Để chau nấu cho”. Ông ngượng nghịu “Tôi vừa lên cơn sốt. Cảm xoàng thôi nhưng mệt”. Ông nằm xuống, hơi thở khò khè “Chiến tranh không chấm dứt được”. “Thôi, đừng nghĩ nữa. Chú ngủ một chút đi”. Tôi cầm tay ông cho đến khi ông thiếp đi. Một cái gì nhồn nhột sau gáy. Tôi quay lại. Những hình đàn bà và trẻ con lơ đãng nhìn tôi. Những miệng cười và ánh mắt lạnh buốt. Họ đang đến từ quá khứ đầy sẹo của ông và ở lại căn phòng này vĩnh viễn. Họ muốn tôi đi. Họ không muốn có tôi ở đây. Cái con bé của hiện tại và tương lai nhộn nhịp, bon chen.

Cô Diệu gọi hai đứa con về quê. Cô cũng đi đâu đó, hai ba ngày mới về một lần. Căn phòng vắng hơn, bụi phủ mờ trên chiếc bàn gỗ cũ kỹ. Tôi cảm thấy mình đang rơi xuống vực thăm tình cảm không lối thoát. Tôi tìm cách bỏ ra khỏi nhà vào bất cứ lúc nào để quên ông nhưng không được. Vân đèo tôi đi lang thang “Đừng ủ rũ nữa. Đã lỡ yêu thì tiến tới. Nhưng tao thấy mày dở quá. Lão ấy không có gì chấm được”. Tôi cau mày “Tao chẳng chấm gì cả”. “Nhưng mày học hành tụt dốc rồi”. “Mặc kệ”. Một chiếc Dream chạy qua vắng bùn tung tóe. Vân chửi “Mẹ kiếp. Vênh thế”. Tôi thoáng thấy bóng cô Diệu ngồi đằng sau, đầy tình tứ. Tôi giục “Chạy mau lên. Người quen”. Vân cho xe rà sát chiếc Dream. Tôi gọi “Cô Diệu”. Cô quay lại. Người đàn ông quay lại. Cả hai đều tràn trề hạnh phúc. Tôi há hốc mồm. Anh ta không hề biết tôi. Cái anh chàng chị Nhân yêu đăm đối. Cái anh chàng Hiền tôi đã dùng đủ mọi lý lẽ để bảo vệ cho tình yêu trong sáng của họ. Anh ta vẫn nhăn nhó cười, vòng tay qua eo lưng cô Diệu siết chặt. Tôi kéo áo Vân “Queo phải”. “Sao?”. Vân ngơ ngác. “Thằng bồ của chị tao”. Tôi cúi gầm mặt, cố không nghe tiếng cô Diệu gọi. “Nó không biết tao”. “Sao mày không chửi nó?”. Vân hậm hực. “Thôi kệ, mình là người có học”. Nước mắt chảy xuống má tôi bông rớt.

Tôi ngồi trước mặt cô Diệu. Tôi bảo “Cô ạ, anh Hiền là bạn trai của chị Nhân”. Cô Diệu tái mặt, lấp bắp “Cô không biết. Cô xin lỗi”. Tôi khóc

“Cô biết nhưng cô vẫn thích thế”. “Không. Cô gặp anh ấy ở một bar rượu. Anh Hiền có kể về người yêu của anh ấy cho cô nghe. Nhưng cô không biết là Nhân. Cô chỉ là bạn”. Tôi nhìn cô căm thù “Cô nói dối”. “Không - Cô bật khóc - Cô đến đó đón khách”. Hai bàn tay cô run bần, giọng lạc hẳn “Cô đón khách. Và gặp anh Hiền cùng mấy người bạn. Như là những người khách qua đường. Còn cô Nhân ăn đời ở kiếp...”. Tôi sợ hãi cắt ngang “Cô làm thế lâu chưa?”. “Lâu rồi, trước khi đến đây, giờ thành quen”. Tôi bỏ về. Tôi gặp chị Nhân ở cầu thang, người sực nước hoa. Chị ôm chặt tôi vui vẻ thông báo “Chị hạnh phúc quá. Hôm nay anh Hiền cầu hôn chị”. Tôi lách người ra gắt “Chị có biết anh Hiền hay đi chơi gái không?”. “Anh ấy có xin phép chị - Chị tỏ vẻ ngạc nhiên - Công việc làm ăn cần phải thế. Nhiều lúc cũng buồn nhưng chị hiểu anh ấy chỉ yêu chị”. “Thế lại khác”. Một cái gì vỡ ra tê buốt ở ngực. Thất vọng và mệt mỏi. Nổi trống trái quàng kín làm tôi không sao cử động nổi.

Sáng sớm mẹ vào phòng. Mẹ đưa cho tôi một phong bì và bảo “Của chị Diệu. Chị ấy vừa dọn nhà đi”. Bức thư vền vện vài chữ “Cháu đã biết cô là ai nên cô phải đi. Cô biết cháu sẽ khinh cô lắm. Nhưng cuộc sống không phải là cái bánh để sẵn trên đĩa. Ai đói thì lấy xuống mà ăn. Cháu đừng cho Nhân biết gì hết. Ngàn lần xin lỗi cháu vì cháu là một cô bé đáng yêu. Diệu”. Chị Nhân chồm người qua “Chị viết gì thế?”. “À, chào hỏi lung tung ấy mà”. Tôi xếp tập vở vào cặp, bỗng nhớ da diết hai con bé con xinh như hai con búp bê nhưng không biết nói, biết cười, vẫn ăn uống và lớn lên như thổi.

Tôi chậm chạp bước xuống thang, miệng nhắm theo nhịp chân bước “Yêu, không yêu. Nói, không nói...”. Bậc cuối cùng, không nói. Nhưng tôi đã quyết định tự thoát khỏi mình.

Tôi đẩy cửa. Ông đang ở trần, mặc chiếc quần đùi vải rút màu trắng nom rất trẻ trung. Trên giá bốn chiếc bình gốm hôm nay được phủ một tấm vải hoa màu xám nhạt. Ông khẽ giật mình “A, bé”. Tôi ngồi xuống chiếc di-van. Đã hai ngày rồi con mèo mun gầy guộc bỏ nhà đi mất. Vài hạt cơm khô còn vương vãi chỗ đĩa ăn, cùng một bầy kiến lổm nhổm. Tôi kết luận “Căn phòng thiếu bàn tay phụ nữ”. Ông đề nghị, lần đầu tiên sau nhiều

ngày quen biết “Cô ngồi mầu cho tôi nhé”. Ông lấy toile đặt lên giá. Tôi im lặng. Một lúc. tôi lí nhí “Sao chú không lấy vợ, không ai sống mãi với quá khứ được”. Ông nhìn tôi không nói. Tôi nhắc lại cầu khẩn “Chú lấy vợ đi”. Ông cười “Ai thèm yêu tôi”. “Có”. Tôi tiến lại gần ông, tay chân lạnh buốt. Ngực đánh trống liên hồi. Tôi đưa tay vuốt nhẹ bụi vai vẫn còn sần chắc của ông, cảm nhận cái rùng mình rất khê “Có người yêu chú lắm”. Trong đầu thoáng qua một ý nghĩ “Anh ấy chưa già. Chưa già như mọi người tưởng”. Tôi quỳ xuống, úp mặt vào hai bàn tay đầy mùi sơn dầu của ông. Ông nâng tôi dậy, ghì chặt vào lòng. Khi nút áo cuối cùng tung ra, ngực tôi đau buốt. Tôi nhắm chặt mắt. Chũr trình đáng giá ngàn vàng. Mẹ ơi, khi yêu trên đời chẳng còn gì là có lý cả. Mọi giáo huấn của mẹ chui tọt qua tai con mất rồi.

Ông chợt lùi phắt lại. Cái hôn bay lơ lửng trong gió và lọt thỏm xuống sàn nhà. Ông run rẩy “Em còn trẻ quá, tôi thì già rồi”. “Có sao đâu”. “Dư luận. Tương lai. Em phải học hành và lấy một tấm chồng cho ra hôn. Còn ba mẹ em nữa”. “Em yêu anh”. Người nào đó trong tôi thét lên “Dư luận không cho phép - Ông tuyệt vọng - Em phải giữ cho em”. Tôi cắn chặt môi “Anh hèn lắm”. Tôi cẩn thận gài lại từng nút áo “Chú hèn lắm”. Đầu tôi vỡ tung. Thất vọng và đau đớn. Tôi chỉ muốn chết quách đi cùng những ảo tưởng tình yêu xinh đẹp mà tôi dành cho ông. Nhưng sau cùng tôi đã không chết. Tôi lặng lẽ rời khỏi căn phòng và bốn chiếc bình gốm xanh màu ngọc bích linh kính các loại mặt đàn bà, trẻ con lạnh buốt. Tôi nghĩ chắc mẹ hài lòng tôi. Một con bé trinh trắng ít đi chơi và về nhà đúng giờ vào bất cứ lúc nào.

* * * * *

Mẹ căn nhắc: “Nhà này không hợp hướng. Không cho thuê được. Ai đến rồi cũng đi”. Tôi bỏ chạy xuống nhà sau. Cánh cửa mở toang hoác. Đồ đạc đã dọn đi, chông chơ chiếc giường và chiếc bàn gỗ cũ mèm. Một bức tranh lật úp vào tường. Tôi gỡ ra. Một bức tranh vẽ tôi của đêm trước, ngây thơ và đau đớn. Bên dưới đề “Em còn trẻ con lắm” với chữ ký loảng ngoảng. Tôi nặng nề mang nó lên lầu, treo ở đầu giường như để thờ phụng mối tình đầu rất đẹp của mình.

Tôi lao vào học để quên. Chiều tối lại cùng vài đứa bạn kéo nhau vào quán cà phê. Tôi thấy nhẹ nhõm và trẻ trung, cái bầu không khí này tôi đã bỏ quên một thời gian rất lâu. Tôi ngắm anh chàng có chiếc răng khểnh non tơ đang ba hoa chích chòe ở góc kia, thấy cũng dễ thương và đáng yêu hơn trước đây tôi nghĩ. Tự nhiên thầm cảm ơn ông. Vì ông đã giữ lại cho tôi những giây phút bình yên và trong sáng thế này.

Hai chị em vẫn ở trên gác. Ba mẹ tiếp tục tìm người thuê nhà, tiếp tục sống bên lề của hai đứa con. Chị Nhân mất dạng, khuya mới mò về, hạnh phúc chấp chới trên mắt. Ngôi nhà trở thành cái nhà trọ, cho chính mỗi người chủ của nó. Một cái nhà trọ khi mọi mối quan hệ gắn với nhau lỏng lẻo.

Đêm đêm những con mèo lại tuần hành trên mái tôn, gọi nhau da diết. Trong đám đó chắc đã có thêm chú mèo mun gầy guộc bỏ nhà đi từ lúc nào đó, lâu lắm rồi. Như những kỷ niệm buồn cũng đã bỏ đi xa.

Bí Ẩn Những Giấc Mơ

Tôi là đứa bé hay nằm mộng. Bất kể chuyện gì diễn ra ban ngày đều chui tọt vào giấc ngủ, thiên biến vạn hóa thành đủ các câu chuyện ly kỳ. Tỷ như đọc xong “Hoàng tử bé” của Exupéry ngay lập tức đã xuất hiện những con ma không đầu đi vòng quanh giường vào tối khuya. Chúng đánh đu tòng teng trên những thanh cửa sổ, gõ vào chiếc chuông gió inh ỏi. Rồi nhoáng một cái trèo lên đầu giường mở lễ hội trong sự câm lặng kinh dị. Hoặc khi bị thằng bạn, mặt đầy ghét cáu bẩn, thằng thường từ chối không cho liếm thử chiếc kẹo nó giữ khư khư trên tay, đem về trong cơn tức giận và thèm muốn tôi mơ thấy mình ngồi lút trong lùm cây kẹo. Thằng bạn đi vòng quanh i eo xin, mũi dãi lòng ròn. Tôi ngồi trên cây cười hô hố. Một con gián béo quay xuất hiện (tôi vốn rất căm thù cái loài bẩn thỉu này), phun gió phì phì và quắp thẳng bé tội nghiệp biến khỏi giấc mơ.

Ba tôi cho rằng đó là những giấc mơ bình thường của một đứa trẻ bình thường. Nó chỉ có ý nghĩa nếu tôi là con trai. Nói chung thì không có gì đáng phàn nàn hay ca ngợi. Nhưng mẹ tôi thì khác. Bà kể lể với tất cả mọi người những giấc mơ ngộ nghĩnh của tôi. Thêu dệt thêm vài chi tiết kiểu con gà trống rụng một cái lông thành con gà mái rụng tiết cả lông. Phải công nhận mẹ tôi có năng khiếu kể chuyện tuyệt vời, đến nỗi vừa nghe xong các bà hàng xóm đã phải thốt lên: “Con chị quả có trí tưởng tượng phong phú”. Một bà tiên đoán “Chắc chắn nó sẽ trở thành nhà văn lớn. Ít nhất cũng được như bà Quỳnh Dao”. “Ồ vâng, quả có thể thật - Mẹ thành thật đồng ý, vé mặt đầy chua xót - Nhưng như thế thì đời cháu sẽ khổ lắm. Con gái thành công quá hóa đa truân”. Mẹ làm như tôi đã viết được vài tác phẩm vĩ đại rồi.

Bà tôi lại khác nữa. Bà không quan tâm gì hết ngoài chơi đùa. Mỗi buổi sáng sớm bà vào phòng tôi, đứng chặn ngay đầu giường và hỏi “Đêm qua cháu nằm mơ thấy gì, cháu yêu?”. Bà vĩnh tai chăm chú, miệng há hốc đến nỗi có lần hàm răng giả của bà đã rơi đánh cộc xuống sàn. Xong bà lên giờ

một cuốn sách dày cộp, giương mục kính kiểm số hạp đánh đề. Cửa đáng tội, số lần trúng quá ít ỏi nhưng bà bảo như thế đã quá đủ để cho tôi là nhà tiên tri cho bà. Bà thường cho tôi một que kem cùng bao nhiêu kẹo tùy thích. Càng đánh đề bà càng hăng.

Một lần tôi nằm mơ thấy con cá bị đóng hộp treo lủng lẳng trên nóc chùa, hai chú tiểu ra đứng giữa sân nam mô ầm ỹ cả lên mà không mang con cá xuống được. Bà dò ra số 95 và đánh một mẻ lớn. Chuyến này tôm cá của bà nhiều vô số kể. Bà mời đông đủ bạn bè hàng xóm sang dự tiệc, dắt tôi đi giới thiệu với mọi người như tôi là vị thần hộ mệnh của bà.

Trước khi lên giường bà còn ghé vào dặn nhỏ “Cháu ráng nằm mơ nhé. Bà đã hứa với ba mà là chỉ một lần này nữa thôi”. Nhưng quái lạ, sau khi ăn uống no say, lần đầu tiên trong đời, tôi làm một mạch đến sáng mà không mơ màng gì. Thật ra cũng có những mọi thứ lúng nhùng không rõ ràng như bị nhét vào cái túi đen khổng lồ. Tôi tỉnh giấc, hốt hoảng nhận ra nguồn cung cấp kẹo và kem của mình đang có nguy cơ bị đe dọa nên ráng tìm cách dọ dẫm lại giấc ngủ. Bà vào, mặt hớn hờ “Cháu ngủ ngon không? Cháu nằm mơ thấy gì, cháu yêu?”. Tôi làu nhàu tuyệt vọng “Cháu đi trong đêm. Đêm tối thui không thấy gì hết” Mắt bà hấp háy tiếc rẻ “Trong cuốn này không có những giấc mộng như thế”.

Cả tuần sau tôi cũng chỉ nằm mơ như vậy. Có nghĩa là lại thấy mọi thứ lúng nhùng trong túi đêm mờ mịt. Bà thất vọng ra mặt. Tôi nói liều “Bà đánh thử hai con 0 với con 1. Hình như cháu có thấy một cây gậy”. “Gậy à? Vậy là được rồi”. Bà dồn hết vốn liếng đặt vào con số lân cuối cùng của bà và chờ đợi.

Buổi chiều tôi đi học về. Ba mẹ ngồi râu rĩ ở cửa. Còn bà khóc rầm rì trong buồng. Mẹ thông báo “Bà mất hết tiền rồi”. Ba giải thích thêm, giọng nhát gừng “vì đánh đề”, lắc đầu ngán ngấm. “À, vì cây gậy, vì đánh đề”. Tôi lẩm nhẩm tưởng phát khóc lên được vì kẹo và kem đã thật sự không cánh mà bay khỏi cuộc sống của tôi.

Một thời gian sau dì Út bảo lãnh bà sang Mỹ. Hôm bà đi vận chiếc áo dài nhung đen, cổ đeo dây chuyền sang trọng. Bà gọi tôi lại và cho tôi cuốn sách dày, vẻ mặt bí ẩn “Cháu cầm lấy đi. Mơ là điều kỳ thú. Cháu hoàn

toàn có thể trở thành nhà tiên tri”. Đó là cuốn sách gáy đen, trên nền vàng nổi bật dòng chữ đỏ rực “Bí ẩn của những giấc mơ” với những hình vẽ loằng ngoằng kỳ dị. Nhưng tỉnh từ đấy tôi chẳng nằm mơ thấy gì nữa.

Tôi lấy mỗi tình thứ ba và sinh được một thằng con trai nghịch như quỷ sứ. Tôi không trở thành nhà văn cũng không biến thành nhà tiên tri. Ban ngày tôi lãnh đạo một nhóm bốn người trong phòng kỹ thuật với đủ mọi cảm xúc hỷ nộ, ái, ố. Tối về quản lý hai bố con ở nhà mệt phờ. Mẹ bảo đúng thật. Con gái thành công sớm (theo ý mọi người tôi là người thành đạt và tôi, tất nhiên không muốn phản đối điều đó) thật cực khổ. Được tiếng chứ không được miếng. Lương hai vợ chồng góp lại đủ dè dặt ngày hai bữa. Tôi luôn ở trong trạng thái đứng trên bờ vực thiếu trước hụt sau. Cũng may tôi đã bỏ thói quen thèm kẹo và kem từ khi chấm dứt mỗi tình thứ nhất. Tôi chỉ thấy mệt chết đi được. Đặt lưng xuống là ngủ say tít. Cuốn sách bà tặng thành ra vô dụng, vất vưởng đâu đó không ai hay biết.

Đùng một cái tôi được nằm mộng. Căn nhà chúng tôi đang ở rùng rình sụp xuống thành đồng gạch vụn, bụi bay mờ mịt. Tôi đi chơi về thấy cảnh hoang tàn đổ nát lăn ra khóc lóc thảm thiết. Trời bỗng nhiên đổ trận mưa lớn, vùi tôi vào dòng nước đến ngọt thờ. Tôi vùng dậy, vẫn còn thút thít khóc. Chồng tôi giật mình thức giấc “Em sao thế?”. Tôi lồm cồm bò dậy “Em đi tìm cuốn Bí ẩn của những giấc mơ”. Chồng tôi càu nhàu “Em điên à? Có biết mấy giờ rồi không?”. Tôi nhìn đồng hồ: Ba giờ sáng. Thì có nghĩa gì. Quan trọng là không biết cuốn sách đang chết dí ở đâu.

Tôi bối tung sách báo. Mãi mới tìm ra nó bám đầy bụi nằm lẫn giữa đồng tài liệu khoa học của hai vợ chồng. Tôi hồi hộp giở. Không có đoạn nhà sụp, gạch vỡ. Cái ông Michael Halbert này có trí tưởng nghèo nàn quá mức. Sau cùng tôi cũng tìm ra được đoạn người bị chết ngọt trong nước báo điềm gì. Tôi lay vai chồng “Anh, trong này người ta ghi sắp có tài lộc, buôn bán phát tài nè anh”. “Thì sao cơ?”, Anh ú ớ “Mình sẽ cho thuê nhà”. “Cái gì?”. Anh trợn tròn mắt “Tội nghiệp ông chồng yêu quý của em. Em vừa mới nghĩ ra: Mình sẽ cho thuê nhà”. “Hay ho thật, nhất là đang đêm thế này”. Tôi cười sung sướng “Mình sẽ có thật nhiều tiền anh ạ!”. Tôi ngoạ

đầu ngủ mất, mặc kệ mỗi tình thứ ba đã tỉnh như sáo, loay hoay muốn hỏi chuyện cho ra nhẽ.

Công việc sửa nhà đã hoàn tất trong khi nợ nần chồng chất. Ba người ngủ dồn chung trong một chiếc hộp gỗ treo lơ lửng giữa nhà, cùng sử dụng một chiếc hộp khác với tất cả thức năng: phòng khách, nhà bếp, phòng làm việc... Hai phòng phía sau được trang hoàng, thông cửa thành căn hộ độc thân, thậm chí cho hai vợ chồng trẻ thuê là vừa xinh. Bạn bè nhận xét “Đang mùa Tết, Việt kiều về nhiều, giá trọ tăng. Sáu, bảy trăm cho hộ này là ít”. Tôi hoàn toàn tin tưởng đánh giá của họ, những người dư thừa kinh nghiệm. Trong cơn sốt nhà cửa, họ đã trở thành ông chủ bà chủ buôn bán bất động sản và cho thuê nhà. Thậm chí có người nhường hết cả nhà cho thuê, còn bản thân gia đình lại túc tắc kéo nhau đi thuê một căn hộ khác bé hơn, rẻ tiền hơn. Họ giàu lên một cách nhanh chóng. Và tôi... Đêm đêm tôi lại tiếp tục mơ mình bơi lội lóp ngóp trong dòng nước xiết.

Người đầu tiên đến thuê nhà lượn đúng ba vòng và hếch mũi lên trời phán “Ở đây ồn quá”. Tôi bình tĩnh nói với ông ta rằng chỉ bây giờ, chứ buổi tối người ta thôi không làm việc, ở đây cực kỳ an ninh, yên tĩnh, mà ông cũng chỉ về nhà vào buổi tối thôi. Ông ta lại trề môi chê “Hẻm bé quá”. Tôi gân cổ bào chữa, như thế tắc đường lớn, người ta ngại vô hẻm đi tắt, mình đỡ phải nghe đủ các loại động cơ gầm rú. Ông ta bật cười “Cô chào hàng rất tuyệt. Nhưng xin lỗi, nó không phải là nhà tôi tìm”.

Người thứ hai do chồng tôi dẫn về. Một phụ nữ mặm mòi có đôi mắt lá rằm đa tình, vừa mới ly dị chồng. Điều quan trọng hơn, cô ta từng là cái gì đó không bình thường trong quá khứ của chồng tôi. Sau bữa cơm, cô ta bắt đầu đề cập vấn đề. Tôi trả lời “Hai trăm đô chị chịu?”. Tôi nói rất nghiêm túc đến nỗi mặt chồng tôi bắt đầu đỏ lên vì ngượng. Còn cô ta ra sức giải thích với tôi rằng đó là cái giá khó chấp nhận được. Tôi mỉm cười lễ độ, trong bụng thầm nghĩ “Còn tôi thì không thể chấp nhận cô được, cô bé ạ”.

Thêm một vài người khách nữa đến rồi đi như là bay. Tôi bắt đầu cảm thấy căm thù cái trò “Bí ẩn của những giấc mơ” và cũng bắt đầu tuyệt vọng vì tiền chợ phải bớt đi để trả nợ đều đều mà vẫn vắng hoe. Tôi vừa bàn với chồng, đã thế mình cứ sang ở bớt bên ấy cho nó sướng, cho nó đỡ tức, thì

ông ta xuất hiện. Phục phịch như một con gà lôi. Da bì bì bóng mỡ. Mắt chột mắt tỏ đều ti hí như mắt lươn và hách dịch. Một lão già đáng ghét và cái bụng phệ rệt nhưng lại là vì cứu tinh của gia đình chúng tôi khi lão chịu tám trăm ngàn với lời khen “Ồn ào, tốt! Hẻm chậ khó vào, tốt. Nói chung là tốt. Chỉ cần anh chị đừng xía vào công việc của tôi”. Tôi tức nghẹn họng nhưng vẫn đành vâng vâng dạ dạ. Chồng tôi bảo “Anh nghi lắm, em coi chừng lão là người gian”. Tôi gạt phắt, chê anh yếu bóng vía nhưng bụng đã hơi lo. Để ý thấy có rất nhiều cô gái lui tới chỗ lão, có hôm ở lại và bật nhạc âm ỉ thâu đêm. Mỗi lần vậy thằng con tôi lại bỏ bài vở, nhảy nhót giậm giựt thật không chịu được. Tôi đâm hoảng đã mấy lần nổi máu như bà mẹ trong chuyện ngày xưa mà mẹ tôi hay kể, ba lần chuyển nhà vì sợ mầm non bị đầu độc. Nhưng mỗi ngày nhìn mâm cơm ngày càng nhiều chất đạm, hai vợ chồng đành an ủi nhau, thịt cá bao giờ cũng làm tăng thêm trí thông minh của loài người, nhất là với đứa bé vốn chỉ quen ăn độn các thứ rau như con tôi. Thôi để trả xong nợ tôi tính tiếp cũng chưa muộn.

Sau một đêm bị quần bởi tiếng nhạc, tôi đỡ dẫn ra đứng hứng gió ở cửa sổ. Năng xuân mảnh như những sợi tơ, vắt vẻo trườn vào nhà. Tôi sức nhớ hôm nay đã là cận Tết, nhà cửa chưa dọn dẹp được gì. Tôi bắc thang, trèo lên quét mạng nhện. Mới quơ được vài đường thằng con tôi gọi khê sau lưng. “Mẹ ơi!” Tôi quay lại. Mặt thằng bé sau giấc ngủ hồng rục như quả đào chín. “Gì thế con?”. “Mẹ ơi, tối qua con nằm mơ”. Trời ạ, đây là lần đầu tiên trong đời thằng bé nằm mơ “Thật kinh khủng mẹ ạ!”.

Nó im lặng. Tôi cũng im lặng, im lặng chờ nghe nó kể giấc mơ của mình. Sau cùng nó nói, giọng nhão nhệ: “Mẹ cho con mượn cuốn ‘Bí ẩn của những giấc mơ’ nghe mẹ”...

HẾT

Table of Contents

[Bé Bé](#)

[Trung Thu](#)

[Sinh Nhật](#)

[Ngày Cuối](#)

[Giá Rét](#)

[Cuộc Chơi](#)

[Bến Đợi Chồng](#)

[Tổ Ấm](#)

[Về Quê](#)

[Chợ Hoa](#)

[Mùa Cải](#)

[Nhà Trọ](#)

[Bí Ẩn Những Giấc Mơ](#)